TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 118, tháng 5/2019

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 129 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2019)

50 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



GS, TS. Hoàng Chí Bảo – Chuyên gia cao cấp, Ủy viên Hội đồng lý luận Trung ương chụp ảnh lưu niệm cùng các đồng chí đại biểu và lãnh đạo nhà trường tại "Lễ Phát động phong trào đọc sách và nói chuyện chuyên đề "Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh". *Ảnh: Lệ Hoa*



Thiếu tướng, TS. Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC tặng hoa Thiếu tướng Nguyễn Hồng Thái - Tổng Biên tập Tạp chí CAND đã đến dự Lễ Phát động phong trào đọc sách và nói chuyện chuyên đề "Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh" và tặng sách cho nhà trường. *Ảnh: Lệ Hoa*

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng

Đại tá, PGS,TS. VŨ VĂN BÌNH
Nguyên Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. NGUYỄN XÃ HỘI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Thượng tá, ThS. BÙI DANH TUẤN
Trưởng phòng Tổ chức - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. NGUYỄN THÀNH LONG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Đại úy THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Kỷ niệm 129 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2019) 50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

TRONG SỐ NÀY

SỐ 118, THÁNG 5/2019

I. THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
4. PHẠM PHÚ BÌNH: Nhìn lại 50 năm thực hiện di chúc của Bác.
6. LÊ QUANG BỐN: Học tập phong cách Hồ Chí Minh về "Nói đi đôi với làm".

II. KỶ NIỆM 129 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 – 19/5/2019)
8. MINH ĐĂNG: Tháng Năm, nhớ về những lần sinh nhật Bác Hồ.
10. HẢI ĐĂNG: Những phần thưởng cao quý Bác Hồ tặng Công an Hà Nội.

III. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
11. NGUYỄN VĂN KIÊN: Trường Đại học PCCC: Thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về rèn luyện đạo đức cách mạng.
13. DƯƠNG THÀNH CÔNG: Quán triệt những điểm mới trong Nghị quyết số 26-NQ/TW vào xây dựng đội ngũ cán bộ trong giai đoạn hiện nay.
15. BẢO TRUNG: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Điện Biên: Học tập và làm theo Bác bằng những việc làm thiết thực.
17. HOÀNG VIỆT: Người cựu chiến binh và niềm đam mê với công tác PCCC.

IV. PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
19. HOÀNG NGỌC HẢI: Đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn TP Hà Nội.
21. TRẦN VIỆT HẢI: Nâng cao trách nhiệm của UBND cấp xã trong quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương.

V. GÓC NHÌN 114
23. THÁI THỤY: Nguy cơ cháy, nổ tại khu vực tầng hầm công trình nhà cao tầng.

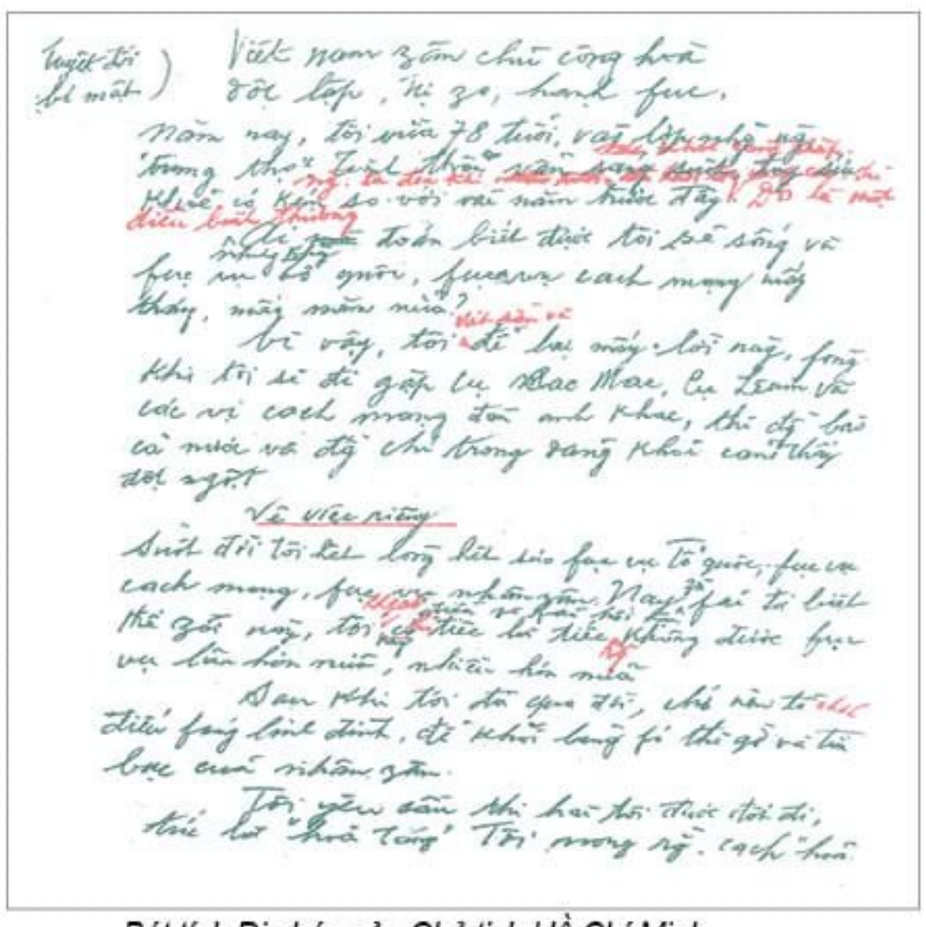
VI. NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
25. NGUYỄN THANH HẢI – TRẦN XUÂN HIẾU: Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH
27. TRẦN VĂN AN: Hệ thống thông tin khẩn cấp một số yêu cầu dựa trên đánh giá đặc điểm hành vi con người.
30. LÊ ĐỨC HUYNH – NGUYỄN THỊ HÀ: Tính an toàn của khí chữa cháy đối với con người.
32. NGUYỄN TRUNG KIÊN: Đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình vận chuyển xăng dầu bằng xe ô tô xi-téc.
34. NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG – HOÀNG ĐÌNH PHƯƠNG: Giải pháp nâng cao hiệu quả chữa cháy cho hệ thống Sprinkler đối với các nhà kho dạng xếp chồng.
37. LÊ ĐÌNH VĨNH – VƯƠNG VĂN KHÔI: Một số biện pháp khắc phục những sự cố, tai biến thường gặp trong công tác CNCH dưới nước.
39. PHẠM VIẾT TIẾN – NGUYỄN ĐỨC DŨNG: An toàn trong hoạt động CNCH tại hiện trường sập đổ công trình dân dụng.
42. NGUYỄN TUẤN ANH – DƯƠNG VĂN NĂM: Phương pháp dự đoán sự phân bố nhiệt độ trong phòng gây ra bởi hiện tượng Backdraft.
45. ĐẶNG VĂN LINH: Một số kinh nghiệm rút ra từ vụ CNCH thành công xe bồn chở 42m3 xăng E5 do tai nạn giao thông bị lật tại Ninh Bình.
47. NGUYỄN HỮU DŨNG – LẠI THỊ VÂN ANH: Nghiên cứu chế tạo mô hình thiết bị kiểm tra áp suất làm việc của vòi phun Sprinkler.

NHÌN LẠI 50 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA BÁC

PHẠM PHÚ BÌNH
Trưởng ban Tuyên giáo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Đà Nẵng

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện lịch sử vô giá kết tinh những tinh hoa đạo đức và tâm hồn cao đẹp, những nội dung cơ bản, những quan điểm cốt yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh, vạch ra phương hướng phát triển cho cách mạng Việt Nam cả hôm nay và trong tương lai. 50 năm qua, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta thực hiện Di chúc của Người và đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.





Bút tích Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, chuẩn bị điều kiện đi lên chủ nghĩa xã hội. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975 là điểm mốc quan trọng, là bước ngoặt lịch sử đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ Cách mạng tháng Tám năm 1945, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cơ bản cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển những thành tựu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện điều mong mỏi trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từng bước thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân. Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thực hiện Di chúc của Bác, Đảng đã tập trung sức lực và trí tuệ lãnh đạo nhân dân ta tiến hành sự nghiệp cách mạng đưa cả nước đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn. Mặc dù tình hình quốc tế có nhiều biến động phức tạp, vừa phải thường xuyên đối phó với những âm mưu chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, vừa phải xây dựng cuộc sống mới từ một nền kinh tế lạc hậu, bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh, vừa phải làm nghĩa vụ quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã kiên trì phấn đấu và đã thu được những kết quả đáng khích lệ: khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh; xây dựng một số cơ sở vật chất; phát triển được một số ngành kinh tế quan trọng; thiết lập và củng cố chính quyền nhân dân trên phạm vi cả nước; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế; tiến hành thắng lợi hai cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới.

Công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng và có ý nghĩa lịch sử: về kinh tế, đã đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội, kinh tế tăng trưởng nhanh, cơ sở vật chất, kỹ thuật được tăng cường, đời sống của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện; thực hiện có kết quả chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành; cơ cấu kinh tế ngành, vùng có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; thực hiện có hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, giữa tiến bộ và công bằng xã hội; công tác giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả tốt; sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô, đa dạng hoá về loại hình trường lớp; khoa học công nghệ và tiềm lực khoa học, công nghệ có bước phát triển nhất định; công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân có tiến bộ; những giá trị văn hoá đặc sắc của các dân tộc được kế thừa và phát triển, giao lưu hợp tác văn hoá với nước ngoài được mở rộng, các tài năng văn hoá, nghệ thuật được khuyến khích; chính sách phát triển nguồn nhân lực được chú trọng; quan hệ đối ngoại phát triển mạnh mẽ, vị thế nước ta trên trường quốc tế được nâng cao...

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, kiên định sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; thực hiện công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà chiến lược và sách lược tài tình, nhà tổ chức thiên tài, nhà cổ động chính trị vĩ đại, người có công rèn luyện, giáo dục bao lớp cán bộ ưu tú của Đảng. Người đã đưa chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể cách mạng Việt Nam. Tại Đại hội lần thứ VII của Đảng, Đảng ta đã khẳng định cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Thực hiện Di chúc của Người, trong tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới rất nặng nề, các thế lực thù địch chống phá, Đảng ta vẫn vững vàng, thể hiện rõ bản chất cách mạng và khoa học, kiên định về mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo nhân dân ta thực hiện công cuộc đổi mới đạt nhiều thành tựu to lớn, quan trọng, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Công tác xây dựng Đảng được đặt ra trong nhiều Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã đạt được những chuyển biến tích cực. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ nét. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao được nâng lên. Đây là những kết quả bước đầu quan trọng trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác xây dựng nhà nước đã quán triệt nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, thực hành dân chủ, phát huy tính sáng tạo của nhân dân; tham khảo và vận dụng có chọn lọc lý luận và thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân loại vào điều kiện cụ thể Việt Nam, đảm bảo phù hợp với dân tộc, thời đại và hoàn cảnh thực tiễn của đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hơn 33 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đảng ta lãnh đạo tiến hành kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những kết quả tích cực. Thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

Phát huy tinh cảm quốc tế trong sáng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nâng cao vị thế đất nước trong hội nhập quốc tế. Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, ngay từ khi ra đời đã gương cao ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đề ra nhiệm vụ đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới, với các dân tộc bị áp bức, coi đó là một nguyên tắc, một trong những nhân tố quyết định thành công của cách mạng nước ta. Bằng những việc làm vô tư trong sáng trong việc giúp đỡ bạn bè, cùng với việc không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị với tất cả các nước, thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, vai trò, uy tín của nước ta ngày càng được nâng cao trong cộng đồng quốc tế.

50 năm qua, Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là nguồn cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy tinh thần yêu nước, đại đoàn kết toàn dân tộc, vượt qua thử thách, giành những thắng lợi vẻ vang, đưa cả nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Với tất cả tình cảm kính yêu vô hạn và niềm tin tuyệt đối vào lời căn dặn của Người, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi Di chúc thiêng liêng và con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn. Chúng ta cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình mới, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu như lời Bác dặn trong Di chúc: "xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh".■

HỌC TẬP PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ "NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM"

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà lý luận chính trị đặc biệt, không phải lý luận kinh viện, mà là lý luận thực hành. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, tư tưởng xuyên suốt, hành động nhất quán của Hồ Chí Minh là luôn thực hiện "nói đi đôi với làm". Người cho rằng, để thực hiện được việc thống nhất giữa lời nói với việc làm phải có nhận thức đúng và quyết tâm vượt qua chính mình. Để nói đi đôi với làm, còn cần có sự cố gắng, bền bỉ và quyết tâm, bởi bất kỳ công việc nào, nhiệm vụ gì, dù lớn hay nhỏ, khó hay dễ, phức tạp hay giản đơn, nhưng nếu không ra sức phấn đấu thì cũng không thể thành công được.

Trong bài viết đăng trên Báo Nhân dân ngày 19 tháng 7 năm 1951, với bút danh C.B, Bác viết: *"Lý luận rất quan trọng. Lênin nói: "Không có lý luận cách mạng thì không thể có vận động cách mạng". Lý luận sở dĩ quan trọng là vì nó dạy ta hành động. Nếu đưa một lý luận rất đúng ra nói, rồi xếp nó lại một xó, không đưa ra thực hành, thì lý luận ấy thành lý luận suông.*

Hiểu biết do thực hành mà ra. Hiểu biết lại trải qua thực hành mà thành lý luận. Lý luận ấy lại phải dùng vào thực hành. Sự tiến tới của hiểu biết chẳng những ở chỗ từ cảm giác tiến đến lý luận, mà cốt nhất là từ lý luận tiến đến thực hành cách mạng. Đã nắm được quy luật thế giới, thì phải dùng nó vào thực hành cải tạo thế giới, thực hành tăng gia sản xuất, thực hành giai cấp đấu tranh, dân tộc đấu tranh. Đó là quá trình liên tiếp của hiểu biết".

Theo Hồ Chí Minh, nói đi đôi với làm thể hiện bằng kết quả công việc, với những sản phẩm cụ thể. Kết quả công việc là thước đo sự cống hiến của mỗi người. Với các cán bộ, đảng viên, người lãnh đạo thì lời nói đi đôi với việc làm lại càng quan trọng và cần thiết, vì cán bộ là gốc của mọi công việc, là những tấm gương để quần chúng noi theo. Nói đi đôi với làm còn là biểu hiện của sự gương mẫu, trung thực, trong sáng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu gương trước nhân dân. Bởi "*một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền*" như lời Bác dạy.

Theo Người, về bản chất, *"nói đi đôi với làm"* không chỉ là nguyên tắc đạo đức, lẽ sống, phương châm hoạt động mà còn là biểu hiện sinh động cụ thể của việc quán triệt sâu sắc nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, giữa suy nghĩ và hành động, giữa tư tưởng đạo đức và hành vi đạo đức của mỗi người. Tư tưởng của Người về "nói đi đôi với làm" được thể hiện ở 3 điểm, đó là:



Chủ tịch Hồ Chí Minh với bà con nông dân. *Ảnh: Tư liệu*

Một là, nói phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không được xuyên tạc, nói sai. Cán bộ, đảng viên phải nắm vững đường lối cách mạng của Đảng trong toàn bộ tiến trình cách mạng và được cụ thể hóa trong từng giai đoạn. Nắm vững đường lối cách mạng để thực hiện cho đúng, để tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân làm theo cho đúng. Phải rèn luyện bản lĩnh vững vàng để có niềm tin vào mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, dù trải qua những tình huống phức tạp, những bước ngoặt hiểm nghèo, trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng, bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng xã hội tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Để làm được điều đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu, thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng. Nghiêm túc nghiên cứu, học tập lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ động nghiên cứu sâu, tìm hiểu kỹ những nội dung cơ bản, cốt lõi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, khi đã nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thì phải truyền đạt lại cho nhân dân cho đúng nội dung, đúng tinh thần, không nói sai, không xuyên tạc.

Hai là, nói đi đôi với làm, không được "nói một đàng làm một nẻo". Theo Bác, lời nói đi đôi với việc làm, nói được làm được, sẽ mang lại những hiệu quả lớn, được nhiều người hưởng ứng và làm theo. Khi đề ra công việc, phải tránh cách nói chung chung, đại khái và khó hiểu. Khi nói cần phải cụ thể, thiết thực, từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, từ dễ đến khó. Cán bộ phải nói đi đôi với làm, nói trước làm trước. Không được nói nhiều làm ít hoặc nói mà không làm. Nếu chính mình tham ô mà bảo người khác liêm khiết, mình không làm việc nhưng hô hào người khác làm việc thì không được. Nếu nói rằng phải cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, mà bản thân lại lười biếng, không hoàn thành những công việc được giao, luôn tìm cách tham ô tiền của Nhà nước và nhân dân; sống xa hoa, lãng phí trong khi cuộc sống của đại đa số nhân dân còn nhiều thiếu thốn,... thì những lời nói đó sẽ không có tác dụng giáo dục. *Để chống việc nói một đàng làm một nẻo*, mỗi cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và phải phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tập thể và cá nhân. Khi khi giao nhiệm vụ cần thật cụ thể, chi tiết, không chung chung, đại khái, ai hiểu thế nào cũng được, như vậy rất khó thực hiện. Mỗi công việc đều phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, lộ trình, tiến độ, khối lượng và chất lượng. Khi giao việc cho nhân viên, thủ trưởng phải làm gương trước; nói với nhân dân, cán bộ, đảng viên phải làm trước để người dân làm theo. Đồng thời với với việc giao nhiệm vụ, cần phải đi sâu đi sát, kiểm tra đôn đốc kết quả của việc thực hiện những công việc đã đề ra, không thể làm theo lối quan liêu - giao việc xong phó mặc cho người thực hiện.

Ba là, không được hứa mà không làm. Lời hứa chỉ có giá trị khi đi liền với việc làm cụ thể. *"Làm"* ở đây chính là hành động, là hoạt động thực tiễn, là tổ chức thực hiện; đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, từ việc nhỏ đến việc lớn mang ý nghĩa thiết thực. Đối với Đảng ta, Hồ Chí Minh yêu cầu *"Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng"*. Hồ Chí Minh cho rằng, với trình độ giác ngộ và dân trí ngày càng cao, không phải cứ nghe cán bộ nói là quần chúng sẽ làm theo mà họ xem việc cán bộ làm. Cán bộ, đảng viên *"cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh... phải thật thà nhúng tay vào việc"*.

Để tránh việc hứa mà không làm, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên đã nói thì phải làm, *"Nói ít, bắt đầu bằng hành động"; "Tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước*". Cán bộ lãnh đạo làm gương cho nhân viên; cấp trên làm gương cho cấp dưới; cán bộ, đảng viên làm gương cho nhân dân. Đồng thời, cần giao cho một đơn vị hoặc cá nhân thường xuyên kiểm tra, giám sát và nhắc nhở đối với những tổ chức, cá nhân đã đưa ra lời hứa và yêu cầu tổ chức, thực hiện cho đúng. Có những việc cần giao cho nhân dân kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện. Nói đi đôi với làm phải gắn với nêu cao tinh thần trách nhiệm và chống chủ nghĩa cá nhân. Chỉ trên cơ sở này, cán bộ, đảng viên mới thu phục được quần chúng, mới cảm hóa, lôi kéo họ tạo thành phong trào thực tiễn rộng lớn để xây dựng, phát triển đất nước, thực hiện nghị quyết của Đảng.

Trong suốt cuộc đời mình, Người đã thực hiện một cách nghiêm túc và đầy đủ nói đi đôi với làm. Ở Hồ Chí Minh, lời nói đi đôi với hành động, lý luận đi đôi với thực tiễn, nói là để mà làm, làm phải đúng như điều đã nghĩ, đã nói. Người thường nói ít nhưng làm nhiều, có những vấn đề đạo đức Người không nói mà chỉ làm. Người quan niệm: Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước; tự mình phải chính trước, mới giúp người khác chính, mình không chính mà muốn người khác chính là vô lý. Trong cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có bao nhiêu câu chuyện cảm động về việc nêu gương, nói đi đôi với làm, tự mình làm trước.

Năm 1945, trước nạn đói trên miền Bắc, Người đề xuất toàn dân tiết kiệm gạo để giúp đồng bào bị đói và Người kêu gọi: *"Tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo"*.

Những năm Hồ Chí Minh sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch, khi kinh tế khó khăn, đời sống nhân dân còn nghèo khó, mọi người ăn cơm độn ngô, khoai, sắn, Người đề nghị nhà bếp: Cán bộ, nhân dân ăn độn bao nhiêu phần trăm, nấu cơm độn cho Người từng ấy, giống như cán bộ, nhân dân. Trong các chuyến đi thăm các địa phương, nhất là các chuyến đi trong ngày, Người thường mang theo cơm nắm với muối vừng vì không muốn phiền hà đến cơ sở.

Về chỗ ở, Người khước từ ở ngôi nhà sang trọng của Toàn quyền Đông Dương trước đây mà chỉ ở ngôi nhà của người công nhân phục vụ; đi dép lốp, mặc áo vá vai, dùng chiếc ô tô cũ, mà coi đó là *"cái phúc của dân, đừng bỏ cái phúc đó đi"*. Mùa hè nóng bức, Hồ Chí Minh dùng chiếc quạt lá cọ, *"để dành điện phục vụ cho sản xuất, dành điện phục vụ sinh hoạt cho nhân dân"*.

Hồ Chí Minh làm những việc như thế để thực hiện điều Người nói: Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy, chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân. Muốn làm được như vậy, chúng ta phải cố gắng thực hiện cần, kiệm, liêm, chính. Người nói: Ai chẳng muốn no cơm, ấm áo, nhưng cuộc sống vật chất hết đời người là hết. Còn tiếng tăm tốt xấu truyền đến ngàn đời sau. Cán bộ, đảng viên nếu làm theo được những việc như trên sẽ thật sự quan liêm - mà quan liêm thì dân hạnh phúc và sẽ đẩy thuyền đi.

Trong giai đoạn hiện nay, tình trạng "nói không đi đôi với làm", "nói mà không làm", "nói một đằng, làm một nẻo", "nghĩ một đằng, nói một đằng", "nói với cấp trên khác, nói với cấp dưới khác" đang diễn ra ở nhiều nơi, ở không ít người. Bệnh nói dối, làm sai, dối cấp trên, dối dân để bớt xén vì lòng tham, bao che khuyết điểm cho nhau, hình thành phe phái, cánh hẩu… đang gây bức xúc trong xã hội, làm sói mòn niềm tin trong nhân dân. Thực hiện "nói đi đôi với làm" đối với mỗi cán bộ, đảng viên rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó học tập phong cách "nói đi đôi với làm" của Bác là hết sức cần thiết đối với mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Học theo Bác, làm theo Bác mỗi ngày chính là những hành động thiết thực nhất để không ngừng rèn luyện, tu dưỡng bản thân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng nhà trường, xây dựng lực lượng ngày càng trong sạch, vững mạnh.■

Tháng Năm, nhớ về những lần sinh nhật Bác Hồ



Đại biểu học sinh Trường Trung học Trưng Vương (Hà Nội) đến chúc thọ Hồ Chủ Tịch (5/1956). Ảnh: Tư liệu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cả cuộc đời để đấu tranh vì độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Trọn đời vì nước vì dân, nhưng những dịp sinh nhật của vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, người thầy của Cách Mạng Việt Nam lại rất đỗi giản dị.

Sáng 19/5/1946, tại Bắc Bộ phủ (Hà Nội), lần đầu tiên tổ chức kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ. Người đã tiếp đại biểu thiếu nhi Thủ đô, tự vệ, hướng đạo sinh và các đại biểu bộ đến chúc thọ Người. Trong buổi sinh nhật ấy, đáp lại lòng kính mến của đồng bào, Bác nói: Tôi chưa xứng đáng với sự săn sóc của đồng bào. Vì tôi hãy còn là một thanh niên, tuổi 56 chưa đáng được đồng bào chúc thọ. Chỉ vì một nhà báo nào đó biết đến ngày sinh của tôi mà đem ra làm rộn đồng bào. Từ trước đến nay tôi đã là người của đồng bào, thì từ nay về sau tôi vẫn thuộc về đồng bào. Tôi quyết giữ lòng trung thành với Tổ quốc...

Tại Việt Bắc năm 1947, nhân ngày sinh, các đồng chí phục vụ chuẩn bị sẵn một bó hoa rừng mang đến chúc thọ Bác. Người rất xúc động khi nhận được bó hoa này và đề nghị dành những bông hoa đó để đi viếng mộ đồng chí Lộc (người được phân công lo việc ăn uống cho Bác) vừa mới mất vì bị bệnh sốt rét.

Năm 1948, Bác đã viết thư cảm ơn Quốc hội, Chính phủ, đoàn thể, bộ đội, đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài đã gửi thư chúc mừng nhân ngày sinh của Người. Bức thư có đoạn: "Đồng bào yêu mến tôi, chúc thọ tôi, tôi biết lấy gì, nói gì để báo đáp lại lòng thân ái ấy? Tôi chỉ có một cách báo đáp là kiên quyết cùng đồng bào chịu cực khổ, quyết cùng đồng bào kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn...". Cùng ngày hôm đó, Người viết thư gửi cụ Phùng Lục phụ lão cứu quốc ở Ứng Hòa, Hà Đông đã có thành tích trong phong trào quyên góp ủng hộ quỹ kháng chiến và thực hiện Đời sống mới.

Năm 1949, do không muốn tổ chức lễ mừng sinh nhật của mình, trước ngày 19/5, Người đã làm bài thơ "Không đề" trả lời một số cán bộ đề nghị tổ chức sinh nhật Bác:

Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà,
Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già.
Chờ cho kháng chiến thành công đã,
Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta

19/5/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ chúc thọ mừng Người tròn 60 tuổi do Chính phủ tổ chức tại An toàn khu Việt Bắc. Dịp này, Người viết bài thơ cảm ơn:

"Sáu mươi tuổi vẫn còn xuân chán
So với ông Bành[1] vẫn thiếu niên.
Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,
Trần mà như thế kém gì tiên".

19/5/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các đại biểu Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận... đến chúc thọ Người. Sau đó Người tiếp các nhà báo, trả lời về chính sách của Chính phủ, về quan hệ quốc tế và vấn đề hòa bình thế giới. Cùng ngày Người gửi thư cho Anbe Clavie, hạ sỹ quan Pháp đã chạy sang hàng ngũ của ta, Người cảm ơn Anbe vì những lời chúc thọ nhân ngày sinh nhật và vì những đóng góp của Anbe vào phong trào mua công trái của Chính phủ Việt Nam. Trong ngày, Người ký Quyết định số 25/QĐ ân xá cho 2 phạm binh và ân giảm hạn tù cho 16 phạm binh khác.

19/5/1952, với bút danh C.B, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài "Giặc Pháp phản Đức chúa" đăng báo Nhân Dân số 58 ra ngày 19/5/1952, tố cáo tội ác của Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và giết hại những người dân lương, giáo vô tội.

Vào dịp sinh nhật lần thứ 63 (năm 1953), Bác đã bí mật sang thăm lớp mẫu giáo nội trú đầu tiên của quân đội ở Định Hóa, Thái



Bác Hồ đến thăm, nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy Xe lửa Gia Lâm ngày 19/5/1955.
Ảnh: Tư liệu.

Nguyên, vừa để tránh việc chúc tụng, vừa để thăm các cháu nhi đồng. Nhắc lại sự kiện này, cô Phan Thanh Hòa, là giáo viên của lớp khi đó - người vinh dự 5 lần được gặp Bác, không giấu nổi xúc động: "8 giờ sáng, tôi đang dán bích báo để mừng sinh nhật Bác lần thứ 63, tự nhiên nghe thấy tiếng Người hỏi đằng sau: "Cô đang làm gì đấy"? Tôi ngoảnh lại, bàng hoàng: "Cháu thưa Bác, cháu đang dán bích báo". Tôi kính mời Bác vào trong trường, lúc ấy, cả trường mới biết, ùa ra đón Bác. Người ân cần thăm hỏi, động viên các nhà giáo và các cháu học sinh. 59 năm qua, những điều Bác dạy, tôi không bao giờ quên được".

Theo Tiến sỹ Chu Đức Tính - Nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh: "Những dịp sinh nhật của mình, Bác thường hay cùng các đồng chí giúp việc đi ra khỏi cơ quan Chủ tịch phủ. Người đi thăm nông dân, thăm các di tích lịch sử văn hóa, các danh lam thắng cảnh bởi vì những ngày đó, người muốn tránh một sự tổ chức chúc thọ linh đình, tốn kém và lãng phí. Những ngày đó thì chúng ta có phong trào là cả nước viết thư về chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh, có những năm Người đã tự tay thảo thư cám ơn tất cả nhân dân, cán bộ, bộ đội chiến sỹ cả nước đã gửi thư, điện mừng chúc thọ Người".

Khoảng thời gian từ tháng 12/1954 đến tháng 9/1969, Bác Hồ sống và làm việc tại khu Phủ Chủ tịch. Nhưng cứ đúng vào ngày 19/5, Người thường tìm cách đi một nơi khác để tránh những nghi lễ phiền phức, tốn kém. Và lần đầu tiên Bác thực hiện việc đó là ngày 19/5/1955, Bác đi thăm Nhà máy Xe lửa Gia Lâm, Hà Nội. Người ân cần thăm hỏi tình hình đời sống, công việc của anh chị em công nhân Nhà máy Xe lửa và căn dặn phải đoàn kết chặt chẽ, thi đua lao động sản xuất. Vào những dịp sinh nhật khác, Bác thường dành thời gian đến thăm bà con nông dân, thăm các danh lam thắng cảnh hay thảo thư cám ơn cán bộ, chiến sỹ cả nước đã chúc thọ Người.

Là vị lãnh tụ của Đảng, với tầm nhìn xa, trông rộng, Bác căn dặn việc Đảng, việc nước, việc dân phòng trước khi Người đi xa. Dịp kỷ niệm 75 năm ngày sinh, đúng 9 giờ sáng ngày 10/5/1965, Bác đặt bút viết những dòng đầu tiên vào tài liệu "Tuyệt đối bí mật" - "Bản Di chúc" để dặn lại cho muôn đời con cháu mai sau. Năm 1968, vào ngày sinh nhật 19/5, Bác xem và bổ sung "Bản Di chúc".

Một ngày sau, tại lễ khai mạc Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa III (20/5/1968), sau khi nghe Thủ tướng Phạm Văn Đồng đọc báo cáo và lời chúc thọ, Bác nói: ..."Lần trước tôi có nói là những thắng lợi của chiến sỹ và đồng bào hai miền làm cho tôi thấy như mình trẻ lại 20 tuổi. Nhưng nay nghe nói 78 tuổi, thì tôi thấy già đi. Vì vậy tôi có bài thơ thế này:

"Bảy mươi tám tuổi chưa già lắm,
Vẫn vững hai vai việc nước nhà.
Kháng chiến dân ta đang thắng lớn,
Tiến bước, ta cùng con em ta".

Năm 1969, từ 11 đến ngày 19/5/1969, Bác còn tiếp tục sửa chữa bản Di chúc của các năm 1965, 1968, 1969. Đúng 10 giờ ngày 19/5/1969, là kỷ niệm ngày sinh lần thứ 79 của Bác, Bác đọc lại lần cuối cùng tất cả các bản Di chúc đã viết trước đó, rồi xếp tất cả bỏ vào phong bì và cất đi…

Trọn vẹn ngày sinh 19/5, Bác ở lại Phủ Chủ tịch. Sau khi tiếp các cháu là con của các đồng chí phục vụ đến chúc thọ.

10 giờ cùng ngày, Người tiếp chị Phan Thị Quyên (vợ liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi) và chị Nguyễn Thị Châu - Ủy viên Ban chấp hành Hội Liên hiệp Thanh niên và sinh viên giải phóng khu Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định đến chúc thọ Người.

14 giờ cùng ngày, tại nhà sàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư khen thiếu niên hợp tác xã Măng Non, thôn Phú Mẫn, xã Hàm Sơn, huyện Yên Phong, Hà Bắc có nhiều thành tích trong chăm sóc trâu, bò. Trong ngày, Người gửi tặng ảnh chân dung cho cán bộ, nhân dân, Đảng bộ tỉnh Nghệ An, cán bộ công nhân Nhà máy Xi măng Hải Phòng.

Hồi ký của đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng giúp việc cho Bác viết: "… ngày 19/5 cuối cùng trong cuộc đời 79 mùa Xuân của Bác Hồ, đã diễn ra thật ấm cúng thân tình. Bác ngồi ở đầu bàn, Phan Thị Quyên ngồi bên trái Bác, Nguyễn Thị Châu ngồi bên phải Bác, cạnh anh Phạm Văn Đồng. Thế là gần đủ ba thế hệ, có cả miền Bắc, miền Trung, miền Nam". Có ai ngờ rằng, đó là ngày kỷ niệm sinh nhật cuối cùng trong cuộc đời 79 mùa Xuân của Bác Hồ.

Cho đến lúc Người đi xa, mặc dù trên ngực không một tấm huân chương, nhưng tấm huân chương cao quý nhất mà nhân dân cả nước trao tặng cho Người là niềm tin tuyệt đối, là tình cảm kính yêu vô bờ bến, là sự tự hào mỗi khi người dân Việt Nam nhắc đến vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc: Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bác để tình thương cho chúng con
Một đời thanh bạch, chẳng vàng son
Mong manh áo vải hồn muôn trượng
Hơn tượng đồng phơi những lối mòn.
(Bác ơi – Tố Hữu)

MINH ĐĂNG
(Tổng hợp)

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ BÁC HỒ TẶNG CÔNG AN HÀ NỘI

Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà tư tưởng và người thầy kính yêu của Đảng và dân tộc ta, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, luôn chăm lo xây dựng, giáo dục và rèn luyện Công an nhân dân trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân đã trở thành di sản tinh thần thiêng liêng, là nền tảng lý luận, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của lực lượng Công an nhân dân, góp phần quan trọng làm nên những chiến công to lớn, thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm cán bộ, chiến sỹ Công an Hà Nội dịp Tết Quý Mão 1963. Ảnh: Tư liệu

Ngay từ khi chính quyền cách mạng mới ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ bản chất cách mạng của Công an nhân dân: "Công an nhân dân hoàn toàn khác Công an đế quốc. Công an đế quốc là nanh vuốt của đế quốc để hà hiếp áp bức đa số nhân dân... Công an nhân dân phải là kiểu mẫu, phải là người chuyên trách thi hành chính sách, phương châm của Đảng, Chính phủ cho tốt. Công an nhân dân phải thực sự phục vụ nhân dân". Người nhấn mạnh: "Mỗi người Công an phải là một chiến sỹ... Tôi mong rằng toàn thể Công an sẽ cố gắng thi đua để lập công trong cuộc thắng lợi chung". Thấm nhuần lời dạy đó, lực lượng Công an nhân dân trên cả nước nói chung và lực lượng Công an nhân dân Hà Nội nói riêng đã học tập rèn luyện và phấn đấu lập nhiều thành tích xuất sắc để bảo vệ bình yên, hạnh phúc của nhân dân. Vì ý nghĩa lớn lao đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn có những quan tâm, động viên, khích lệ kịp thời. Ngoài những lần được trực tiếp đến thăm, Người đã nhiều lần tặng các phần thưởng cao quý, gửi thư, tặng quà Công an Hà Nội.

Năm 1948, được tin hai đồng chí Trần Bình và Đặng Đình Kỳ, Công an quận VI, Hà Nội lập công xuất sắc, diệt trừ tên đại Việt gian Trương Đình Tri (Chủ tịch Hội đồng an dân Bắc Việt), Bác Hồ đã ký thưởng 2 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho đồng chí Trần Bình và đồng chí Đặng Đình Kỳ.

Tháng 1/1950, trong thư của Bác Hồ gửi Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 5, Bác khen ngợi Công an Hà Nội tiến bộ trong công tác.

Ngày 9/2/1950, Bác Hồ tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì cho Ty Công an Hà Nội.

Ngày 27/9/1950, đồng chí Kim Sơn, điệp báo viên Công an Hà Nội có thành tích xuất sắc cùng đồng đội trong Tổ Điệp báo A13 tham gia đánh đắm Thông hạm Amyot D' Inville của Thực dân Pháp tại Sầm Sơn, Thanh Hóa, tiêu diệt 200 lính và sỹ quan Pháp cùng hàng trăm tấn vũ khí và quân trang, quân dụng, Bác Hồ đã tặng đồng chí Kim Sơn 1 khẩu súng ngắn.

Ba năm liền: 1961, 1962, 1963, Bác Hồ tặng thưởng Cờ Thi đua Luân lưu cho Công an Hà Nội, đơn vị dẫn đầu lực lượng Công an toàn quốc.

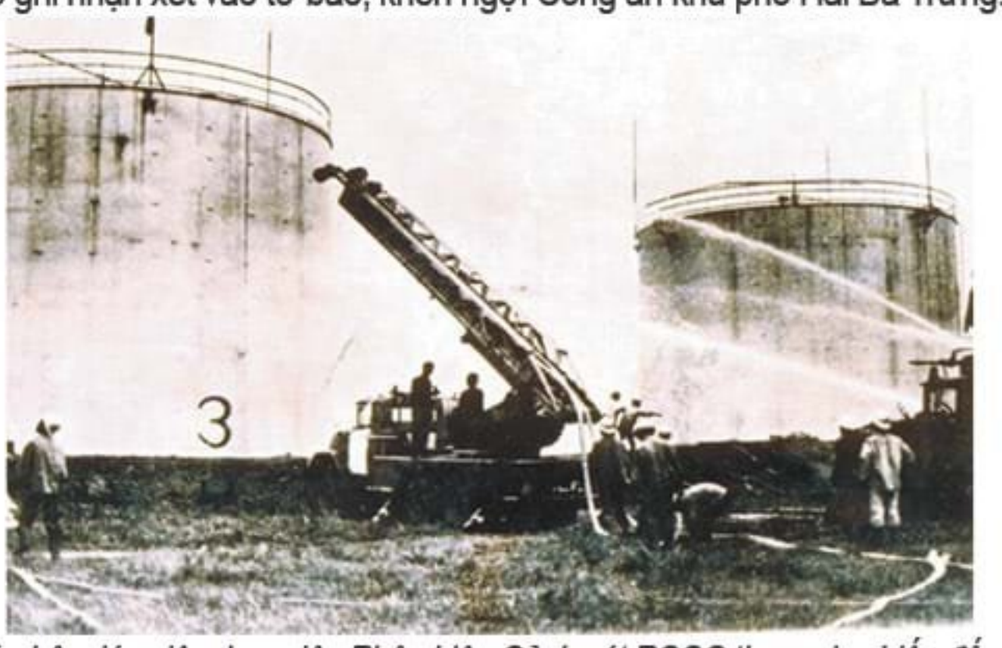
Năm 1962, Bác Hồ tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho Sở Công an Hà Nội.

Năm 1965, Bác Hồ tặng Huân chương Chiến công hạng Nhì cho Sở Công an Hà Nội.

Ngày 3/8/1966, Bác Hồ gửi thư khen cán bộ, chiến sỹ Đội Cảnh sát PCCC - Sở Công an Hà Nội đã kiên cường chiến đấu và dũng cảm chữa cháy Kho xăng Đức Giang bị giặc Mỹ đánh phá.

Năm 1966, Bác Hồ tặng Huân chương Chiến công hạng Ba cho Phòng Cảnh sát PCCC – Công an TP Hà Nội.

Sau khi đọc Báo Công an nhân dân (số 361, ra ngày 4/6/1968), Bác Hồ ghi nhận xét vào tờ báo, khen ngợi Công an khu phố Hai Bà Trưng.



Cán bộ, giáo viên, học viên Phân hiệu Cảnh sát PCCC tham gia chiến đấu bảo vệ kho xăng Đức Giang. Ảnh: Tư liệu

Bác viết: "Khu phố Hai Bà Trưng làm việc này tốt. Nếu đôn đốc các khu phố khác học tập và thi đua với khu phố Hai Bà, thì chắc chắn họ cũng làm được như thế và toàn thể Thủ đô Hà Nội có thể triệt được tệ nạn lưu manh, trộm cắp...".

Ngày 2/9/1968, Bác Hồ tặng lẵng hoa cho Đội Cảnh sát khu vực 4 (khu phố Hai Bà Trưng).

Ngày 5/2/1969, nhân dịp Tết Kỷ Dậu, Bác Hồ tặng lẵng hoa cho Khối 30 (khu phố Đống Đa) lập thành tích xuất sắc trong phong trào "Bảo vệ trị an" toàn miền Bắc.

Nhân dịp Quốc khánh 2/9/1969, trước khi qua đời, Bác Hồ gửi tặng lẵng hoa cho Đội Cảnh sát khu vực 4 (khu phố Ba Đình).

Ngoài ra, Bác Hồ còn tặng Huy hiệu của Người cho 66 cán bộ, chiến sỹ Công an, bảo vệ dân phố, dân phòng Hà Nội đã có thành tích xuất sắc trong công tác, chiến đấu và phục vụ nhân dân.

Tình cảm, sự quan tâm chăm sóc, giáo dục mà Bác Hồ muôn vàn kính yêu dành cho lực lượng Công an Thủ đô là di sản vô cùng quý báu. Thực hiện 6 điều dạy của Người và những Chỉ thị, những lời căn dặn của Bác, lớp lớp các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Công an Hà Nội đã không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu, làm nên những chiến công hiển hách, góp phần vào sự nghiệp giữ vững an ninh trật tự ở Thủ đô, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, của Bác Hồ và nhân dân./.

HẢI ĐĂNG
(Tổng hợp)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY:

THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Thượng tá, ThS. NGUYỄN VĂN KIÊN
Giám đốc Trung tâm Lưu trữ và Thư viện, Trường Đại học PCCC

Trước lúc đi xa về với cõi vĩnh hằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại bản Di chúc cho muôn đời sau, Người căn dặn: "*Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng. Phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*".

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đạo đức cách mạng theo tư tưởng của Người đó là nền tảng của mỗi cán bộ, đảng viên. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng: "*Đảng không phải là một tổ chức để làm quan, phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng*". Để làm tròn nhiệm vụ đó, người cách mạng nói chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng phải luôn nỗ lực phấn đấu, thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng, Người nói: *"Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn, cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"*. Kế thừa và phát triển những yếu tố đạo đức truyền thống của dân tộc và tinh hoa của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người cách mạng phải có đức và tài, hồng và chuyên. Theo Hồ Chí Minh, có đức mà không có tài thì vô dụng, nhưng nếu có tài mà không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy, người cán bộ, đảng viên cũng không quy tụ, lãnh đạo được nhân dân. Đạo đức phải gắn liền với năng lực, cùng với việc trau dồi năng lực chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tự mình rèn luyện đạo đức, hoàn thiện bản thân để tổ chức và lãnh đạo quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.



Thiếu tướng, TS. Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy phát biểu trong Lễ phát động Hưởng ứng "Tháng Công nhân" và "Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động" năm 2019.
Ảnh: Trịnh Lan

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng có thể khái quát đó là: Trung với nước, hiếu với dân; Yêu thương con người; Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; Tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên: *"Đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc"*. Đối với mỗi cán bộ, đảng viên, việc rèn luyện đạo đức cách mạng là yêu cầu nội tại, thường xuyên, liên tục. Những đức tính mà mỗi cán bộ, đảng viên cần phải rèn luyện, tu dưỡng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm. Làm cách mạng là để tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những điều tốt đẹp. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dù chế độ thực dân phong kiến đã bị tiêu diệt, nhưng các tật xấu của nó như tệ tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu…; những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân như: bệnh tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, thiếu kỷ luật, coi khinh quần chúng, kéo bè kéo cánh, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa; nói không đi đôi với làm, nói một đằng làm một nẻo vẫn còn. Do đó, chừng nào, mỗi cán bộ, đảng viên chưa quét sạch những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân để nâng cao đạo đức cách mạng thì chừng đó cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công.

Từ ngày Đảng ta ra đời đến nay, phần lớn cán bộ, đảng viên luôn gương mẫu, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức cách mạng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao phó. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thoái hoá, biến chất, lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài. Họ sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám



GS, TS. Hoàng Chí Bảo - chuyên gia cao cấp Ủy viên Hội đồng lý luận Trung ương nói chuyện về Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. *Ảnh: Lệ Hoa*

dỗ bởi các lợi ích vật chất, lợi ích nhóm nên đã không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước nhân dân. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã nhấn mạnh: *"Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước. Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở"*. Đó là những người sa vào "cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; lời nói không đi đôi với việc làm, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành". Điều đáng lo ngại là những sai phạm của bộ phận cán bộ, đảng viên ấy, trong đó có cả những cán bộ lãnh đạo cấp cao đã bị truy tố trước pháp luật, đưa ra khỏi Đảng. Điều đó đã làm thiệt hại lớn đến kinh tế của nhà nước, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải là những tấm gương sống động trong thực tiễn chứ không phải chỉ là những tấm gương trên lời nói, là sự tiên phong, gương mẫu trên mọi lĩnh vực chứ không chỉ dừng ở chương trình hay, bản báo cáo thành tích tốt; người cán bộ, đảng viên phải đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc; khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước mà phải nghĩ đến đồng bào, đến toàn dân, chứ đừng vội nghĩ đến hưởng thụ. Những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, những việc Người đã gương mẫu thực hành trong cả lời nói và việc làm luôn toả sáng. Đó chính là giá trị và ý nghĩa của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Thấm nhuần những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là trong bản Di chúc Người để lại: "Trước hết nói về Đảng" và yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Trong các văn kiện của Đảng, nhất là từ khi nước ta tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế, yêu cầu về rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng xác định: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, được đặt lên hàng đầu, trong đó, tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là nội dung cần thiết, hệ trọng có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Nghị quyết khẳng định xây dựng Đảng là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ (2016 - 2020), với nội dung cơ bản là: "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Tập trung thực hiện mục tiêu: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức".

Để đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự thấm nhuần và rèn luyện đạo đức cách mạng hiệu quả, thiết thực, trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã tổ chức học tập, quán triệt và triển khai sâu rộng tới các cấp ủy, chi bộ, cán bộ, đảng viên Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *"Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"*; Quy định *"Về những điều đảng viên không được làm"*; Quy định số 101-QĐ/TW *"Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp"*; Quy định số 109-QĐ/TW về *"Công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên"*. Thông qua đó, tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức và hành động cho mỗi cán bộ, đảng viên, tại mỗi tổ chức cơ sở đảng. Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã có các Nghị quyết chuyên đề gắn thực hành đạo đức cách mạng với phòng chống, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; nêu gương điển hình tiên tiến. Trong sinh hoạt chi bộ, mỗi cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm những điều đảng viên không được làm gắn với chức trách nhiệm vụ được giao. Đối với khối cán bộ đã đăng ký và thực hiện nghiêm túc phong trào "phục vụ tốt". Đối với khối giáo viên đã đăng ký và thực hiện nghiêm túc phong trào "dạy tốt, nghiên cứu khoa học giỏi". Đối với khối học viên đã đăng ký và thực hiện nghiêm túc phong trào "học tập, rèn luyện tốt". Trong chương trình hành động của chi bộ đều nêu rõ: Mỗi ngày, mỗi cán bộ, đảng viên phải có một việc làm tốt "Vì học sinh thân yêu". Tất cả các chi bộ phải có Nghị quyết chuyên đề về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nói riêng đã phát huy vai trò nêu gương trong mọi lĩnh vực công tác và cuộc sống đời thường. Thông qua đó, tự soi và sửa mình, nghiêm

(Xem tiếp trang 16)

QUÁN TRIỆT NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW VÀO XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Thiếu tá DƯƠNG THÀNH CÔNG
Phòng Công tác Đảng, Công tác chính trị và công tác quần chúng, Trường Đại học PCCC

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã khẳng định: *"Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng"*.

Ngày 19/5/2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) tiếp tục ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Trong Nghị quyết số 26-NQ/TW, Đảng ta cũng đã tiếp tục khẳng định: *"Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu "then chốt" của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững"*.

Như vậy, lần đầu tiên sau hơn 20 năm kể từ khi ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đã được Đảng ta đề cập một cách toàn diện, sâu sắc với nhiều quan điểm chỉ đạo quan trọng, đổi mới và đột phá. Việc quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định tới việc thực hiện, bảo đảm cho Nghị quyết đi vào cuộc sống đạt hiệu quả.

Nghiên cứu toàn văn Nghị quyết số 26-NQ/TW, chúng ta nhận thấy, Nghị quyết đã nhận định tổng quát thực trạng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ, chỉ ra nguyên nhân của bất cập, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, đề ra các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Bên cạnh những quan điểm chỉ đạo cũ được nhắc lại để khẳng định và quán triệt sâu sắc hơn, xuất phát từ tình hình và nhiệm vụ cụ thể của giai đoạn cách mạng mới, Nghị quyết số 26-NQ/TW đã đưa ra nhiều quan điểm chỉ đạo mới. Những quan điểm cơ bản đó là:

Một là: Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược là một trọng tâm trong công tác cán bộ, là vấn đề hệ trọng của Đảng, quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng, sự tồn vong của chế độ. Xây dựng đội ngũ người đứng đầu cấp ủy các cấp là một trọng tâm trong công tác cán bộ, nhằm tạo sự chuyển biến mới về nhận thức, tập trung nguồn lực, tạo đột phá mới cho xây dựng đội ngũ cán bộ. Đánh giá hiệu quả công tác cán bộ được nhìn nhận dưới góc nhìn: mức độ đầu tư với kết quả thu được. Mấu chốt là đánh giá trên cơ sở sản phẩm của cán bộ. Đánh giá và bố trí cán bộ là khâu đột phá.

Hai là: Giải quyết tốt mối quan hệ giữa chuẩn hóa, siết chặt kỷ cương, kỷ luật với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo của cán bộ; phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, ràng buộc quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực. Giải quyết tốt các mối quan hệ này là bước đột phá khắc phục sự trì trệ bảo thủ, vô trách nhiệm, thiếu kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn chạy chức, chạy quyền, khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín, bệnh phường hội, lợi ích nhóm, thân hữu, dòng tộc, người nhà, "cánh hẩu"… Qua đó kiến tạo, mở rộng không gian, môi trường khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích của nhân dân, đất nước.

Ba là: Công tác cán bộ phải tôn trọng quy luật khách quan, có tính "động", thường xuyên đổi mới để phù hợp với tình hình thực tiễn. Khi Đảng ta khởi xướng đường lối đổi mới, quan tâm lớn nhất đổi mới kinh tế. Đổi mới công tác cán bộ chưa tương thích với đổi mới kinh tế, nhiều cơ chế, chính sách đối với cán bộ chưa phù hợp, có biểu hiện chủ quan, duy ý chí. Những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường đã tác động đến cán bộ và công tác cán bộ nhưng chưa được ngăn chặn, chậm đưa ra các biện pháp đẩy lùi.

Bốn là: Đổi mới công tác cán bộ phải đi đôi đổi mới tổ chức bộ máy. Hiện tượng tiêu cực, phiền nhiễu, hách dịch, cửa quyền của cán bộ một phần do bộ máy phình to, nhiều tầng nấc, không có ai chịu trách nhiệm cụ thể. Không có điều kiện cải cách tiền lương, đời sống cán bộ công chức viên chức khó khăn, không yên tâm làm việc cống hiến. Vì vậy, đổi mới công tác cán bộ phải đi kèm với kiện toàn tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phải được tiến hành đồng bộ.

Năm là: Đổi mới công tác cán bội phải đi kèm cải cách nền giáo dục, bởi đây là nơi tạo nguồn dồi dào nhất, là nguồn nhân lực chất lượng cao để tuyển chọn đào tạo, sử dụng, phát huy năng lực, phẩm chất cán bộ trên nền tảng vững chắc. Để có được đội ngũ nguồn cán bộ tốt phải đổi mới căn bản công tác phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài thật sự dân chủ, khách quan, khoa học, công khai, minh bạch nhằm thu hút tài năng người Việt trong và ngoài nước.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, để xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, theo chúng tôi, các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện đồng bộ những giải pháp cấp thiết, cơ bản như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, mà trước hết là những người đứng đầu và các cơ quan tham mưu của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

Nghị quyết số 26-NQ/TW khẳng định nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược là trọng tâm trong công tác cán bộ và là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, mà trước hết là trách nhiệm

của người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

Người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan tham mưu trực tiếp về công tác tổ chức cán bộ cần quan tâm thường xuyên, liên tục tới công tác cán bộ, từ khâu đầu tiên là đánh giá, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến giới thiệu, đề bạt, bổ nhiệm, sử dụng và đãi ngộ cán bộ.

Đội ngũ tham mưu phải khách quan, tận tâm, tận lực tham mưu cho Đảng những giải pháp thu hút và chiêu mộ được những người có tâm, có tài tham gia vào bộ máy chính trị và đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Quá trình tiến hành xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược phải được thực hiện thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Tinh thần khoa học và thận trọng biểu hiện qua việc nghiên cứu cụ thể, kỹ lưỡng tình hình thực tế tại mỗi địa bàn, mỗi lĩnh vực; đánh giá đúng những mặt tích cực và hạn chế của công tác cán bộ để tiến hành tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận về cán bộ và công tác cán bộ cấp chiến lược.

Việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn là động lực, mục đích và là cơ sở cho việc nhận thức được những nguyên tắc, quan điểm, phương pháp xây dựng và tổ chức đội ngũ cán bộ cấp chiến lược một cách khoa học, hợp lý. Căn cứ nhận thức về thực tiễn sinh động, khái quát thành cơ sở lý luận về cán bộ giúp Đảng hoạch định những chiến lược mới, chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế đất nước; sớm khắc phục những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nội dung trong nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ; xây dựng được tiêu chí, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng cán bộ, tạo động lực, bảo vệ cán bộ và thu hút, trọng dụng nhân tài; phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội.

Thứ hai, các cơ quan tham mưu của Đảng tiếp tục nghiên cứu, bổ sung bộ tiêu chuẩn, tiêu chí của cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới làm căn cứ để bố trí và sử dụng cán bộ.

Nghiên cứu, xây dựng, ban hành được hệ thống tiêu chuẩn cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược thật cụ thể và tỷ mỷ trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn một cách khoa học.

Đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược phải có năng lực chính trị vượt trội, với tầm nhìn và năng lực hành động vĩ mô, có như vậy, công việc lãnh đạo, định hướng cả hệ thống, bộ máy mới trôi chảy, sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước mới thu được thành quả lâu dài và bền vững.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn đề ra, phải đánh giá xuyên suốt cả quá trình phấn đấu, trưởng thành, đánh giá liên tục, đa chiều và công khai kết quả. Đảm bảo yêu cầu: "Đánh giá chính xác nhân sự được quy hoạch, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh cấp chiến lược. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền vào đội ngũ cán bộ cấp chiến lược".

Thứ ba, tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược thông qua rèn luyện về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, đạo đức và năng lực, trí tuệ.

Cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược cần được lựa chọn kỹ càng, chăm lo, rèn luyện bài bản, sàng lọc kỹ càng, quản lý chặt chẽ với chế độ đãi ngộ phù hợp để phát huy năng lực lãnh đạo, sáng tạo và đổi mới. Cán bộ quy hoạch vào các chức danh phải được đào tạo toàn diện đảm bảo được các tiêu chuẩn, tiêu chí nghiêm ngặt về phẩm chất chính trị; về đạo đức tác phong; về năng lực trình độ chuyên môn cũng như khả năng lãnh đạo, quản lý.

Trong bối cảnh thế giới bước vào kỷ nguyên số hóa, hội nhập quốc tế là xu hướng tất yếu để phát triển thì cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược phải có phẩm chất, năng lực, trình độ cao, am hiểu sâu sắc những vấn đề của quốc tế và thời đại; thích ứng nhanh nhạy với môi trường quốc tế; có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị. Do đó, cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ các cấp để bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ về mọi mặt; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng; định kỳ cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng; tổ chức các lớp dự nguồn cán bộ cao cấp để chuẩn bị tốt nguồn nhân sự cho các chức danh cấp chiến lược; xây dựng tiêu chuẩn và có kế hoạch, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách đối với Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng theo hướng chỉ lựa chọn cán bộ trẻ, thật sự ưu tú và có cơ cấu hợp lý giữa Trung ương với địa phương, giữa các ngành nghề, lĩnh vực trong hệ thống chính trị.

Thứ tư, cần tiếp tục nghiên cứu, đổi mới công tác bố trí, sử dụng cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược trên cơ sở thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

Xuất phát từ thực tế trong Đảng, có nơi, có lúc còn xảy ra tình trạng buông lỏng lãnh đạo đối với công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; xem nhẹ nguyên tắc tập trung dân chủ trong quy hoạch, bổ nhiệm, tạo kẽ hở cho chạy chức, chạy quyền, tham nhũng. Cần thiết lập trật tự, kỷ cương trong công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ một cách tổng thể, đồng bộ và liên thông trong toàn hệ thống chính trị.

Đối với bố trí cán bộ chủ chốt, phải đảm bảo có kế hoạch, lộ trình, bước đi cụ thể phù hợp với từng giai đoạn và nhiệm vụ từng thời kỳ cách mạng. Xây dựng kế hoạch cụ thể để luân chuyển, điều động giữ vị trí cấp trưởng phù hợp với chức danh quy hoạch ở địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, nơi triển khai mô hình mới để thử thách, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng, năng lực lãnh đạo toàn diện của cán bộ. Bố trí cán bộ dựa trên năng lực, sở trường cũng như các yếu tố về giới tính, về độ tuổi, dân tộc... Người trẻ có tài được ưu tiên vào vị trí lãnh đạo, kể cả vượt cấp.

Sử dụng cán bộ phải kết hợp sự đánh giá khách quan, công bằng, thực chất để đãi ngộ xứng đáng, thưởng phạt phân minh, tăng tính chịu trách nhiệm. Đánh giá cán bộ các cấp phải gắn với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của lĩnh vực, ngành, địa phương và so sánh với các chức danh tương đương. Chú trọng chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm. Có như vậy mới tạo điều kiện cho cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược phát huy được vai trò, sứ mệnh đặc biệt quan trọng của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.■

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH ĐIỆN BIÊN:

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC BẰNG NHỮNG VIỆC LÀM THIẾT THỰC

BẢO TRUNG



Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Điện Biên tích cực huấn luyện, thực tập phương án chữa cháy. *Ảnh: Văn Nhã*

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào "Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy", trong những năm qua, tập thể Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Điện Biên đã không ngừng nỗ lực học tập và làm theo Bác bằng những việc làm thiết thực.

Xác định việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một yêu cầu tất yếu, có ý nghĩa rất lớn đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hiện nay, Đảng bộ cơ sở Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Điện Biên đã xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt những nội dung cơ bản của Chỉ thị 05 đến toàn thể cán bộ, chiến sỹ, đảng viên, đoàn viên trong đơn vị. Thông qua nhiều hình thức phù hợp như: hội nghị học tập, quán triệt, họp đơn vị, sinh hoạt chi bộ, chi đoàn, chi hội…, nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Điện Biên lồng ghép với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phong trào "Công an nhân dân học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy", cuộc vận động "Xây dựng phong cách người CAND bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ", trong đó tập trung vào tư tưởng "trung với nước, hiếu với dân", "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", đề cao dân chủ và kỷ luật, gắn bó với nhân dân... Chính vì vậy, tư tưởng của cán bộ, chiến sỹ, đảng viên đơn vị ổn định, nội bộ đoàn kết, thống nhất. Mỗi người đều tự giác, phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống theo gương Bác, quyết tâm thi đua học tập, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nổi bật là nền nếp, kỷ luật, kỷ cương của đơn vị được giữ vững.

100% cán bộ, chiến sỹ, đảng viên đều đăng ký nêu gương, xây dựng kế hoạch cá nhân thực hiện học tập và làm theo Bác gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với phương châm "trên trước, dưới sau", "trong trước, ngoài sau", "nói đi đôi với làm". Các bản kế hoạch cá nhân đều lượng hóa nội dung công việc theo tháng, quý, rõ nhiệm vụ, từ đó, lấy làm căn cứ để tự đánh giá và đánh giá cán bộ. Căn cứ vào nội dung đăng ký, hàng tháng trong sinh hoạt chi bộ, đảng viên báo cáo kết quả thực hiện; chi bộ tham gia đóng góp ý kiến và đánh giá, xếp loại. Cấp ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả, tiến độ thực hiện của đảng viên theo nội dung đã đăng ký. Việc đăng ký và kết quả thực hiện nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII là một trong những tiêu chuẩn, nội dung quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, chiến sỹ, đảng viên trong đơn vị.

Các cấp lãnh đạo phát huy vai trò gương mẫu đi đầu, cấp ủy trước, chi bộ,

đảng viên, quần chúng sau. Đơn vị đã quy định rõ trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy nếu để cán bộ, chiến sỹ đội mình trực tiếp phụ trách vi phạm điều lệnh Công an nhân dân, kỷ luật lao động, lễ tiết, tư thế, tác phong, tinh thần, trách nhiệm với công việc và văn hóa ứng xử, giao tiếp khi tiếp xúc, giải quyết công việc cho tổ chức và nhân dân. Công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu 24/24 giờ được tổ chức tốt, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý kịp thời tất cả các thông tin báo cháy, cứu nạn, cứu hộ đảm bảo hiệu quả, an toàn. Năm 2018, đơn vị đã xuất xe trực tiếp chữa cháy 36 vụ, tham gia cứu nạn, cứu hộ 3 vụ trong đó có 1 vụ cứu nạn dưới hang sâu. Công tác huấn luyện, thực tập phương án chữa cháy được thường xuyên tăng cường nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ sẵn sàng xử lý những tình huống khi có cháy, nổ xảy ra. Công tác cải cách hành chính được đơn giản hóa, giảm phiền hà cho người dân, có thể kể đến việc rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt PCCC từ 15 ngày làm việc xuống còn 5 - 7 ngày, cấp giấy huấn luyện nghiệp vụ PCCC từ 5 ngày xuống còn 2 - 3 ngày, giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cháy, nổ từ 10 ngày làm việc xuống còn 2 - 3 ngày…

Bên cạnh đó, Đảng ủy, lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH gắn kết chặt chẽ giữa việc thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị với việc thực hiện Chỉ thị số 04 ngày 19/5/2018 của Bộ Công an về đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào "Công an nhân dân học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy" trong tình hình mới và Cuộc vận động "Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ". Nhất là trong thực hiện nhiệm vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân, từng đảng viên, cán bộ, chiến sỹ thể hiện đúng lễ tiết, tác phong, quy tắc ứng xử, giao tiếp của người cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực trong công tác, hết lòng vì nhân dân phục vụ. Điểm nổi bật của đơn vị là tổ chức và duy trì tốt "Diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến của nhân dân", đặt hòm thư góp ý tại trụ sở, công khai điện thoại "Đường dây nóng", điện thoại của lãnh đạo chỉ huy để đóng góp ý kiến của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân về đạo đức, lối sống, tác phong, giao tiếp ứng xử, tư thế, lễ tiết của cán bộ, chiến sỹ.

Song song với việc đưa phong trào học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy CAND vào các nội dung thực hiện yêu cầu công tác chuyên môn, Đảng bộ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Điện Biên còn chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa như: thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách, cán bộ, chiến sỹ hoàn cảnh khó khăn trong các ngày Lễ, Tết; giúp đỡ nhân dân dọn dẹp vệ sinh trong phố, qua đó tăng cường quan hệ gắn bó giữa nhân dân trên địa bàn đóng quân với đơn vị… Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của đoàn viên, hội viên trong các hoạt động xã hội, đặc biệt là trong những hoạt động như: phong trào "Chung tay xây dựng nông thôn mới", hiến máu nhân đạo… Đây là những việc làm cụ thể thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy lực lượng Công an nhân dân, 4 điều Bác Hồ dạy lực lượng Cảnh sát PCCC và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị của cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Điện Biên được cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương đánh giá cao.

Thượng tá Thiều Xuân Vương - Bí thư Đảng ủy, Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Điện Biên cho biết, việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và định quy định về trách nhiệm nêu gương cũng như học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND là một nội dung vô cùng quan trọng, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu cho cán bộ, chiến sỹ; góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Điện Biên chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đáp ứng tốt những yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2016 đến nay, qua việc học tập và làm theo Bác đã góp phần giúp đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Với những kết quả đã đạt được, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Điện Biên được tặng thưởng 01 Bằng khen, 03 Giấy khen cho tập thể; 02 Bằng khen, 17 Giấy khen cho cá nhân trong các phong trào thi đua.■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY:

THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH ... *(Tiếp theo trang 12)*

túc tự phê bình và phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm của bản thân. Trong quá trình rèn luyện đạo đức cũng như trong hoạt động thực tiễn, mỗi cán bộ, đảng viên đều chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trên tinh thần đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau nhằm mục đích xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh. Từng cán bộ, đảng viên coi việc rèn luyện đạo đức cách mạng theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là công việc thường xuyên hàng ngày. Kỷ niệm 50 năm (1969-2019), thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã phát động đợt thi đua đặc biệt với chủ đề: "Học tập và làm theo Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh". Đây là dịp để mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên thêm thấm nhuần những lời dạy của Người, tạo ra đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng. Mỗi tập thể, cá nhân tự soi mình để phấn đấu, rèn luyện nghiêm túc hơn; đặc biệt là đẩy mạnh thực hiện hiệu quả việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đề cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của mỗi cán bộ, đảng viên. Đó cũng chính là những công việc quan trọng, thiết thực và có ý nghĩa nhất trong dịp kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã đi xa, nhưng cuộc đời, sự nghiệp của Người là một mẫu mực về đạo đức cách mạng, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm, gương mẫu đi đầu, đặc biệt là tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Người luôn khẳng định đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng và rèn luyện đạo đức cách mạng là nhu cầu tự thân; đồng thời là yêu cầu tất yếu, khách quan của người cán bộ, đảng viên nói chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nói riêng. Suốt cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương đạo đức mà *"giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục"*.■

NGƯỜI CỰU CHIẾN BINH VÀ NIỀM ĐAM MÊ VỚI CÔNG TÁC PCCC

HOÀNG VIỆT

Ở thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, Lâm Đồng, khi nhắc tới ông Đặng Ngọc Hiệp, người dân không ai là không biết về người cựu chiến binh nổi tiếng giành nhiều tâm huyết cho công tác PCCC này. Nhiệt tình trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng, hăng hái tham gia chữa cháy thành công nhiều vụ cháy ban đầu ở khu dân cư và đã đóng góp hơn 260 triệu đồng cho các hoạt động xã hội hóa PCCC, ông Đặng Ngọc Hiệp là một điển hình cho phong trào Toàn dân tham gia PCCC của địa phương trong những năm qua.



Ông Đặng Ngọc Hiệp giới thiệu với phóng viên về chiếc xe chữa cháy tự chế. Ảnh: PV.

Nhờ một người dân chỉ đường, chúng tôi tìm đến nhà ông Đặng Ngọc Hiệp. Nguyên là một cựu chiến binh, sau khi hòa bình lập lại, ông Hiệp trở về quê hương, tích cực lao động sản xuất và năng nổ tham gia các hoạt động xã hội, đặc biệt là công tác PCCC. Ông Hiệp tâm sự: "Tôi luôn tự nhủ: một ngày là bộ đội cụ Hồ thì suốt đời mang màu áo lính. Trong thời chiến thì có nhiệm vụ cầm súng bảo vệ Tổ quốc, trong thời bình phải dốc sức lao động xây dựng kinh tế và giúp đỡ, bảo vệ xã hội". Với tâm huyết đó, ông Hiệp đã tìm tòi, cải tiến sản xuất, mở rộng mô hình kinh doanh, tạo thu nhập ổn định cho hàng chục lao động, đồng thời ông cũng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội tại địa phương. Năm 2011, ông Hiệp đã tham mưu và phối hợp với chính quyền, Công an các cấp thành lập mô hình Đội An ninh tự quản tại thôn. Mô hình này đã hoạt động hiệu quả, cùng lực lượng chức năng phát hiện và ngăn chặn nhiều vụ trộm cắp, gây rối an ninh trật tự, góp phần ổn định đời sống khu dân cư.

Sau một thời gian tham gia quản lý, hoạt động tại Đội An ninh tự quản, ông Hiệp cho biết: "Tôi nhận thấy địa bàn thị trấn Lạc Dương khá xa trung tâm, cách trụ sở lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Lâm Đồng hơn 12km, hơn nữa đường đi khá nhỏ, quanh co và dốc. Trong khi đó, các vụ cháy xảy ra tại địa phương hầu hết là vào ban đêm, nên việc tiếp cận hiện trường để cứu chữa của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH rất khó khăn, vất vả và mất thời gian. Vì vậy, tôi có sáng kiến thành lập thêm Đội tự quản PCCC tại địa phương, để có thể tham gia cứu chữa ngay các vụ cháy ngay từ ban đầu, giúp đỡ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và làm giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ gây ra. Tôi đã mạnh dạn đề xuất điều này và nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của UBND và các lực lượng chức năng địa phương". Kể về giai đoạn đầu để thành lập Đội Tự quản PCCC, ông Hiệp cho biết có rất nhiều kỉ niệm đáng nhớ. Ông Hiệp đã tích cực đi vận động các anh em cựu chiến binh – những người có sẵn lòng nhiệt tình và có nhiều cơ hội tiếp cận với các kiến thức PCCC như ông tham gia hoạt động trong Đội. Việc vận động cũng gặp nhiều khó khăn vì nhiều gia đình nghe thấy đi chữa cháy là lo ngại đến sự an toàn nên không cho người thân tham gia. Ông Hiệp đã phải kiên trì thuyết phục, vận động anh em và gia đình họ. "Từ những buổi cà phê, "cà pháo", rồi sinh hoạt Hội Cựu chiến binh, sinh hoạt khu dân cư, thậm chí đến nhà giải thích cho vợ con của các anh em, dần dà, họ cũng hiểu và tham gia lực lượng ngày một đông hơn." – Ông Hiệp cười cho biết. Năm 2018, Đội Tự quản PCCC thị trấn Lạc Dương đã chính thức ra mắt và đi vào hoạt động với hơn 50 thành viên, trong đó có 44 thành viên chính, do ông Đặng Ngọc Hiệp là Đội trưởng. Ngay sau khi đi vào hoạt động, ông Hiệp cùng anh em đã lập tức xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động phục vụ công tác PCCC của địa phương rất hiệu quả. Gia đình ông Hiệp đã chủ động ủng hộ hơn 260 triệu đồng để mua nhiều trang thiết bị cho Đội Tự quản PCCC như: trang phục chữa cháy, thang dây, vòi, bình chữa cháy, flycam chữa cháy... và mua máy chiếu để phục vụ công tác tuyên truyền PCCC ở địa phương. Ông Hiệp cũng tự nguyện ủng hộ chiếc xe ô tô của gia đình cho Đội Tự quản PCCC để làm phương tiện đi chữa cháy trên địa bàn. Vì là xe gia đình, nên chiếc xe này ban đầu còn có những hạn chế. Ông Hiệp đã cùng anh em trong đội giành nhiều thời gian, công sức cải tạo chiếc xe này trở thành một phương tiện chuyên dụng đắc lực, chở được nhiều trang thiết bị, cơ động vượt



Ông Đặng Ngọc Hiệp giới thiệu về các trang thiết bị PCCC của Đội Tự quản PCCC.

Ảnh: PV.

được các địa hình gồ ghề để đi chữa cháy. Với sự nhiệt tình của ông Hiệp và anh em trong Đội cùng những phương tiện được trang bị, chỉ trong vòng chưa đầy 1 năm sau khi thành lập, Đội Tự quản PCCC đã tiếp nhận thông tin, tham gia chữa cháy được 7 vụ cháy tại khu dân cư ngay từ ban đầu, giúp đỡ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp hiệu quả, được bà con địa phương ủng hộ và đánh giá cao.

Tới thị trấn Lạc Dương, lâu nay, nhắc đến tên ông Hiệp là người dân đã rất quen thuộc với hình ảnh người cựu chiến binh trên chiếc xe chữa cháy màu đỏ "trứ danh" cùng những dòng chữ khẩu hiệu "Phòng cháy hơn chữa cháy", "Nước xa không cứu được lửa gần"... luôn có mặt khẩn trương để chữa cháy nhà dân và nhiệt tình trong các buổi tuyên truyền kiến thức PCCC. Chính vì vậy mà khi được hỏi, ai ai cũng biết nhà ông. Hôm đón chúng tôi tại cơ sở kinh doanh, ông Đặng Ngọc Hiệp nhiệt thành đưa chúng tôi đi xem hệ thống trang thiết bị PCCC mà ông trang bị cho cơ sở kinh doanh của mình và vui vẻ giới thiệu với chúng tôi về cuốn sổ tuyên truyền PCCC mà chính ông giành nhiều tâm huyết trong thời gian dài để biên soạn vận động bà con. Chỉ vào cuốn sổ ấy, ông bảo đó chính là "bảo bối", là "giáo án tuyên truyền PCCC" của Đội trong những ngày đầu mới thành lập, khi chưa có kinh nghiệm. Chỉ cần nhìn sự tỉ mỉ, kì công của cuốn sổ cũng có thể thấy được phần nào niềm đam mê của người cựu chiến binh này dành cho công tác PCCC. Trong cuốn sổ lớn, bên cạnh rất nhiều ghi chép, các bài tuyên truyền tự biên soạn là rất nhiều các mẩu báo là các tin tức cháy, nổ, các câu chuyện từ các vụ cháy, những tấm gương, phát minh về PCCC... do ông Hiệp đã từng đọc và thấy bổ ích, thiết thực nên lưu lại để làm "giáo án" tuyên truyền cho bà con. Ông Hiệp cho biết: "Mỗi lần đọc được một bài báo hay về các vụ cháy, hoặc kiến thức, cảnh báo về cháy nổ hữu ích, tôi đều nghĩ ngay sẽ đem những thông tin này, chia sẻ với bà con. Đây chính là bài tuyên truyền thiết thực chứ đâu xa? Vì thế, tôi đã lưu lại cẩn thận để bản thân có thể xem nhiều lần, làm tư liệu tuyên truyền trong buổi sinh hoạt khu dân cư." Với cuốn "giáo án tự chế", những buổi tuyên truyền của Đội Tự quản PCCC trở nên cụ thể và dễ hiểu với bà con hơn. Sau này, Đội được trang bị thêm máy chiếu, máy tính xách tay nên công tác tuyên truyền càng hấp dẫn và thu hút người dân. Tuy nhiên, ông Hiệp vẫn giữ thói quen lưu lại những thông tin bổ ích về công tác PCCC&CNCH để chia sẻ cùng mọi người. Hàng tháng, bất cứ khi nào khu dân cư sinh hoạt cần, ông Hiệp đều đem các thiết bị, máy chiếu đến tuyên truyền kiến thức PCCC cho bà con. Các ngày lễ, ngày truyền thống của lực lượng PCCC, chiếc xe chữa cháy tự chế của ông Hiệp cũng tham gia phát thanh tuyên truyền về công tác PCCC, cảnh báo cháy, nổ cho bà con trên mọi nẻo đường. Dù ngày hay đêm, chỉ cần nhận được tin báo cháy của bà con là ông Hiệp lại sốt sắng, khẩn trương triệu tập anh em lên đường chữa cháy. Bà con cũng quen và tin tưởng, mỗi khi có cháy, nổ, ngoài báo cho lực lượng chuyên nghiệp, họ lại gọi báo cho Đội Tự quản PCCC để tới dập tắt ngay từ ban đầu.

Với những đóng góp ý nghĩa và sự nhiệt tình tham gia công tác xã hội nói chung và công tác PCCC nói riêng, trong những năm qua, ông Hiệp đã nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen của UBND tỉnh, UBND huyện, các đơn vị địa phương và lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Lâm Đồng. Ông cũng vinh dự được nhận danh hiệu tôn vinh gương "Người tốt việc tốt" trong tầng lớp nhân dân huyện Lạc Dương lần thứ 1 giai đoạn 2014 – 2018 và đặc biệt vinh dự được Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tặng hoa và kỷ niệm chương trong chương trình tôn vinh "Gương sáng đời thường" năm 2018 do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lâm Đồng tổ chức.

Chia tay chúng tôi, khi được hỏi về những dự định, tâm huyết dành cho công tác PCCC trong tương lai, ông Hiệp hóm hỉnh chia sẻ: "Nếu để nói hết, có lẽ tôi sẽ nói 3 ngày 3 đêm không hết tâm huyết. Nhưng mong muốn cơ bản nhất là mỗi gia đình có một bình chữa cháy xách tay và biết cách sử dụng để hạn chế cháy nổ ngay từ ban đầu. Đồng thời, mong rằng công tác PCCC sẽ được tiếp tục quan tâm, đầu tư hơn về hạ tầng để đạt hiệu quả cao..." Người cựu chiến binh cũng chia sẻ với chúng tôi rất nhiều về những dự định hoạt động và phát triển Đội Tự quản PCCC trong tương lai. Hy vọng rằng những đam mê của ông Hiệp với công tác PCCC sẽ luôn luôn không ngừng phát triển và những dự định mà ông hàng ấp ủ sẽ được thực hiện nhanh chóng, góp phần hiệu quả giữ gìn trật tự an toàn xã hội cho địa phương.■

ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TP HÀ NỘI

Thượng tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Bộ môn Pháp luật, nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC

Bài viết này tập trung khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn TP Hà Nội. Từ đó, tác giả đã chỉ ra các ưu điểm cũng như tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó trong công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn TP Hà Nội. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp góp phần đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thủ đô.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước, đồng thời cũng là trung tâm giáo dục và đào tạo lớn nhất cả nước. Trong thời gian qua, cơ sở hạ tầng của thành phố phát triển với tốc độ nhanh, số lượng các công trình trọng điểm ngày càng phát triển với quy mô lớn, trong đó, các loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thủ đô không ngừng phát triển cả về quy mô và số lượng cơ sở. Theo số liệu điều tra cơ bản của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội và theo số liệu thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hà Nội tính đến ngày 30/6/2017 trên địa bàn TP Hà Nội có tổng số 2665 cơ sở giáo dục và đào tạo, trong đó trường mầm non 1040 trường; trường tiểu học 718 trường; trường trung học cơ sở 611 trường; trường trung học phổ thông 208 trường; 15 trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp (số liệu trước khi xác nhập), 31 trung tâm giáo dục thường xuyên; 47 trường trung cấp chuyên nghiệp; 72 cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các lớp, nhóm trẻ gia đình, các trung tâm ngoại ngữ và giáo dục kỹ năng sống trên địa bàn [2]. Sự phát triển mạnh mẽ các cơ sở giáo dục và đào tạo đã phần nào đáp ứng được nhu cầu của người dân TP Hà Nội. Song song với sự phát triển này luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến cháy, nổ xảy ra. Do đó, việc nghiên cứu để đưa ra các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo là quan trọng và cần thiết nhằm tạo ra môi trường giáo dục và đào tạo ổn định, phát triển bền vững.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo, Thành ủy, UBND TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 3697/VP-VHKG ngày 10/10/2011 về PCCC trong các trường học. Điện mật số 537 ngày 31/10/2011 của Bộ Công an về tăng cường công tác PCCC đối với các cơ sở trường học. Theo đó, ngày 25/04/2014, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội và Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hà Nội đã ký Quy chế phối hợp số 281/QCPH/SGD&ĐT-SCSPC&CC về việc thực hiện công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Hà Nội. Theo tinh thần của quy chế phối hợp, các đơn vị trực thuộc đã triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Quy chế phối hợp trong công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn TP Hà Nội. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 30/30 Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã xây dựng quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC các quận, huyện, thị xã. Phối hợp xây dựng 03 tài liệu tuyên truyền, huấn luyện về công tác PCCC&CNCH cho các đối tượng là lãnh đạo, cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, đội viên Đội PCCC cơ sở tại các nhà trường và cơ sở giáo dục và đào tạo. Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã xây dựng các bài, slide, video, hình ảnh, nội dung về PCCC&CNCH để cử cán bộ trực tiếp tuyên truyền cho học sinh các cấp; đồng thời lồng ghép vào chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng cấp học, bậc học đối với các nhà trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố. Các Phòng Cảnh sát PCCC quận, huyện đã phối hợp với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các nhà trường và cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn quận, huyện, thị xã tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về PCCC cho 32.000 lượt cán bộ, công nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên của các nhà trường tham gia. Xây dựng nội dung tờ rơi, in 90.000 tờ rơi tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, khuyến cáo, cảnh báo về PCCC. Ngoài ra, đã phối hợp với các báo, Đài Phát thanh, truyền hình của Trung ương và TP Hà Nội xây dựng 90 tin, bài; 15 phóng sự tuyên truyền PCCC tới giáo viên, học sinh, sinh viên tại các nhà trường, cơ sở giáo dục. Đã có 2.665 nhà trường thành lập, kiện toàn lực lượng PCCC cơ sở với 6.598 đội viên [2]. Công tác kiểm tra an toàn PCCC đã được chỉ đạo sâu sát, cụ thể và có trọng tâm, trọng điểm. Số lượng cơ sở được kiểm tra, hiệu quả công tác kiểm tra đã được nâng lên so với trước; công tác PCCC đã được các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo. Ý thức trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ giáo viên các nhà trường, cơ sở giáo dục đã được nâng lên rõ rệt; đã dành kinh phí phục vụ các hoạt động PCCC như: việc niêm yết quy định, nội quy, biển cấm, biển báo về PCCC; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy; trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC... Tình hình cháy, nổ tại các cơ sở giáo dục và đào tạo được kiểm soát, không để xảy ra cháy lớn nghiêm trọng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác điều tra cơ bản các Phòng Cảnh sát PCCC quận, huyện, thị xã còn gặp khó khăn trong việc rà soát, đưa cơ sở vào diện quản lý về PCCC, nhất là các cơ sở dân lập, tư thục và các nhóm lớp học trong các nhà dân, khu dân cư, chung cư trên địa bàn và còn có những tồn tại, thiếu sót như [2]: chưa thực hiện nghiêm túc việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các dự án, công trình xây mới, cải tạo, thay đổi công năng, mục đích sử dụng theo quy định; chưa trang bị đầy đủ các hệ thống chữa cháy theo quy định; còn có trường mầm non bố trí trông trẻ tại tầng 4 vi phạm quy định về PCCC...; người đứng đầu một số cơ sở giáo dục và đào tạo chưa thực sự quan tâm đến công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho các thầy cô giáo, học sinh, sinh viên trong nhà trường; chưa xây dựng nội dung các bài giảng về PCCC và lồng ghép vào các

buổi học ngoại khóa để tuyên truyền về PCCC đến giáo viên, học sinh, sinh viên các nhà trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC... Những tồn tại, hạn chế trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, qua khảo sát, tựu chung lại một số nguyên nhân. Đối với các trường, phần lớn được xây dựng và hoạt động từ trước khi có Luật PCCC năm 2001 nên việc thực hiện quy định về thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC không đảm bảo, do đó các điều kiện an toàn PCCC như: giao thông phục vụ chữa cháy, nguồn nước phục vụ chữa cháy, lối đường thoát nạn, hệ thống phương tiện PCCC không đảm bảo an toàn PCCC theo quy định. Đối với các trường mẫu giáo, mầm non: phần lớn các cơ sở trên địa bàn thành phố không thuộc diện thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC hoặc đã được xây dựng và hoạt động từ lâu nên không đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về PCCC hiện hành; nhiều cơ sở giáo dục, trường mẫu giáo, mầm non được chuyển đổi công năng từ nhà dân hay một phần diện tích kinh doanh thương mại, văn phòng tại các tòa nhà cao tầng… dẫn đến không đảm bảo về số tầng giới hạn, số lối và hình thức lối ra thoát nạn, khoảng cách PCCC, ngăn cháy lan, phương tiện PCCC… Bên cạnh đó, các cơ sở thường tận dụng tối đa các diện tích mặt bằng được thuê, sử dụng các hệ thống PCCC có sẵn tại công trình và hầu như không đầu tư kinh phí cho công tác PCCC như trang bị bổ sung, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống cũng như tập huấn nghiệp vụ PCCC và thực tập phương án chữa cháy cho Đội PCCC cơ sở; người đứng đầu các cơ sở chưa thực sự quan tâm đến công tác PCCC, không nhận thức đầy đủ nguy cơ cháy, nổ nên không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ các quy định an toàn về PCCC. Chủ đầu tư chưa nắm được các quy định về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nên khi xây mới hoặc cải tạo công trình, thay đổi mặt bằng, công năng sử dụng, hệ thống PCCC… nhưng không thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC. Một số cơ sở có ý thức trang bị các hệ thống, phương tiện PCCC như: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước trong nhà…, tuy nhiên, qua quá trình hoạt động, không tiến hành bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên dẫn tới các hệ thống, phương tiện PCCC xuống cấp, không phát huy được tác dụng khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Thực hiện theo Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp TP Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, số lượng và quy mô các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thủ đô sẽ ngày càng gia tăng, với nhiều loại hình cơ sở khác nhau. Vì lẽ đó, để đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn TP Hà Nội, thời gian tới cần tập trung làm tốt một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Công văn số 3697/VP-VHKG ngày 10/10/2011 của UBND TP Hà Nội về PCCC trong các trường học; Điện mật số 537 ngày 31/10/2011 của Bộ Công an về tăng cường công tác PCCC đối với các cơ sở trường học và Quy chế phối hợp số 281/QCPH/SGD&ĐT-SCSPC&CC về việc thực hiện công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Hà Nội. Chủ động xây dựng chương tình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC phù hợp với từng cấp học, bậc học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn TP Hà Nội. Đặc biệt quan tâm đến rèn luyện kỹ năng thoát nạn trong đám cháy, kỹ năng phòng chống ngạt khói khí độc, kỹ năng cứu người bị nạn trong đám cháy...

Hai là, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an các quận, huyện trên địa bàn thành phố – lực lượng nòng cốt trong quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn TP Hà Nội cần làm tốt công tác điều tra cơ bản đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo, chủ động rà soát, phân loại các cơ sở giáo dục và đào tạo để đưa vào diện quản lý về PCCC theo quy định. Rà soát những bất cập trong quá trình quản lý đối với những cơ sở giáo dục và đào tạo dân lập, tư thục để tập hợp chung, kiến nghị với cấp có thẩm quyền, các ngành chức năng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Chỉnh lý, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và kỹ năng về PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo. Định kỳ kiểm tra an toàn về PCCC đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo, kiến quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về PCCC.

Ba là, hàng năm, tham mưu với UBND thành phố ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; chỉ đạo các quận, huyện, thị xã quan tâm đến công tác PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn; dự trù kinh phí cho tổ chức các hoạt động PCCC tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, đầu tư các trang thiết bị chữa cháy tại chỗ cho lực lượng PCCC cơ sở.

Bốn là, tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới giáo viên, học sinh, sinh viên về an toàn PCCC; chủ động xây dựng nội dung, chương trình, bài giảng về an toàn PCCC phù hợp với từng đối tượng trong các nhà trường và lồng ghép vào chương trình hoạt động ngoại khóa trong các nhà trường theo đúng quy định.

Năm là, kịp thời khắc phục những tồn tại có thể khắc phục được ngay như về hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC; xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH; kiện toàn và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở... Những tồn tại chưa khắc phục được ngay như: bố trí nguồn nước phục vụ chữa cháy, lắp đặt cửa chống cháy buồng thang và các phòng kỹ thuật, trang bị phương tiện PCCC, bố trí lại mặt bằng, công năng sử dụng; không đủ số lượng lối thoát nạn, do kết cấu và hiện trạng sử dụng của công trình không thể trang bị bổ sung phương tiện PCCC, đơn vị chủ quản không đảm bảo kinh phí thực hiện... yêu cầu cơ sở có kế hoạch tổ chức khắc phục và cam kết về tiến độ thực hiện. Trường hợp cơ sở vẫn không thực hiện được thì tiến hành tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và báo cáo, đề xuất đơn vị chủ quản, chính quyền địa phương các biện pháp xử lý tiếp theo.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở GD&ĐT TP Hà Nội, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội (2014), Quy chế phối hợp số 281/QCPH/SGD&ĐT-CSPC&CC ngày 25/4/2014 về việc thực hiện công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Hà Nội, Hà Nội.

2. UBND TP Hà Nội (2017), Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Quy chế phối hợp giữa Sở GD&ĐT và Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, Hà Nội.

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Trung tá TRẦN VIỆT HẢI
Phòng 5, X05

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong năm 2017, cả nước xảy ra 4.074 vụ cháy (tăng 13,7% so với năm 2016), làm chết 96 người, bị thương 203 người, thiệt hại về tài sản trị 2.120 tỷ đồng và 339ha rừng, tăng 76,5% so với năm 2016; xảy ra 21 vụ nổ, làm chết 11 người, bị thương 24 người, thiệt hại tài sản 4,164 tỷ đồng. Trong đó, tình hình cháy, nổ tại khu vực dân cư có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và thiệt hại, nhất là thiệt hại về người, tiêu biểu như: vụ cháy tại nhà dân trên phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội làm 02 mẹ con tử vong; vụ cháy tại nhà dân trên đường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội làm 04 người tử vong; vụ cháy tại nhà dân trên Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh làm 04 người tử vong; vụ cháy tại nhà dân trên đường 30/4 phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương làm 04 người tử vong; vụ cháy trên đường Nguyễn Tư Giản, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng làm 03 người tử vong... Trong số các vụ cháy điển hình trên, có 04 vụ, các nạn nhân tử vong đều là thành viên trong một gia đình, bên cạnh đó, cơ sở xảy ra cháy đều không thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ nên không có hồ sơ quản lý về PCCC, chưa được cơ quan Cảnh sát PCCC kiểm tra, hướng dẫn về PCCC. Đây thực sự là một bài học đau xót về ý thức chấp hành pháp luật trong lĩnh vực PCCC của người dân cũng như trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

Về thể chế, trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC của Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp đã được quy định tại Điều 58 Luật PCCC và cụ thể hóa tại Điều 56 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, trong đó, trách nhiệm của UBND cấp xã gồm: chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại địa phương; bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC đối với khu dân cư; xử lý hành chính các hành vi vi phạm quy định về PCCC theo thẩm quyền. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC, xây dựng phong trào quần chúng PCCC. Tổ chức quản lý Đội Dân phòng tại các thôn, bản, ấp, tổ dân phố. Đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC; trang bị phương tiện PCCC cho các Đội Dân phòng theo quy định. Bảo đảm điều kiện về thông tin báo cháy, đường giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy. Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy. Tổ chức chữa cháy và giải quyết hậu quả vụ cháy. Thống kê, báo cáo về PCCC lên UBND cấp huyện.

Từ những thực tế trên cho thấy, vai trò của UBND cấp xã trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương là rất quan trọng, nhất là việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các điều kiện về PCCC tại các khu dân cư và chuẩn bị các điều kiện cần thiết, kịp thời để chữa cháy khi có cháy xảy ra, khi mà lực lượng Cảnh sát PCCC chưa thể đủ lực lượng, phương tiện để quản lý, kiểm tra, hướng dẫn về công tác PCCC tới từng hộ gia đình.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thanh tra Bộ Công an đã tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Công an thành lập các đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ và chỉ đạo Công an các đơn vị địa phương tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCCC đối với UBND các cấp trên phạm vi toàn quốc. Trong 5 năm gần đây (từ 2013 đến 2018), các đoàn thanh tra của Bộ Công an đã tiến hành thanh tra đối với 11 UBND cấp tỉnh, 37 UBND cấp huyện và 79 UBND cấp xã. Từ kết quả thanh tra cho thấy, tại một số địa phương, Chủ tịch UBND cấp xã đã ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn; chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC bằng nhiều hình thức khác nhau; thành lập, trang bị phương tiện PCCC cho các Đội Dân phòng... Tuy nhiên, bên cạnh những việc đã làm được, việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC của UBND cấp xã còn nhiều tồn tại, hạn chế.

Phần lớn UBND cấp xã được thanh tra không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các chỉ đạo của UBND cấp huyện về công tác PCCC, trong đó có nhiều chỉ đạo rất cụ thể, cấp thiết, như: UBND 16 phường, xã được thanh tra tại TP Hồ Chí Minh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chỉ đạo của UBND thành phố, UBND quận, huyện về việc "trực tiếp đi kiểm tra an toàn PCCC 100% các khu phố và ít nhất 30% các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ xen cài trong khu dân cư trên địa bàn quản lý"; UBND 06 xã, phường, thị trấn được thanh tra tại Vĩnh Phúc chưa triển khai thực hiện đầy đủ chỉ đạo của UBND huyện, thành phố về công tác PCCC, chỉ có báo cáo kết quả thực hiện 01/18 văn bản chỉ đạo... UBND các xã, phường, thị trấn được thanh tra đều chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra về PCCC theo thẩm quyền.

Công tác tuyên truyền về PCCC chưa sâu, rộng, chỉ tập trung vào các đợt cao điểm, hình thức tuyên truyền chưa phong phú. Việc xây dựng các mô hình điển hình tiên tiến về PCCC chưa căn cứ vào Quyết định số 2747/QĐ-C66-P3 ngày 29/8/2016 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về việc ban hành quy định xét, công nhận đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC; hoạt động của các mô hình điển hình tiên tiến về PCCC chưa đạt hiệu quả. Đáng chú ý, qua công tác kiểm tra thực tế, Đoàn Thanh tra Bộ đã phát hiện một số cơ sở có nhiều tồn tại, thiếu sót nghiêm trọng về PCCC đến mức bị lập biên bản, đề nghị xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn được xây dựng điển hình tiên tiến về PCCC. Bên cạnh đó, hầu hết các xã, phường, thị trấn chưa thành lập đủ số lượng Đội Dân phòng trên tổng số thôn, tổ dân phố của địa phương; đối với các địa phương đã thành lập được các Đội Dân phòng, việc tổ chức, duy trì hoạt động của lực lượng này còn mang nặng tính hình thức và có nhiều bất cập như: tại TP Hồ Chí Minh, các Đội Dân phòng đã được trang bị đủ phương tiện, trang phục chữa cháy theo quy định nhưng không có trụ sở để tổ chức thường trực, bảo quản phương tiện, trang phục. Tại Vĩnh Phúc, phương tiện chữa cháy được cấp phát cho lực lượng Dân phòng nhưng lại chỉ được bố trí để phục vụ công tác PCCC tại trụ sở UBND cấp xã. Tại phần lớn các địa phương, do UBND cấp tỉnh chưa bố trí được nguồn kinh phí nên việc trang bị phương tiện cho lực lượng Dân phòng do UBND cấp xã tự cân đối trong nguồn chi thường xuyên vốn đã rất eo hẹp, vì vậy, có nhiều địa phương đã thành lập Đội Dân phòng nhưng không trang bị được phương tiện chữa cháy hoặc có trang bị nhưng số lượng rất hạn chế.

Việc thực hiện trách nhiệm của UBND cấp xã trong đảm bảo các điều kiện về giao thông và nguồn nước phục vụ chữa cháy chưa được quan tâm đúng mức, nhất là tại các khu dân cư cũ, tập trung đông dân cư. Một số địa phương còn coi đó là trách nhiệm của lực lượng Công an.

Tại các địa phương được thanh tra đều có các khu dân cư tập trung và một số làng nghề có tính chất nguy hiểm cháy, nổ rất cao nhưng việc xây dựng phương án chữa cháy cho các khu dân cư chưa được chính quyền cơ sở chỉ đạo thực hiện hoặc có thực hiện nhưng còn mang tính hình thức, các phương án chữa cháy được sao chép giống nhau, chất lượng thấp, tình huống giả định không phù hợp với thực tế. Việc tự tổ chức thực tập phương án chữa cháy còn nhiều hạn chế, phần lớn chưa được thực hiện.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do:

Một số văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực PCCC còn thiếu đồng bộ, có những nội dung còn bất cập và khó thực hiện trong thực tế đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác tổ chức thực hiện.

Phần lớn các địa phương được thanh tra chưa bố trí kinh phí cho hoạt động PCCC từ nguồn kinh phí quốc phòng, an ninh của UBND các cấp. Trong khi đó, để duy trì hoạt động, trang bị đầy đủ phương tiện, trang phục và bồi dưỡng cho lực lượng dân phòng theo quy định cần nguồn kinh phí lớn. Công tác xã hội hóa về PCCC còn hạn chế nên việc huy động các nguồn kinh phí đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân phòng còn hạn chế; công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC tuy có làm nhưng chất lượng chưa cao, số lượng được huấn luyện còn ít nên lực lượng này chưa thực sự là nòng cốt trong việc tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện công tác PCCC tại địa phương.

Theo quy định thì lực lượng Cảnh sát PCCC chỉ quản lý tới các cơ sở thuộc Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, nên việc kiểm tra, hướng dẫn công tác PCCC tại các khu dân cư, hộ gia đình, nhất là tại các hộ gia đình kết hợp kinh doanh còn bị buông lỏng. Mặt khác, việc phối hợp giữa Công an cấp xã và Cảnh sát PCCC trong việc thực hiện công tác PCCC tại khu dân cư chưa thường xuyên thiếu chặt chẽ.

Công tác thanh tra, kiểm tra của thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch UBND các cấp và cơ quan chuyên môn tuy đã làm nhưng chưa toàn diện, sâu sắc, nhất là thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu; việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra còn hạn chế, chưa thật sự kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC của UBND cấp xã, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là: Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra chuyên ngành về PCCC đối với UBND các cấp, tập trung đối với trách nhiệm của UBND cấp xã. Từ kết quả thanh tra, tham mưu cho UBND cấp tỉnh ban hành văn bản chấn chỉnh trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, người đứng đầu các sở, ngành, cơ sở trong việc chấp hành pháp luật về PCCC.

Hai là: UBND cấp huyện, cấp xã cần áp dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và kiến thức về PCCC; chỉ đạo các cơ quan truyền thông dành thời lượng, thời gian thích hợp hàng ngày để tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, cấp xã, người đứng đầu các cơ sở cũng như quyền lợi, trách nhiệm của người dân trong công tác PCCC.

Ba là: Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan có kế hoạch tập huấn kiến thức pháp luật PCCC, nghiệp vụ chỉ huy chữa cháy, xây dựng, phê duyệt phương án chữa cháy cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, lãnh đạo UBND cấp huyện, cấp xã đảm bảo các đối tượng thuộc diện trên phải nắm vững chức trách, nhiệm vụ về tổ chức thực hiện công tác PCCC thuộc phạm vi, địa bàn mình quản lý; đề xuất xử lý nghiêm, xác định trách nhiệm đối với người đứng đầu UBND cấp xã về việc thực hiện không đầy đủ quy định, chỉ đạo của UBND cấp tỉnh, cấp huyện đối với công tác PCCC.

Bốn là: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách quốc phòng - an ninh để đảm bảo cho các hoạt động PCCC&CNCH tại địa phương, trong đó chú trọng bố trí nguồn kinh phí để trang bị đầy đủ phương tiện, trang phục chữa cháy cho lực lượng Dân phòng.

Năm là: Sau khi sáp nhập Cảnh sát PC&CC cấp tỉnh vào Công an cấp tỉnh, cần tăng cường lực lượng Công an chính quy về Công an cấp xã, trong đó có bố trí cán bộ đã được đào tạo về PCCC để làm nòng cốt trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện công tác PCCC tại địa phương.■

NGUY CƠ CHÁY, NỔ TẠI KHU VỰC TẦNG HẦM CÔNG TRÌNH NHÀ CAO TẦNG

THÁI THỤY

Từ ngày 22/2/2019 đến ngày 28/2/2019, các lực lượng chức năng Công an TP Hà Nội đã kiểm tra 1.545 cơ sở, trong đó có 74 cơ sở vi phạm, không đảm bảo về an toàn PCCC&CNCH. Trong đó, điểm nóng trong danh sách vẫn là các chung cư cao tầng vi phạm PCCC gây mất an toàn cho cư dân. Một trong những vi phạm và là nguyên nhân gây mất an toàn, nguy cơ cháy, nổ cao được nêu ra tại các công trình nhà cao tầng là khu vực tầng hầm!



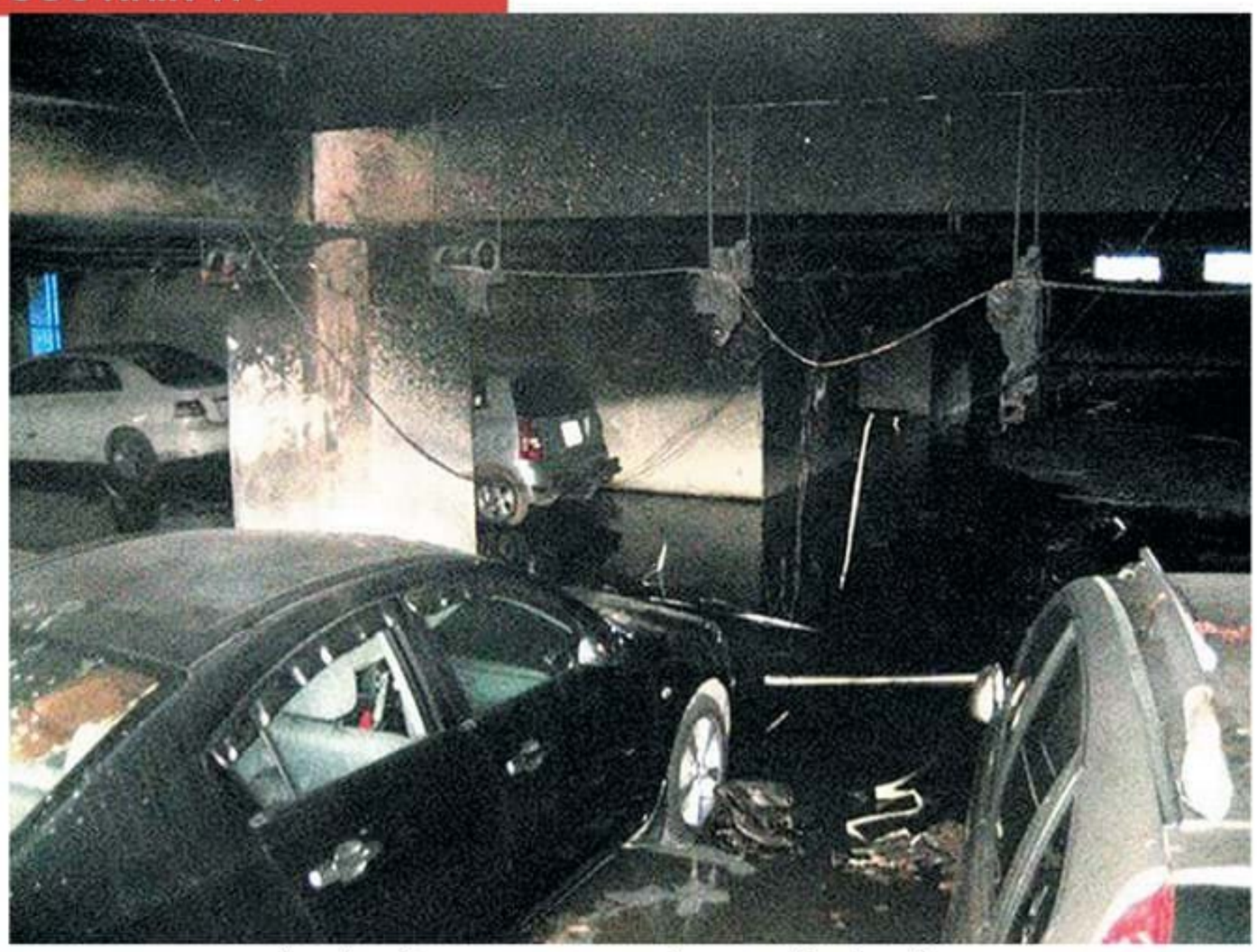
Tầng hầm chung cư Carina Plaza (đường Võ Văn Kiệt, phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh) sau vụ cháy xảy ra đêm 22/3/2018.
Ảnh: Tư liệu

Thực tế, nhiều vụ cháy chung cư gây hậu quả nghiêm trọng đều xảy ra ở khu vực tầng hầm. Gần đây nhất là vụ hỏa hoạn kinh hoàng tại chung cư Carina Plaza đường Võ Văn Kiệt, phường 16, Quận 8, TP Hồ Chí Minh xảy ra đêm 22/3/2018. Theo kết luận bước đầu của Công an TP Hồ Chí Minh về vụ cháy tại chung cư này, nguyên nhân của hỏa hoạn khiến 13 người chết và hơn 50 người bị thương là do sự cố chập điện từ chiếc xe Attila trong tầng hầm. Tia lửa điện phát ra từ xe Attila lúc 1 giờ 15 phút ngày 23/3/2018. Hơn một phút sau, khu vực để chân phía sau xe có khói và lửa nhỏ. Gần 5 phút tiếp đó, lửa bùng lên ở đầu xe. Lửa lớn dần trong suốt 8 phút, cao ngang ống thông gió của tầng hầm và cháy lan sang các xe máy xung quanh. Cũng theo kết quả điều tra xác định, toàn bộ hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động của tòa nhà không hề hoạt động trong suốt thời gian trên, lực lượng bảo vệ trực đêm tại khu vực cũng không kịp thời phát hiện để chữa cháy và báo cháy cho cư dân của tòa nhà.

Trước đó, ngày 11/10/2015, một vụ cháy tại chung cư CT4 – Xa La, Hà Đông, Hà Nội đã thiêu trụi hơn 300 xe máy và một ô tô của người dân cũng xảy ra tại tầng hầm. Nguyên nhân của hỏa hoạn là do chập điện. Cũng giống như vụ cháy chung cư Carina, khói từ tầng hầm lan lên các tầng cao của tòa CT4 - Xa La khiến hàng trăm người mắc kẹt. Nhiều người phải nhập viện vì ngạt khói, nhưng rất may, việc giải cứu thành công nên không có thiệt hại về người.

Hai vụ cháy này đều có điểm giống nhau là xuất phát từ hầm gửi xe. Công tác chữa cháy ban đầu chậm trễ, khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến thì lửa đã rất lớn nên khó khống chế. Khói lan vào cầu thang bộ khiến việc thoát hiểm khó khăn. Trước khi xảy ra cháy, những vấn đề về mất an toàn PCCC đã được người dân phản ánh nhưng không được khắc phục.

Thực tế, nguy cơ cháy, nổ ở tầng hầm có thể dễ dàng nhìn thấy, hầu hết các trung tâm thương mại, các tòa cao ốc đều xây dựng tầng hầm để làm nơi giữ xe cho khách hàng, người dân sinh sống. Nhiều loại phương tiện, từ xe số cũ kỹ đến xe ga hạng sang được đặt san sát, kín bưng trong hầm. Trong đó, có nhiều xe đã được sử dụng quá lâu dẫn đến tình trạng cũ kỹ, bong tróc, rò rỉ xăng dầu. Vì vậy, nếu một người đang hút thuốc đi ngang những chiếc xe này cũng có thể "bén" lửa ra diện rộng. Khi lửa bùng phát thì rất khó dập tắt, do mỗi chiếc xe lại có chứa bình xăng riêng, có thể càng tăng thêm nguy cơ cháy lớn.



Hiện trường vụ cháy tầng hầm để xe tại chung cư 17 tầng ở thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.
Ảnh: Tư liệu

Khi khảo sát thực tế tại tầng hầm, sự thiếu ôxy trong hầm cùng mùi xăng dầu từ các phương tiện giao thông tỏa ra nồng nặc đến ngợp thở. Không những thế theo thiết kế chung cư hiện nay, tầng hầm cũng là nơi lắp đặt các bốt điện, giàn tản nhiệt điều hòa càng khiến nguy cơ cháy, nổ càng tăng cao. Trong khi đó, hầm chung cư lại là nơi ít người qua lại, nếu xảy ra cháy, nổ sẽ khó có thể phát hiện sớm. Công tác chữa cháy hết sức khó khăn. Cháy ở tầng hầm các tòa nhà cao tầng rất khó chữa và dễ dẫn đến hậu quả lớn.

Ngoài ra, hiện nay nhiều chung cư đang có xu hướng đưa siêu thị vào trong tầng hầm với lý do giúp thuận lợi cho sinh hoạt của cư dân và tiết kiệm không gian. Tuy nhiên, siêu thị lại là nơi rất dễ xảy ra cháy, nổ do lượng lớn chất cháy như đồ tiêu dùng, đồ ăn, đồ điện tử… khiến nguy cơ cháy, nổ tại tầng hầm càng tăng cao.

Tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ, tuy nhiên, ý thức của người dân về công tác PCCC lại chưa cao. Có thể dễ dàng nhìn thấy việc người dân để xe bừa bãi, nhiều khi chắn cả đường thoát nạn, chặn lối tiếp cận đến nơi trang bị thiết bị PCCC, việc vô tư hút thuốc tại khu vực tầng hầm cũng diễn ra thường xuyên... Chị Nguyễn Thị Vân, sống tại một chung cư tại đường Thành Thái, Cầu Giấy, Hà Nội lo lắng: "Cư dân có được nghe Ban Quản lý tòa nhà phổ biến về công tác PCCC, thế nhưng không ít người vẫn chưa thực sự có ý thức. Cuối ngày là hầu như xe máy không theo hàng lối mà tiện đâu để đấy. Thỉnh thoảng có chủ xe để xe trong tình trạng bị rò rỉ xăng, chảy dầu mỡ gây mùi khó chịu, chỉ cần một tàn thuốc rơi xuống chấm xăng rơi ra sàn nhà từ xe nào đó sẽ dẫn đến nguy cơ cháy nổ ngay lập tức". Đặc biệt, còn có trường hợp trên các báo từng đưa tin, người dân sống tại chung cư khi mua xe mới còn "cúng" xe cầu may ngay tại khu vực tầng hầm. Nếu để xảy ra cháy, thiệt hại không biết sẽ ra sao?

Và một trong những nguyên nhân sai phạm tại khu vực tầng hầm được cơ quan quản lý PCCC chỉ ra hiện nay là việc lối thoát nạn từ tầng hầm lên tầng 1. Theo Quy chuẩn 06:2010 BXD về Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, tại Mục 3.2.2 có quy định: Các lối ra thoát nạn từ tầng hầm đi qua các buồng thang bộ chung có lối đi riêng ra bên ngoài được ngăn cách với phần còn lại của buồng thang bộ bằng vách đặc ngăn cháy loại 1. Tuy nhiên, nhiều nhà cao tầng, lối thoát nạn thường thông thẳng với lối thoát nạn của toà nhà. Mà theo nguyên tắc, khi có cháy xảy ra, lửa khói, hơi nóng khí độc bốc lên từ đám cháy luôn có xu hướng lan lên trên dọc theo chiều cao công trình, gây ảnh hưởng đến thoát nạn và cháy lan lên toàn bộ công trình. Tầng hầm là nơi dễ phát sinh cháy và khói từ tầng hầm có thể tràn qua lối thoát nạn này để xâm nhập vào lối thoát nạn toà nhà, đồng thời cũng khiến người dân không xác định được lối thoát ra ngoài mà đi thẳng xuống tầng hầm. Đây cũng là nguyên nhân khiến nạn nhân tại vụ cháy chung cư Carina, TP Hồ Chí Minh thiệt mạng khi không xác định được lối thoát ra tầng trệt của chung cư.

Ngoài ra, tại nhiều toà nhà cao tầng, hệ thống hút khói tầng hầm và tăng áp buồng thang đều không hiệu quả do việc thiết kế, do không bảo dưỡng thường xuyên… khiến việc thoát nạn, thoát hiểm khi xảy ra sự cố cháy, nổ không đảm bảo.

Theo chuyên gia, cần sớm ban hành "Quy chuẩn xây dựng Việt Nam: Tiêu chuẩn thiết kế nhà cao tầng" (mới) và sửa đổi, bổ sung "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình (QCVN 06:2010/BXD)" đối với khu vực để xe của nhà chung cư theo hướng nghiêm ngặt hơn với các nội dung như: Đối với dự án nhà chung cư cao tầng xây dựng tại các khu đô thị mới, quy định khu vực để xe của phải tách biệt với khu ở; Quy định hệ số sử dụng đất phù hợp, được miễn tiền sử dụng đất diện tích khu vực để xe; Tầng hầm chung cư chỉ nên sử dụng để bố trí hệ thống kỹ thuật, hoặc làm các dịch vụ ít có nguy cơ xảy ra cháy.

Đối với dự án nhà chung cư, nhà liền kề, không xây dựng tầng hầm thì bổ sung quy chuẩn xây dựng để khuyến khích chủ đầu tư dành 100% diện tích tầng trệt (tầng 1) của dự án làm khu vực để xe; Mặt bằng lầu 1 (tầng 2) của dự án được bố trí chức năng công viên và lối đi bộ vào nhà.

Đối với khu vực trung tâm đô thị, khu vực chỉnh trang đô thị thì vẫn tiếp tục cho phép xây dựng chỗ để xe tại các tầng hầm chung cư. Tuy nhiên, cần bổ sung thêm quy chuẩn, tiêu chuẩn đảm bảo an toàn PCCC khu vực hầm để xe của chung cư (là khu vực tiềm ẩn nguy cơ gây cháy lớn nhất tại các chung cư) để tạo cơ sở pháp lý cho các chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng chung cư mới, hoặc nâng cấp, chỉnh trang khu vực hầm để xe tại các chung cư cũ hiện nay.

Tuy nhiên, việc cần làm hơn trong lúc này đó chính là nâng cao ý thức của người dân và Ban Quản lý toà nhà trong công tác PCCC. Đồng thời vận dụng tốt phương châm "4 tại chỗ" trong PCCC, đặc biệt là nguyên tắc "Chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy, nổ xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra".■

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CÔNG TÁC ĐIỀU TRA CƠ BẢN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Thượng tá, TS. NGUYỄN THANH HẢI
Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, ThS. TRẦN XUÂN HIẾU
Bộ môn Pháp luật, nghiệp vụ Công an, Trường Đại học PCCC

Điều tra cơ bản (ĐTCB) về phòng cháy và chữa cháy là hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bao gồm thu thập, tích lũy và nghiên cứu có hệ thống, toàn diện những tin tức tài liệu về tình hình phòng cháy và chữa cháy có liên quan đến một địa bàn, khu vực trọng điểm; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.

Theo Thông tư 18/2013/TT-BCA-C41 của Bộ Công an ngày 01/4/2013 quy định về công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân tại Điểm đ Khoản 2, Điều 7, đã quy định lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH điều tra cơ bản các vấn đề liên quan đến công tác PCCC&CNCH ở các địa bàn, khu vực trọng điểm; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC là phạm vi địa lý mà ở đó có nhiều cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ và có đặc điểm, tính chất, nguy cơ cháy, nổ cao chứ không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (gọi chung là cơ sở) cần lập hồ sơ ĐTCB là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thuộc Phụ lục I Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

Để triển khai có hiệu quả các quy định của Bộ Công an về công tác nghiệp vụ cơ bản nói chung và công tác điều tra cơ bản nói riêng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã kịp thời có Hướng dẫn số 595/HD-C66-P1 ngày 04/4/2016 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH hướng dẫn chi tiết một số nội dung cơ bản của công tác điều tra cơ bản như: cách xác định đối tượng, nội dung cần tiến hành điều tra cơ bản đối với địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC, đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; quy trình thực hiện điều tra cơ bản; phân công, phân cấp trong điều tra cơ bản. Đồng thời, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành Hướng dẫn số 968/HD-C66-P1 ngày 04/4/2016 về công tác hồ sơ và thống kê nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng hoàn thiện về mặt lý luận của công tác điều tra cơ bản về PCCC&CNCH.

Những năm qua, thực hiện Chỉ thị số 02 và các các Thông tư số 18,19,20,21,22/2013/TT-BCA-C41 của Bộ trưởng Bộ Công an, công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân đã từng bước được chấn chỉnh, tăng cường toàn diện hơn; nhận thức của cán bộ, chiến sỹ về công tác nghiệp vụ cơ bản được nâng cao, quá trình tổ chức thực hiện có nhiều chuyển biến, đặc biệt đã đáp ứng yêu cầu công tác nắm tình hình, phòng ngừa và phát hiện, đấu tranh khám phá nhiều chuyên án, vụ án ma túy, hình sự, kinh tế, tham nhũng lớn. Cùng với việc triển khai thực hiện Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015, triển khai mô hình tổ chức mới của Bộ Công an theo Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 6/8/2018 của Chính phủ, công tác nghiệp vụ cơ bản và công tác điều tra tội phạm đã có sự gắn kết trong từng đơn vị, chuyên sâu theo hệ lực lượng, tiếp tục tạo được những điều kiện thuận lợi trong công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đồng thời, thực hiện Hướng dẫn số 595/HD-C66-P1 ngày 04/4/2016 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về công tác điều tra cơ bản đối với các địa bàn, khu vực trọng điểm; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (cơ sở) thuộc diện quản lý về PCCC thuộc Phụ lục I, Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ, đến nay các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH địa phương đã tiến hành công tác điều tra cơ bản được 234.246 cơ sở, trong đó có 120.124 cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ đạt (100%). Từ kết quả trên cho thấy, công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã có nhiều chuyển biến biến rõ rệt, nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH về công tác điều tra cơ bản đã được nâng lên. Các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đồng loạt triển khai nhiệm vụ điều tra cơ bản.

Tuy nhiên, qua kết quả thực hiện Chỉ thị số 02 và các Thông tư, Hướng dẫn của Bộ về thực hiện công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn nhiều hạn chế, khó khăn vướng mắc như: nhận thức vị trí, vai trò, nội dung công tác điều tra cơ bản của một bộ phận cán bộ, chiến sỹ các đơn vị, địa phương chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc; công tác điều tra cơ bản chưa được tiến hành đồng bộ, chưa mang lại hiệu quả cao nhất.

Do đó, để nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, cần phổ biến, giáo dục và làm rõ tầm quan trọng của công tác ĐTCB đối với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC. Phải kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện công tác ĐTCB với quản lý nhà nước về PCCC. Đây là nội dung đầu tiên để làm tốt công tác ĐTCB trong lĩnh vực PCCC. Việc lãnh đạo, cán bộ, chiến sỹ các đơn vị, phòng được giao nhiệm vụ ĐTCB hiểu và xác định được



Đoàn công tác liên ngành kiểm tra công tác PCCC tại một chung cư ở TP Hồ Chí Minh.

Ảnh: Tư liệu

tính cấp thiết của công tác ĐTCB về PCCC sẽ làm tiền đề để triển khai tích cực, hiệu quả và triệt để công tác này, tránh tình trạng làm dưới dạng đối phó, hợp thức hóa hồ sơ mà không phát huy được hiệu quả của công tác ĐTCB, phục vụ phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC.

Thứ hai, tích cực, chủ động nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 02/2013/CT-BCA-C41 và các Thông tư 18, 19, 20, 21, 22/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân; các Hướng dẫn số 16/HD-BCA-C41 ngày 31/12/2013 của Bộ Công an về các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản; Hướng dẫn số 4142/HD-C41-C42 ngày 06/10/2014 của Tổng cục Cảnh sát về phân công công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân và Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1, Hướng dẫn số 968/HD-C66-P1 ngày 04/4/2016 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đồng thời nghiên cứu, rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung không phù hợp về công tác nghiệp vụ cơ bản, trong đó có ĐTCB theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Cần chú ý đến các nội dung của hoạt động phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC tại các địa bàn, lĩnh vực, cơ sở.

Thứ ba, tập trung làm tốt công tác ĐTCB theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC, trong đó triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung công tác ĐTCB đối với địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC, trong đó có ĐTCB đối với khu vực dân cư; ĐTCB đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không chỉ đối với các cơ sở thuộc Phụ lục I mà có thể đối với tất cả các cơ sở thuộc Phụ lục II, III và IV nếu các cơ sở đó có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và cần triển khai công tác ĐTCB đối với từng lĩnh vực (ví dụ: xăng dầu, vật liệu nổ, chợ, trung tâm thương mại...). Đồng thời với việc thực hiện nhiệm vụ công tác ĐTCB, cần kịp thời lập hồ sơ ĐTCB để tất cả các địa bàn, khu vực, các cơ sở đã được ĐTCB đều có hồ sơ theo dõi, quản lý phục vụ cho công tác phòng ngừa không để cháy, nổ xảy ra và chữa cháy, CNCH kịp thời, hiệu quả khi cháy xảy ra, tránh tình trạng có ĐTCB nhưng chưa lập hồ sơ theo dõi, quản lý.

Thứ tư, có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ làm công tác nghiệp vụ cơ bản và điều tra cơ bản. Qua đó, cán bộ làm công tác này nắm bắt được nội dung của công tác điều tra cơ bản từ đó tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác này.

Công tác ĐTCB là nhằm chủ động nắm tình hình có liên quan đến công tác PCCC, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; làm cơ sở quan trọng để xác định đối tượng, địa bàn, khu vực trọng điểm, phức tạp về PCCC; phát hiện việc, con người, hiện tượng có liên quan đến PCCC một cách có hệ thống và làm cơ sở đề ra các chủ trương, kế hoạch, biện pháp, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn cháy, nổ xảy ra. Chính vì vậy, nếu làm tốt và sử dụng hiệu quả kết quả ĐTCB địa bàn, khu vực trọng điểm, các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ và có đặc điểm, tính chất, nguy cơ cháy, nổ cao sẽ giúp lực lượng Cảnh sát PCCC chủ động phòng ngừa không để cháy, nổ xảy ra và chủ động sẵn sàng chữa cháy kịp thời và hiệu quả.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an - Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (2017), Kỷ yếu hội thảo khoa học Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

2. Bộ Công an (2013), Chỉ thị số 02/CT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân trong tình hình mới, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2013), Thông tư số 18/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

4. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy chữa cháy.

5. Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2018), Báo cáo tổng kết năm 2018 và chương trình công tác năm 2019 của Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Hà Nội.

6. Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2016), Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2016 về thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy, Hà Nội.

7. Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2016), Hướng dẫn số 968/HD-C66-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2016 về công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy, Hà Nội.

8. Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (2017), Báo cáo Hội nghị chuyên đề phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ trong tình hình mới, Hà Nội.

9. Quốc hội (2001), Luật Phòng cháy và chữa cháy, Hà Nội.

10. Quốc hội (2013), Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Hà Nội.

HỆ THỐNG THÔNG TIN KHẨN CẤP MỘT SỐ YÊU CẦU DỰA TRÊN ĐÁNH GIÁ ĐẶC ĐIỂM HÀNH VI CON NGƯỜI

Trung tá, ThS. TRẦN VĂN AN
Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Hệ thống thông tin khẩn cấp là một giải pháp tổng thể, kết hợp một hay nhiều hệ thống thông tin khác nhau nhằm cung cấp các chuỗi thông tin cấp thiết, hữu ích cho con người trong nhà và công trình khi xảy ra các tình huống sự cố khẩn cấp như: thiên tai, hỏa hoạn, giúp họ có hành vi phản ứng chính xác và kịp thời, từ đó tự bảo vệ an toàn tính mạng cho chính bản thân cũng như hỗ trợ mọi người xung quanh... Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay, hệ thống thông tin khẩn cấp còn chưa được quan tâm đúng mức, chưa có những phân tích, đánh giá và quy định chi tiết, cụ thể về thiết kế, điều hành hoạt động, cũng như nâng cao hiệu năng cho hệ thống. Theo đánh giá chung, hiệu năng của hệ thống thông tin khẩn cấp phụ thuộc chủ yếu vào quá trình tiếp nhận, và xử lý thông tin của con người. Vì vậy, bài báo này sẽ phân tích, tổng hợp và đưa ra một số yêu cầu đối với hệ thống thông tin khẩn cấp dựa trên nghiên cứu đặc điểm hành vi của con người.

1. Giới thiệu

Để giảm thiểu nguy cơ và tính chất phức tạp trong các tình huống sự cố khẩn cấp như: cháy nổ, thiên tai, một số công trình xây dựng đã bắt đầu trang bị các hệ thống thông tin khẩn cấp với mục tiêu truyền tải nhanh chóng và chính xác các thông tin cần thiết tới mọi người trong công trình. Hệ thống thông tin khẩn cấp là sự kết hợp nhiều hệ thống thông tin khác nhau để tạo nên một giải pháp tổng thể trong việc cung cấp các thông tin cấp thiết, hữu ích tới mọi người trong công trình giúp họ có các hành vi phản ứng chính xác và nhanh chóng khi xảy ra các tình huống khẩn cấp như: thiên tai, hỏa hoạn… Hệ thống này bao gồm 02 loại: báo động bằng âm thanh và báo động bằng hình ảnh. Các hệ thống báo động bằng âm thanh như: hệ thống chuông, còi báo cháy; hệ thống âm thanh công cộng; hệ thống loa phát thanh; hệ thống điện đàm vô tuyến… Hệ thống báo động bằng hình ảnh như: hệ thống đèn báo cháy; hệ thống bảng, đèn chỉ dẫn thoát nạn… Tùy theo quy mô và tính chất nguy hiểm, một hay nhiều hệ thống kết hợp sẽ được trang bị, bố trí trong công trình.

Một hệ thống thông tin khẩn cấp hiệu quả luôn được phát triển dựa trên việc phân tích hành vi tiếp nhận và xử lý thông tin của mọi người trong công trình. Ví dụ, nếu hệ thống thông tin khẩn cấp không được thiết kế với những đặc trưng khác biệt với môi trường, khi các tình huống sự cố xảy ra, sẽ khó thu hút được sự chú ý của mọi người khi họ đang tập trung vào một việc khác. Quá trình tiếp nhận thông tin sẽ mất nhiều thời gian hơn, hoặc tiếp nhận một cách không đầy đủ dẫn tới việc họ không có hành động phù hợp, thậm chí sẽ làm nhưng việc gây nguy hiểm tới tính mạng [2]. Nếu hệ thống thông tin khẩn cấp được thiết kế sử dụng phương thức cung cấp các thông tin làm giảm tính chất khẩn cấp và sử dụng các thuật ngữ kỹ thuật che dấu tình hình thực tế sẽ khiến mọi người thoát nạn mơ hồ, nhầm lẫn và cản trở họ đưa ra quyết định hành động phù hợp. Do đó, trong thực tế, việc xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp có hiệu quả dựa trên phân tích hành vi của con người là rất cần thiết.

2. Hành vi của con người đối với các cảnh báo khẩn cấp

2.1. Quá trình xử lý thông tin khẩn cấp

Mô hình Ra Quyết Định Bảo Vệ - Protective Action Decision Model (PADM) [1] được sử dụng để mô tả quá trình xử lý thông tin của con người khi tiếp nhận các thông tin cảnh báo khẩn cấp. Quá trình này bao gồm các giai đoạn:

(1). Con người nhận biết các dấu hiệu (ví dụ: bất ngờ nghe thấy, quan sát thấy những dấu hiệu khác thường…).

(2). Con người tập trung chú ý vào các dấu hiệu (ví dụ: chú ý lắng nghe, hoặc tập trung quan sát hình ảnh…).

(3). Con người nhận thức được nội dung mà dấu hiệu truyền tải.

(4). Con người cảm thấy nội dung mà các dấu tiệu truyền tải là đáng tin cậy.

(5). Con người cá nhân hóa các mối đe dọa (cảm thấy rằng vụ việc đe dọa trực tiếp tới bản thân) và nhận thực được sự cần thiết phải hành động bảo vệ bản thân.

(6). Con người tìm kiếm các hành động thích hợp.

(7). Đánh giá, cân nhắc các hành động và lựa chọn hành động khả thi nhất.

(8). Con người nhận định có cần thiết phải thực hiện ngay các hành động tự vệ hay không.



Hình 1. Quá trình xử lý thông tin khẩn cấp của con người.

Sau khi trải qua 08 giai đoạn xử lý thông tin này, con người mới bắt đầu tiến hành các hành động bảo vệ trong thực tế [3].

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình xử lý thông tin

Nghiên cứu hành vi của con người trong các tình huống khẩn cấp là một nội dung rất khó trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy. Tuy nhiên, hiểu và xem xét các yếu tố này là điều cần thiết để có thể thiết kế hệ thống thoát nạn hiệu quả. Như phân tích trên, con người chỉ thực hiện được các hành động bảo vệ (thoát nạn, giúp đỡ người khác thoát nạn…) sau khi hoàn thành đủ 08 bước trong quá trình xử lý thông tin khẩn cấp. Do đó, sự chậm trễ hoặc không hoàn thành bất kỳ bước nào trong 08 bước này đều có nguy cơ dẫn tới việc không thể thoát nạn kịp thời, mất nhiều thời gian hoặc nghiêm trọng hơn là lựa chọn các phương án, đường thoát nạn không an toàn, từ đó tiềm ẩn các mối đe dọa, nguy hiểm đến tính mạng.

Nghiên cứu của tổ chức FireSERT thuộc Trường Đại học Ulster tiến hành diễn tập phương án phòng cháy tại cửa hàng tạp hóa Marks và Spencer [5]. Hiệu quả thoát nạn được đánh giá qua dữ liệu từ 46 camera và nội dung phỏng vấn từ 300 khách hàng. Kết quả cho thấy, khi chuông báo cháy reo, phần lớn khách hàng chỉ dừng lại ở việc quan sát, đợi chờ sự phản ứng của người khác. Chỉ khi nhân viên cửa hàng dừng hoạt động thanh toán, thông báo và hướng dẫn, thì họ mới bắt đầu tiến hành di chuyển thoát nạn. Thời gian cho việc xử lý thông tin tiền thoát nạn kéo dài trung bình khoảng 24 giây và 52% người được phỏng vấn nói rằng họ chỉ tiến hành thoát nạn sau khi nhận được yêu cầu từ nhân viên. Ví dụ này cho thấy khi tiếp nhận các thông tin báo động không rõ ràng, con người thường có xu hướng cố gắng tìm kiếm thêm thông tin xác thực (giai đoạn 4 của quá trình xử lý thông tin bị kéo dài), đặc biệt khi không thể tìm kiếm thêm các thông tin hữu ích, một số người sẽ bỏ qua các dấu hiệu cảnh báo thoát nạn (dừng lại ở giai đoạn 4), từ đó dẫn đến sự nguy hiểm tính mạng khi không tiến hành thoát nạn kịp thời.

Vì tầm quan trọng trong của việc hoàn thành 08 bước trong quá trình xử lý thông tin khẩn cấp, các yếu tố khác nhau có thể ảnh hưởng tới quá trình này được nghiên cứu và chia thành 03 nhóm chính:

Các yếu tố nội tại liên quan đến cấu trúc bản tin, hoặc cách thức truyền tải thông tin.

Các yếu tố bên ngoài như cấu trúc vật lý và điều kiện môi trường xung quanh người tiếp nhận thông tin.

Các yếu tố liên quan đến bản thân người tiếp nhận thông tin, ví dụ: đặc điểm dân cư, độ tuổi…).

Do đó, để nâng cao khả năng hoàn thành, đồng thời rút ngắn được thời gian của 08 bước này, khi thiết kế hệ thống thông tin khẩn cấp cho nhà và công trình cần phải tập trung vào việc hoàn thiện và tối ưu 03 nhóm yếu tố ảnh hưởng trên theo các yêu cầu cơ bản dưới đây.

3. Yêu cầu đối với hệ thống thông tin khẩn cấp

Về cơ bản hệ thống thông tin khẩn cấp được chia thành: thông tin cảnh báo và thông tin báo động. Trong đó, thông tin cảnh báo được sử dụng nhằm thu hút sự chú ý của con người vào một thông tin quan trọng sẽ được cung cấp sau đó. Thông tin báo động nhằm cung cấp các nội dung các thông tin quan trọng này cho con người.

3.1. Yêu cầu đối với thông tin cảnh báo

Dù được truyền tải thông qua âm thanh hay hình ảnh, các thông tin cảnh báo cần phải được thiết kế đảm bảo lôi kéo được sự chú ý của mọi người:

Thông tin cảnh báo âm thanh phải khác biệt với âm thanh thường gặp ở môi trường xung quanh.

Nên giảm độ ồn nền khi truyền tải các thông tin cảnh báo bằng âm thanh trong công trình.

Thông tin cảnh báo bằng đèn nháy sẽ hiệu quả hơn các đèn chiếu sáng cố định. Lưu ý tất cả các hệ thống cảnh báo bằng hình ảnh nên sử dụng các màu sắc tiêu chuẩn và phổ biến.

Bổ sung các hình thức thông tin cảnh báo khác để thu hút sự chú ý của con người như: ngừng các hoạt động đang diễn ra, sử dụng thông tin mạng xã hội, hay gặp mặt trực tiếp.

Thông tin cảnh báo nên được thiết kế rõ ràng, nhất quán và ngắn gọn.

3.2. Yêu cầu đối với thông tin báo động

Thông tin báo động có mục đích cung cấp các thông tin cho mọi người trong công trình về tình trạng khẩn cấp và những gì họ phải làm để đối phó với các tình huống khẩn cấp. Thông tin báo động có thể được truyền tải qua âm thanh hoặc hình ảnh. Tuy nhiên, dù truyền tải theo phương pháp nào, cũng phải đảm bảo các yếu tố sau:

3.2.1. Chủ đề bản tin

Về chủ đề của bản tin: Nghiên cứu của Mileti và Sorenson [4] chỉ ra rằng thông tin báo động phải bao gồm đủ 05 chủ đề nhằm đảm bảo rằng người bị nạn có đủ thông tin cho hành động. Những chủ đề này bao gồm:

Ai đang truyền tải thông tin khẩn cấp? (ví dụ: Ban Quản lý công trình, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên nghiệp…), nguồn truyền tải thông tin nên được lựa chọn từ những con người, tập thể có uy tín và được người dân tin tưởng.

Tình huống khẩn cấp là gì và đang diễn ra ở đâu? (bao gồm việc miêu tả bản chất của tình huống và sự phát triển của nó. Thông tin này giúp người thoát nạn xác định chính xác tình huống đang xảy ra, và có những lựa chọn hành động bảo vệ thích hợp).

Người bị nạn nên thực hiện những gì? (thoát nạn, chữa cháy, hay giúp đỡ những người khác…)

Khi nào người bị nạn cần thực hiện những hành động đó (ngay lập tức, hay sau một khoảng thời gian nhất định).

Tại sao họ cần phải thực hiện những hành động đó? (bao gồm các miêu tả về tính chất nguy hiểm và hậu quả của nó).

Trong một nghiên cứu khác của Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ quốc gia Hoa Kỳ [3], để thông tin báo động đảm bảo hiệu quả cần phải thực hiện các yêu cầu sau:

Thông báo cần phải được viết ngắn gọn, sử dụng những từ ngữ đơn giản, hạn chế những từ, cụm từ mang nghĩa bóng hoặc không cần thiết.

Sử dụng ngữ pháp đơn giản, đảm bảo những người có trình độ lớp 6 hoặc thấp hơn có khả năng hiểu được nội dung của bản tin.

Đối với những công trình sử dụng các bản ghi âm sẵn, tối thiểu phải có 05 loại bản tin thu sẵn bao gồm: bản tin thông báo sự cố, bản tin thông báo kết thúc sự cố, bản tin cập nhật diễn biến của sự cố, bản tin thông báo phản hồi (được sử dụng khi để thông báo và giải thích vì sao không có sự kiện khẩn cấp xảy ra mà các hệ thống vẫn kích hoạt thông báo), bản tin kiểm tra hệ thống.

3.2.2. Bản tin truyền tải bằng hình ảnh

Việc truyền tải thông tin bằng hình ảnh có thể thực hiện bằng các phương tiện sau: bảng hiển thị trực quan, hệ thống tin nhắn SMS, hệ thống tin nhắn máy tính, tin tức (phát sóng trên truyền hình) hoặc phát trực tiếp qua web. Tùy thuộc vào bản chất sự cố, các phương tiện truyền tin có những ưu và nhược điểm khác nhau tuy nhiên chúng đều phải đảm bảo cho mọi người trong

công trình nhìn thấy được nội dung hiển thị, nhận thức được mối nguy hiểm và các rủi ro có thể xảy ra từ đó có các hành động phù hợp.

Yêu cầu đảm bảo hiệu quả quan sát và đọc bản tin bao gồm:

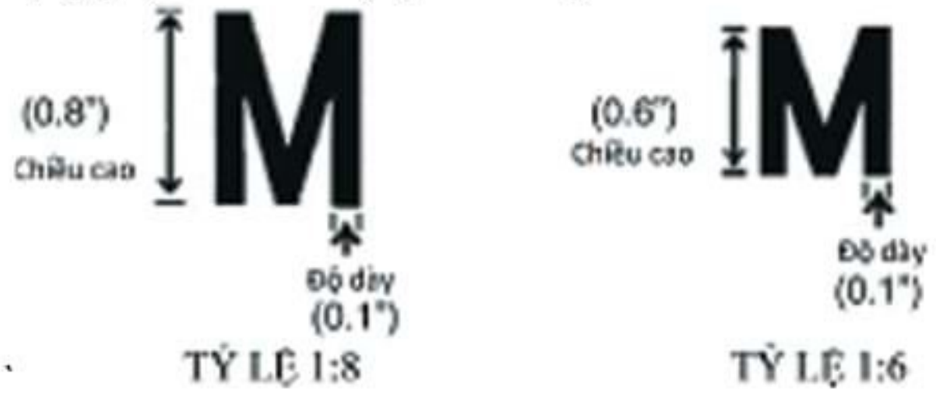
Bố trí biển báo khẩn cấp ở vị trí mà mọi người có thể đọc trong mọi trường hợp kể cả khi xảy ra tình huống khẩn cấp và các hoạt động thường nhật.

Các biển báo khẩn cấp nên được bố trí trong khoảng 15^0 so với góc nhìn thẳng.

Các ký tự được thể hiện dưới dạng kết hợp chữ thường và chữ hoa sẽ dễ dàng đọc được hơn so với việc sử dụng hoàn toàn bằng chữ hoa.

Các ký tự nên được thể hiện theo tỷ lệ D = 100 x h đảm bảo phần lớn mọi người quan sát được đặc biệt là những người có thị lực kém như người già. Trong đó D là khoảng cách tầm nhìn, và h là độ cao của ký tự.

Tỷ lệ độ dày với chiều cao của ký tự được đề xuất là 1:5, có thể sử dụng tỷ lệ 1:7 với các ký tự màu sáng trên nền tối.



Hình 2. Tỷ lệ độ dày với chiều cao ký tự

Tỷ lệ tương phản giữa ký tự và nền tối thiểu là 30%, tuy nhiên khuyến cáo tỷ lệ này nên đạt 60%.

Việc sử dụng hình ảnh (thay cho văn bản) có thể gây hiệu ứng thu hút chú ý cao hơn

Yêu cầu đảm bảo hiệu quả quá trình hiểu, tin tưởng và cá nhân hóa thông tin bao gồm:

Việc sử dụng các sơ đồ hiển thị trình tự các bước hành động sẽ giúp dễ hiểu hơn là chỉ sử dụng 01 hình ảnh duy nhất.

Sử dụng một từ hoặc một cụm từ có màu tương phản với phần văn bản mang nội dung quan trọng, cấp thiết hơn so với các đoạn văn bản khác.

Một bản tin báo động có thể tăng độ tin cậy và gây cảm giác đe dọa hơn khi người đọc thấy những người khác cũng hành động theo nội dung trong bản tin.

Nên sử dụng dạng văn bản được hiển thị đồng thời thay vì hiển thị lần lượt.

Hạn chế sử dụng các văn bản dạng nhấp nháy trên các màn hình hiển thị.

3.2.3. Bản tin truyền tải bằng âm thanh

Có rất nhiều các công nghệ sử dụng âm thanh để tạo các tín hiệu báo động như: hệ thống âm thanh công cộng, hệ thống điện thoại tự động, hệ thống truyền hình và radio. Việc truyền tải bằng âm thanh bị giới hạn bởi khả năng chú ý của người thoát nạn cũng như phải đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng chỉ trong một khoảng thời gian thích hợp. Do đó, bản tin truyền tải bằng âm thanh cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Yêu cầu đảm bảo quá trình cảm nhận âm thanh

Khi phát các thông tin báo động, phải giảm thiểu hoặc loại bỏ các thông tin không phải thông tin báo động.

Nên kết hợp báo động bằng âm thanh với hình ảnh trực quan để đạt được hiệu quả cảm nhận cao nhất.

Yêu cầu đảm bảo quá trình nhận thức, tin tưởng và cá nhân hóa thông tin

Việc sử dụng các khái niệm sẽ khó xác định hơn so với con số, và khó hiểu hơn so với màu sắc. Do đó khi diễn tả các vị trí, nên sử dụng màu sắc và con số thay vì sử dụng các từ ngữ, khái niệm.

Người đọc bản tin nên là người có giọng chuẩn quốc gia và nên đọc với tốc độ khoảng 175 từ mỗi phút.

Việc sử dụng các bản tin được thu âm trực tiếp với giọng đọc thể hiện được tính khẩn cấp sẽ có hiệu quả, độ tin cậy cao hơn với các bản tin được thu âm sẵn với một giọng đọc đều đều, quen thuộc. Đồng thời điều này cũng có hiệu quả trong việc cập nhật các thông tin mới đặc biệt cần thiết trong các tình huống khẩn cấp.

Nên sử dụng chọn lọc các từ ngữ mang sắc thái nhấn mạnh nguy hiểm và tính đe dọa ngay lập tức đến tính mạng, vì các từ ngữ này có thể có hiệu quả nhất thời nhưng nếu lạm dụng sẽ dẫn đến việc phản tác dụng trong tương lai.

Trong một số loại hình công trình, các thông tin báo động nên được trình bày với nhiều ngôn ngữ phổ biến.

Các văn bản nên được phát lặp lại tối thiểu 02 lần.

4. Kết luận

Qua những con số đáng báo động thiệt hại về người từ các vụ cháy lớn trong những năm gần đây, chúng ta đều nhận thấy vai trò, tầm quan trọng của việc trang bị các hệ thống thông tin khẩn cấp trong nhà và công trình. Tuy nhiên, việc thiết kế, xây dựng các hệ thống này tại Việt Nam còn chưa mang tính thống nhất và đồng bộ. Mỗi đơn vị thiết kế lại có quan điểm và cách nhìn nhận riêng dẫn tới sự khác nhau trong thiết kế và điều hành hoạt động của hệ thống thông tin khẩn cấp. Vì thực tế này, bài báo tổng hợp các nghiên cứu khác nhau trên thế giới, nhằm đưa ra các đề xuất để nâng cao hiệu quả của hệ thống thông tin khẩn cấp dựa trên việc phân tích, đánh giá hành vi của người thoát nạn. Đây là một hướng nghiên cứu mới, đang được nhiều chuyên gia trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy đặc biệt quan tâm, do đó các kết quả không chỉ dừng lại ở đây mà sẽ tiếp tục được bổ sung và cập nhật để góp phần đảm bảo sự an toàn tuyệt đối cho người thoát nạn nhanh chóng khi xảy ra các tình huống khẩn cấp.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. R. F. Fahy and G. Proulx, "Toward Creating a Database on Delay Times to Start Evacuation and Walking Speeds for use in Evacuation Modeling," in Second International Symposium on Human Behavior in Fire, 2001.

2. G. Proulx, "Occupant Behaviour and Evacuation," National Research Council Canada, Ottawa, Canada, 2001.

3. E. D. Kuligowski, S. M. V. Gwynne, K. M. Butler, B. L. Hoskins and C. R. Sandler, "Developing Emergency Communication Strategies for Buildings," National Institute of Standards and Technology, Gaithersburg, MD, 2012.

4. D. S. Mileti and J. H. Sorensen, "Communications of Emergency Public Warnings: A Social Science Perspective and State-of-the-art Assessment," National Laboratory, U.S. Department of Energy, Oak Ridge, TN, 1990.

5. T. J. Shields, K. Boyce and G. Silcock, "Towards the Characterization of Large Retail Stores," in Proceedings of the First International Symposium on Human Behavior in Fire, Univeristy of Ulster, Belfast, U.K., 1998

TÍNH AN TOÀN CỦA KHÍ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

Thiếu tá LÊ ĐỨC HUYNH – Trung úy NGUYỄN THỊ HÀ
Bộ môn Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Hiện nay, các khí chữa cháy (KCC) cho thấy tính ưu việt rõ rệt trong việc đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở đặc biệt như phòng máy chủ, thiết bị điều khiển, điều phối, bảo tàng, triển lãm tranh, trung tâm lưu trữ, thư viện... Không giống các chất chữa cháy truyền thống như nước, bọt hay bột, sau khi dập tắt đám cháy, các thiết bị điện tử, các đồ vật có giá trị được lưu trữ sẽ bị hư hỏng không thể sử dụng được, các khí chữa cháy thể hiện khả năng dập tắt nhanh chóng mà không làm ảnh hưởng tới khả năng làm việc của các thiết bị điện tử, cũng như không gây hư hỏng các đồ dùng, vật dụng quý hiếm trong gian phòng. Trên thị trường có rất nhiều loại KCC, việc lựa chọn loại chất chữa cháy khí nào thường được các cơ quan thiết kế đưa ra, chủ đầu tư chủ yếu quan tâm tới giá thành của hệ thống. Bên cạnh trách nhiệm đảm bảo an toàn PCCC thì tiêu chí giá thành cũng quan trọng, tuy nhiên, nó không phải là tiêu chí đóng vai trò then chốt. Chính vì vậy, trong bài báo này, các tác giả sẽ phân tích, so sánh về một khía cạnh của việc đảm bảo an toàn PCCC, đó là tính an toàn của các chất khí chữa cháy phổ biến nhất hiện nay đối với con người, từ đó chúng ta có cơ sở lựa chọn chất chữa cháy dạng khí phù hợp nhất.

Dựa vào các cơ chế dập cháy, tất cả các KCC được phân thành hai nhóm: khí trơ (hay các chất làm loãng) và các freon (hay các chất kìm hãm). Nhóm các chất là khí trơ bao gồm các khí trơ như N_2, Argon, CO_2 và hỗn hợp của chúng (phổ biến là hỗn hợp "Inergen" gồm N_2+ Ar+CO_2 với tỷ lệ thể tích N_2:Ar:CO_2 là 52:40:8). Nhóm các freon bao gồm các hydrocacbon halogen, chủ yếu được sử dụng như các môi chất làm lạnh trong các thiết bị làm lạnh. Trong những năm gần đây, nhiều freon trong số đó đã bị cấm sử dụng do tác động môi trường (phá hủy tầng ozon), và cho đến nay người ta chỉ sử dụng các hidrocacbon có dẫn xuất flo.

Việc đảm bảo an toàn cho người trong đám cháy là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác PCCC. Cùng với các biện pháp tổ chức và giải pháp kỹ thuật (phát hiện kịp thời nguồn gây cháy, tổ chức cảnh báo và thoát hiểm) thì việc đảm bảo an toàn cho người trong các tình huống vì nguyên nhân nào đó không thể thoát nạn luôn rất được quan tâm. Thứ nhất, đó có thể là tình huống bất thường do kích hoạt không theo chuẩn của hệ thống chữa cháy, thứ hai là tình huống bất thường liên quan tới việc không thể tổ chức thoát nạn về mặt kỹ thuật và/hoặc mặt tổ chức và thứ ba là tình huống liên quan tới trách nhiệm công việc của người cần phải ở lại trong phòng khi mà hệ thống chữa cháy kích hoạt. Vì lý do này mà đã có rất nhiều nghiên cứu về sự ảnh hưởng của các KCC khác nhau đối với con người.

Độc tính của các khí chữa cháy

Yếu tố này đặc trưng cho ảnh hưởng hóa lý của KCC tới các sinh vật sống. Độc tính của một số KCC trong trường hợp không có ngọn lửa được trình bày trong các bảng 1 và 2.

Bảng 1: Độc tính của các chất chữa cháy khí trơ (ISO 14520).

Khí chữa cháy	N_2	Argon	Inergen	CO_2
NOAEL, % thể tích	43	43	43	5
LOAEL, % thể tích	52	52	52	10

Bảng 2: Số liệu về độc tính của các hydrocacbon halogen theo tiểu chuẩn Hoa Kỳ [1, 2].

Chất chữa cháy	LC_{50}, hay ALC % thể tích	NOAEL, % thể tích	LOAEL, % thể tích
HFC-125 (freon-125)	> 70	7,5	10
HFC-227ea (freon-227ea)	> 80	9	10,5
HFC-23 (freon-23)	> 65	50	> 50
Novec 1230	> 65	10	> 10

LC_{50} – nồng độ gây chết đến 50% chuột bạch trong thời gian 4 giờ chịu tác động; ALC – nồng độ xấp xỉ gây chết; NOAEL – nồng độ lớn nhất mà ở đó không ghi nhận tác động kích thích tim mạch hoặc gây độc cho tim; LOAEL - nồng độ nhỏ nhất mà ở đó ghi nhận được tác động kích thích tim mạch hoặc gây độc cho tim; các giá trị NOAEL và LOAEL được thiết lập dựa trên cơ sở các kết quả xác định nhịp tim của động vật thí nghiệm trong 5 phút dưới tác động của chất chữa cháy và có tiêm adrenalin.

Theo các kết quả nêu trên, các khí trơ (nitơ, argon, inergen) có độc tính thấp nhất, trong khi chỉ có HFC-23 là có độc tính thấp trong số các freon. Độc tính cao của CO_2 khiến chúng ta phải hết sức chú ý vì nó có ảnh hưởng đặc biệt tới quá trình hô hấp của các sinh vật (và tất nhiên là cả con người). Chỉ cần CO_2 đạt tới nồng độ 2% thể tích đã ghi nhận sự thở gấp, ở nồng độ từ 5 % thể tích trở lên nó đã làm ngưng quá trình hô hấp và dẫn tới tử vong.

Sự nguy hiểm của các khí chữa cháy tới sức khỏe con người

Các thông tin đã nêu trong phần trên không phản ánh sự nguy hiểm thực sự của các KCC khi sử dụng chúng trong các hệ thống chữa cháy bằng khí. Ở đây cần phải tính tới các yếu tố sau đây: nồng độ dập cháy của KCC; khả năng tạo ra các sản phẩm nguy hiểm của KCC đó khi tương tác với ngọn lửa. Theo yếu tố thứ hai, thì các khí trơ gần như không tham gia vào các phản ứng hóa học trong khoảng nhiệt độ của đám cháy, do đó nó không thể tạo ra bất kỳ sản phẩm độc hại nào. Các freon tham gia vào các phản ứng hóa học với các sản phẩm của quá trình cháy (đây chính là cơ chế dập cháy của chúng), nhưng nếu hệ thống chữa cháy được thiết kế và lắp đặt theo chuẩn (kích hoạt trong những thời điểm khi mới báo cháy), thì lượng sản phẩm phân hủy được tạo thành không thực sự lớn và không vượt quá giá trị giới hạn nồng độ cho phép của những sản phẩm này [3]. Chính vì vậy chúng ta chỉ xem xét sự ảnh hưởng nguy hại của nồng độ dập cháy các KCC. Việc so sánh các nồng độ nguy hiểm các KCC kèm theo nồng độ dập cháy của chúng được nêu trong bảng 3.

Bảng 3: Các chỉ số nguy hiểm của các chất khí chữa cháy [4].

Chất chữa cháy	Nồng độ dập cháy tiêu chuẩn đối với đám cháy n-heptan, % thể tích	Nồng độ dập cháy theo tính toán đối với đám cháy n-heptan, % thể tích	NOAEL, % thể tích	Tỷ lệ vượt quá của NOAEL so với nồng độ dập cháy tính toán đối với đám cháy n-heptan	Kết quả tác động tới con người
Nitơ	34,6	45,0	43	0,96	Ngạt thở
Argon	39,0	47,0	43	0,91	Ngạt thở
Inergen	36,0	45,0	43	0,96	Ngạt thở
CO_2	34,9	40,0	5	0,125	Ngộ độc
HFC-125	9,8	12,0	7,5	0,625	Ngộ độc
HFC-227ea	7,2	8,6	9	1,045	
HFC-23	14,6	18,8	30	1,60	
Novec 1230	3,5	4,2	10	2,38	

Trong bảng 3 các KCC có những nồng độ dập cháy khác nhau. Rõ ràng, việc vượt quá NOAEL đối với nồng độ dập cháy là tiêu chí an toàn của KCC đối với con người có trong phòng, nơi hệ thống chữa cháy bằng khí được kích hoạt. Ở đây cần phải tính tới hai thời điểm. Thứ nhất, để so sánh chúng ta cần phải áp dụng nồng độ dập cháy theo tính toán chứ không phải theo tiêu chuẩn, giá trị này lớn hơn so với tiêu chuẩn từ 1,2-1,5 lần. Thứ hai, tỷ lệ vượt quá của NOAEL so với nồng độ dập cháy theo tính toán có kết quả thấp (ví dụ như trong trường hợp HFC-227ea) không thể coi là sự đảm bảo cho tình trạng an toàn. Xin lưu ý là NOAEL được xác định như nồng độ KCC lớn nhất mà với nó không ghi nhận tác động độc hại khi các sinh vật (thường dùng là chuột bạch) chịu đựng trong vòng 5 phút. Cần phải nhớ rằng:

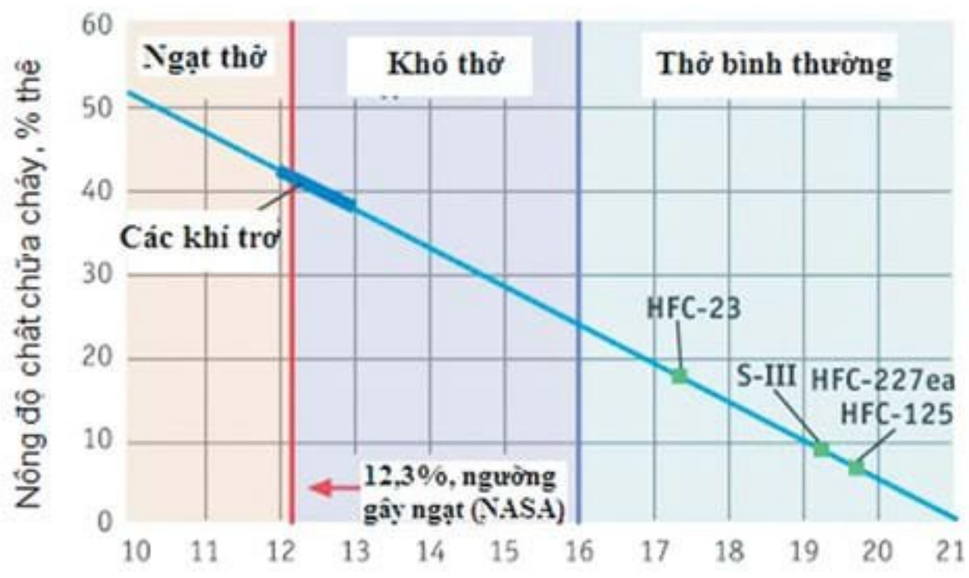
a) Con người không giống như sinh vật là chuột bạch, ngưỡng chịu đựng của con người đối với các tác động bất lợi thấp hơn nhiều;

b) Trong đa số các trường hợp thời gian 5 phút là không đủ để con người có thể rời bỏ gian phòng;

c) Nồng độ thực của KCC trong gian phòng thường cao hơn nồng độ dập cháy.

Chính vì thế, thực tế chỉ có HFC-23 và Novec 1230 có thể được xem là an toàn. Do vậy, ý kiến thường gặp khác nhau về sự an toàn của KCC HFC-227ea gây ra những hoài nghi lớn.

Để lý giải cho những ý kiến gây tranh cãi về độ an toàn của Inergen, các nhà nghiên cứu và phát triển của KCC loại này đã nhấn mạnh rằng, lượng CO_2 (8% thể tích) trong thành phần của Inergen đảm bảo an toàn một cách tương đối cho con người khi ở trong môi trường có khí kể trên do sự hô hấp nhanh hơn. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, nồng độ oxy trong phòng sau khi xả khí trơ (trong đó có Inergen) với nồng độ 45-50% thể tích vào khoảng 13% thể tích, tương ứng với lượng oxy trong không khí ở độ cao 4,5-5km. Để leo tới độ cao này thì chỉ có những người được rèn luyện chuyên biệt mới có thể thực hiện. Trong quá trình đó việc leo lên được thực hiện dần dần với các cung bậc để dần thích nghi. Trong khi trong thời gian chữa cháy, thành phần của không khí thay đổi trong vòng 30-60s, và sác xuất để trong phòng chỉ có những nhà leo núi thì gần như bằng không. Người bình thường trong tình huống này sẽ bị ngạt nhanh chóng. Theo số liệu của NASA, nồng độ oxy bằng 12,3% thể tích là ngưỡng gây ngạt hoàn toàn (hình 1). Như thế, quá trình hô hấp nhanh chưa chắc đã giúp người bình thường tồn tại trong môi trường của Inergen trong một khoảng thời gian.



Hình 1: Nồng độ oxy còn lại sau khi chữa cháy trong quá trình chữa cháy bằng các chất chữa cháy khác nhau [5].

Kết luận

Từ những phân tích so sánh về tính an toàn của khí chữa cháy đối với con người và môi trường đã nêu, có thể đưa ra một số kết luận như sau:

- Việc sử dụng các chất khí ở trạng thái nén (khí trơ) và CO_2 có thể gây tử vong cho con người do ngạt thở vì nồng độ oxy trong gian phòng được bảo vệ thấp;
- Những người có mặt trong phòng khi hệ thống chữa cháy bằng khí sử dụng CO_2 làm việc bị tử vong do nhiễm độc;
- Thực tế thì chỉ có Freon-23 (HFC-23) và Novec 1230 là an toàn cho con người. Sự an toàn được công bố của các KCC khác vẫn cần phải được làm rõ thêm.■

(Xem tiếp trang 33)

ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN XĂNG DẦU BẰNG XE Ô TÔ XI - TÉC

Trung tá, ThS. NGUYỄN TRUNG KIÊN
Phó trưởng Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Trong quá trình vận chuyển xăng dầu bằng xe ô tô xi - téc luôn tiềm ẩn nhiều nguyên nhân có thể gây ra cháy, nổ, trong đó có nguyên nhân xuất phát từ sự phối hợp giữa các chủ thể quản lý loại hình này còn nhiều bất cập. Do đó cần có các giải pháp phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể quản lý nhằm đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận chuyển xăng dầu.

Theo thống kê của Bộ Công thương, hiện nay trên địa bàn cả nước có 29 doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu. Trong quá trình vận chuyển xăng dầu các doanh nghiệp sử dụng ô tô xi - téc vận chuyển xăng dầu có dung tích từ 05m^3 đến 25m^3 để tham gia vận chuyển xăng dầu từ các kho, cảng xăng dầu tới các điểm tiêu thụ.

Xăng dầu là loại hàng hóa thuộc loại nguy hiểm cháy, nổ cao. Do đó trong quá trình vận chuyển xăng dầu bằng ô tô xi - téc nếu không đáp ứng các điều kiện an toàn rất dễ xảy ra sự cố cháy, nổ. Theo thống kê, từ tính từ năm 2013 đến năm 2018, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 15.471 vụ cháy, làm chết 449 người, bị thương 1.070 người, gây thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 9.976 tỷ đồng, trong đó đã xảy ra 09 vụ cháy, nổ liên quan đến xe xi - téc vận chuyển xăng dầu trong quá trình tham gia giao thông làm chết 07 người, bị thương 03 người. Tuy số vụ cháy, nổ xảy ra đối với xe ô tô xi - téc vận chuyển xăng dầu không nhiều nhưng đã có những vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, gây ảnh hưởng tới môi trường và nguy hiểm cho người dân xung quanh khu vực xảy ra sự cố cháy, nổ. Có thể kể đến một số vụ cháy điển hình như:

Ngày 22/11/2018, xe ô tô xi - téc chở xăng biển kiểm soát 93C – 2689 do tài xế Thạch Văn Phong (quê Trà Vinh) điều khiển lưu thông trên Quốc lộ 13, hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi thị xã Bình Long (Bình Phước). Khi đến ấp 3, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã va chạm với xe ba gác do Bùi Thanh Vĩnh (quê Bình Phước) điều khiển lưu thông cùng chiều, xe ô tô mất lái lao qua dải phân cách và vỉa hè đâm sập trụ điện trung thế, làm đứt đường dây điện và lật xe. Xăng chảy tràn ra quốc lộ gây cháy hàng chục căn nhà, làm 06 người chết, nhiều người bị thương. Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ việc, lãnh đạo Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh cùng các đồng chí trong Ban An toàn giao thông tỉnh Bình Phước đã kịp thời có mặt tại hiện trường, chỉ đạo công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tìm kiếm các nạn nhân bị thiệt mạng, đưa các nạn nhân bị thương đi cấp cứu. Trước đó, khoảng 14 giờ 20 phút ngày 05/9/2018, tại km 136+108 cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa bàn Thôn 1, xã Quy Mông, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, xe ô tô xi - téc chở xăng biển kiểm soát 89C-124.94 do tài xế Trần Ích Hạnh (sinh năm 1978, ở xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình) điều khiển đi hướng Nội Bài - Lào Cai đã va chạm với xe con biển kiểm soát 30F-190.74 chạy ngược chiều. Cú đâm mạnh khiến xe chở xăng tiếp tục đâm gãy lan can cầu Ngòi Thủ, rơi xuống mương nước dưới chân cầu, bốc cháy. Chiếc xe xi - téc chở đầy xăng bốc cháy đã hun nóng làm toàn bộ dầm bê tông cốt thép dự ứng lực của cầu Ngòi Thủ không còn khả năng chịu lực do bê tông đã bị mất ứng suất, mất cường độ nên không thể khắc phục tạm để sử dụng được. Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình, ngành chức năng đã phải cho các xe tạm dừng lưu thông từ đoạn IC12(Km114+800) đến IC14 (Km149+705) trên cao tốc Nội Bài – Lào Cai. Việc cả một đoạn cao tốc huyết mạch dài 35km bị ngừng sử dụng chỉ vì một vụ tai nạn giao thông dẫn đến cháy nổ một xe xi - téc chở xăng dầu đã gây những thiệt hại lớn cho hoạt động vận tải và giao thông của người dân. Ngày 11/9/2018, Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức cuộc họp để khắc phục sự cố hy hữu này, với 2 phương án đưa ra để khắc phục đều tốn tiền tỷ. Thứ nhất, làm đường và cầu tạm bên trái cầu Ngòi Thủ theo hướng Hà Nội - Lào Cai bằng dàn bailey để vượt suối, đảm bảo khẩu độ thoát nước khi có mưa lũ; thời gian xây dựng khoảng 15 ngày, kinh phí ước tính khoảng 4,5 tỷ đồng. Phương án 2, lắp đặt dàn bailey kép cả hai chiều trên mặt cầu Ngòi Thủ hiện tại và làm thêm trụ tạm bằng rọ đá ở dưới cầu để tăng sức chịu tải của dàn bailey, tiến hành thông xe đảm bảo giao thông, dự kiến thực hiện khoảng 7 ngày, kinh phí ước tính khoảng 2 tỷ đồng. Như vậy, ngoài chiếc xe ô tô xi - téc vận chuyển xăng dầu bị thiêu rụi hoàn toàn, tài xế bị thương nặng, thì thiệt hại mà vụ tai nạn dẫn đến cháy, nổ từ chiếc xe chở xăng dầu tham gia giao thông là rất lớn. Thực tế cho thấy, tai nạn giao thông có thể xảy ra với mọi loại phương tiện, mọi đối tượng người tham gia giao thông. Nhưng các vụ tai nạn giao thông liên quan đến xe ô tô xi - téc chở xăng dầu thường kéo theo tai nạn cháy, nổ và những thảm họa lớn. Bởi xăng dầu là một loại hàng hóa đặc thù, chỉ cần va chạm và ma sát mạnh phát sinh tia lửa điện là có thể xảy ra cháy, nổ. Theo Hiệp hội Đường bộ thế giới (PIARC), các vụ tai nạn liên quan tới hàng hóa nguy hiểm như xăng dầu không nhiều, nhưng nếu xảy ra, sẽ để lại thảm họa với số lượng nạn nhân lớn, gây tổn hại cấu trúc đường bộ cũng như môi trường.

Tuy nhiên, hiện nay tình trạng một số xe ô tô xi - téc vận chuyển xăng dầu chưa chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông, an toàn về PCCC trong quá trình vận chuyển. Nguyên nhân do chủ sở hữu, người điều khiển xe vận chuyển xăng dầu thiếu hiểu biết về công tác PCCC dẫn tới việc chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC trong quá trình vận chuyển xăng dầu; các loại xe sử dụng để vận chuyển xăng dầu không đảm bảo các yêu cầu về an toàn khi tham gia giao thông, không đảm bảo các yêu cầu an toàn về PCCC, không trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy ban đầu... Nhưng do công tác quản lý không chặt chẽ, người quản lý thiếu tinh thần trách nhiệm nên các phương tiện trên vẫn tham gia vận chuyển xăng dầu.

Trước tình hình phát triển ngành xăng dầu và để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn về PCCC đối với các xe ô tô xi - téc vận chuyển xăng dầu khi tham gia giao thông, cần có sự phối hợp của các Bộ, Ngành có liên quan và trước mắt cần tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất: Về phía Bộ Giao thông vận tải cần chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, dễ cháy, nổ, đặc biệt là xăng dầu, xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân vi phạm theo quy định pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông và cảnh báo các nguy cơ gây tai nạn giao thông liên quan đến xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, dễ cháy, nổ. Phối hợp với các Bộ, Ngành có liên quan nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện các quy định pháp luật về an toàn vận tải đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, dễ cháy, nổ.

Thứ hai: Về phía Bộ Công an cần chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Giao thông tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trật tự, an toàn giao thông đối với loại hình vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, dễ cháy, nổ đặc biệt là xăng dầu, chú trọng xử lý các vi phạm quy định về tốc độ, tránh vượt xe, quy định về nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện cơ giới, quy định về an toàn kỹ thuật đối với phương tiện và người lái khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, dễ cháy, nổ, đặc biệt là xăng dầu. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước về PCCC nói chung và công tác PCCC đối với ô tô xi - téc vận chuyển xăng dầu nói riêng. Trong đó chú trọng tới việc xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC đối với xe ô tô xi - téc vận chuyển xăng dầu một cách chi tiết, cụ thể. Đồng thời phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về PCCC cho chủ sở hữu, người điều khiển xe ô tô xi - téc vận chuyển xăng dầu nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và bồi dưỡng kiến thức cho chủ sở hữu, người điều khiển phương tiện về công tác PCCC, giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ tính mạng, sức khoẻ con người, tài sản không bị cháy, nổ thiêu huỷ.

Thứ ba: Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuần tra kiểm soát phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông đối với loại hình vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, dễ cháy, nổ; đẩy mạnh kiểm tra việc chấp hành các quy định về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, dễ cháy, nổ, đặc biệt là xăng dầu và hóa chất trên địa bàn, xử lý nghiêm các tổ chức cá nhân vi phạm theo quy định pháp luật. Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông, an toàn về PCCC trong quá trình vận chuyển xăng dầu; đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp vận tải hàng hóa nguy hiểm, dễ cháy, nổ tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật an toàn giao thông, an toàn về PCCC đối với lái xe trong quá trình vận chuyển.

Thứ tư: Đối với chủ doanh nghiệp và lái xe vận chuyển xăng dầu cần nâng cao trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, người điều khiển phương tiện trong việc thực hiện các quy định an toàn về PCCC đối với các xe ô tô xi - téc vận chuyển xăng dầu, chấp hành tốt các quy định về vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe, nhất là đối với hệ thống điện trên xe và hệ thống tiếp địa của xe; trang bị đầy đủ phương tiện trên xe để kịp thời xử lý các tình huống xảy ra; người điều khiển, người phục vụ trên phương tiện phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH.■

TÍNH AN TOÀN CỦA KHÍ CHỮA CHÁY...

(Tiếp theo trang 31)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clean Agents Fire Extinguising, Systems FE-13. Booklet of LPG Tecnicas en Extincion de Incendios, S.A.

2. Đánh giá những tác độc hại từ các chất chữa cháy dạng khí và sol khí được sử dụng chữa cháy theo thể tích, Tài liệu hướng dẫn, Viện Nghiên cứu khoa học PCCC, Bộ Tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga, Moskva, 2005.

3. Muhamedieva L.N., Mardanov R.G., Novikov D.Z., Sebensov D.A; Các chất chữa cháy dạng khí: vấn đề đảm bảo an toàn cho con người, Tạp chí Hệ thống an toàn, số 5, 2007, tr.150-151.

4. Tiêu chuẩn an toàn cháy (NPB) 51-96, Các khí chữa cháy, Các yêu cầu kỹ thuật an toàn cháy tổng quát và phương pháp thử nghiệm. – có hiệu lực từ 31.03.1996. Viện Nghiên cứu khoa học PCCC, Bộ Nội vụ Liên bang Nga, 1996.

5. www.unep.org/ozonaction

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHỮA CHÁY CHO HỆ THỐNG SPRINKLER ĐỐI VỚI CÁC NHÀ KHO DẠNG XẾP CHỒNG

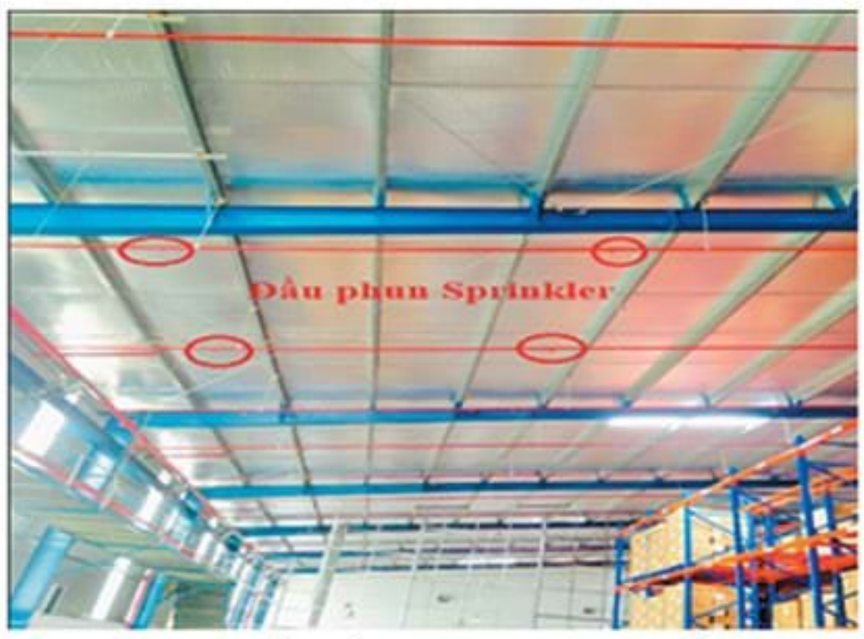
Thượng úy, ThS. NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG - Trung úy HOÀNG ĐÌNH PHƯƠNG
Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH, Trường Đại học PCCC

Nhà kho chứa hàng hóa dạng xếp chồng là nhà kho sử dụng các Pallet xếp chồng trên các kệ hàng để lưu trữ hàng hóa theo chiều cao nhằm tận dụng diện tích và không gian của nhà kho.Với cách sắp xếp này, hàng hóa lưu trữ sẽ được tối ưu về khối lượng nhưng lại tiềm ẩn các mối nguy hiểm về cháy, nổ. Việc thiết kế, lắp đặt hệ thống chữa cháy Sprinkler cho kho chứa này theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành (TCVN 7336-2003) hiện nay còn tồn tại nhiều hạn chế. Bài báo đề cập đến giải pháp nâng cao hiệu quả chữa cháy cho hệ thống Sprinkler đối với các nhà kho chứa hàng hóa dạng xếp chồng nhằm tăng hiệu quả hoạt động cho hệ thống chữa cháy Sprinkler truyền thống.

1. Thực trạng lắp đặt hệ thống chữa cháy Sprinkler đối với nhà kho chứa hàng hóa dạng xếp chồng ở Việt Nam

Thực tiễn công tác PCCC tại các cơ sở trên địa bàn một số tỉnh, thành phố, đặc biệt là các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đồng Nai cho thấy việc trang bị, lắp đặt các trang thiết bị PCCC ở các cơ sở kho bãi đang được chú trọng đầu tư. Điều này có vai trò vô cùng quan trọng đối với công tác phòng cháy chữa cháy, giúp lực lượng PCCC cơ sở phát hiện và ngăn chặn kịp thời đám cháy.

Tuy nhiên khi thiết kế, lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler cho nhà và công trình chủ yếu thực hiện theo quy định của Tiêu chuẩn TCVN 7336-2003. Trong tiêu chuẩn này, loại hình nhà kho chứa hàng hóa dạng xếp chồng không có quy định cụ thể để phân biệt với các loại nhà kho khác. Vì vậy, thực tế hiện nay phương pháp lắp đặt đầu phun Sprinkler chủ yếu là lắp sát trần, vuông góc với mặt phẳng trần (mái), dọc theo đường ống cấp nước chữa cháy, cách mái từ 0.08 - 0.4m. Với cách lắp đặt đầu phun này thì khi đám cháy phát sinh ở các tầng bên dưới của kệ hàng, hệ thống chữa cháy Sprinkler sát trần hoạt động không đạt hiệu quả cao do thời gian phản ứng với đám cháy chậm và hiệu suất thu nhiệt của đám cháy kém. Để nâng cao hiệu quả chữa cháy cho hệ thống chữa cháy Sprinkler cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp từ khâu quản lý nhà nước đến các giải pháp kỹ thuật và công tác bảo trì, bảo dưỡng...Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến giải pháp lắp đặt đầu phun Sprinker nhằm nâng cao hiệu quả chữa cháy cho hệ thống.



Hình 1: Hệ thống đầu phun Sprinkler được lắp đặt thực tế tại nhà kho Công ty May Epic Designer, KCN Xuân Lộc, Đồng Nai.



Hình 2: Hệ thống đầu phun Sprinkler được lắp đặt thực tế tại nhà kho Công ty TNHH Nhựa Thành Phú, Bình Tân, TP Hồ Chí Minh.

2. Giải pháp lắp đặt đầu phun Sprinkler cho nhà kho chứa hàng hóa dạng xếp chồng

Để nâng cao hiệu quả chữa cháy của hệ thống Sprinkler, ngoài việc lắp đặt các đầu phun Sprinkler sát trần theo quy định của tiêu chuẩn TCVN 7336-2003, cần lắp đặt bổ sung các đầu phun Sprinkler tại các tầng trong giá lưu trữ, cụ thể như sau:

2.1 Đầu phun Sprinkler sát trần

- Sử dụng đầu phun Sprinkler có hệ số lưu lượng K từ 11,2$gpm/psi^{0,5}$ đến 25,2$gpm/psi^{0,5}$.
- Các đầu phun sát trần phải có cùng hệ số K, hướng phun, chỉ số đáp ứng thời gian RTI (RTI của đầu phun phản ứng nhanh ≤ 50$m.s^{1/2}$, RTI của đầu phun tiêu chuẩn ≥ 80$m.s^{1/2}$) và mức nhiệt độ ngưỡng tác động.
- Khoảng cách giữa các đầu phun nước sát trần được khuyến cáo trong Bảng 1.

Bảng 1: Khoảng cách giữa các đầu phun nước sát trần phía dưới cấu trúc trần không có vật cản [3].

Chiều cao trần, m	Hệ số K của đầu phun, gpm/psi^{0,5}	Hướng phun	Loại đầu phun	Khoảng cách giữa các đầu phun,m		Diện tích để tính lưu lượng, m^2	
				Tối thiểu	Tối đa	Tối thiểu	Tối đa
≤ 9.0	11.2	Hướng lên hoặc hướng xuống	Nhanh hoặc tiêu chuẩn	2.4	3.6	7.5	9.0
	14.0, 16.8, 19.6, 22.4, 25.2	Hướng xuống	Nhanh hoặc tiêu chuẩn	2.4	3.6	6.0	9.0
		Hướng lên	Nhanh	2.4	3.6	6.0	9.0
			Tiêu chuẩn	2.4	3.6	7.5	9.0
	25.2EC	Hướng lên hoặc hướng xuống	Nhanh	3.0	4.2	9.0	18.0
> 9.0	11.2	Hướng lên hoặc hướng xuống	Nhanh hoặc tiêu chuẩn	2.4	3.0	7.5	9.0
	14.0, 16.8, 19.6, 22.4, 25.2	Hướng lên hoặc hướng xuống	Nhanh	2.4	3.0	6.0	9.0
			Tiêu chuẩn	2.4	3.0	7.5	9.0
	25.2EC	Hướng lên hoặc hướng xuống	Nhanh	3.0	4.2	9.0	18.0

2.2 Đầu phun Sprinkler trong giá lưu trữ (IRAS)

- Có hai cách bố trí đầu phun trên giá lưu trữ:

+ IRAS (EO), lắp đặt đầu phun Sprinkler trong giá theo chiều ngang tại khoảng trống giữa các kệ hàng trên các tải pallet.

+ IRAS(E), lắp đặt đầu phun Sprinkler trong giá theo chiều ngang tại khoảng trống giữa các kiện hàng trên tải pallet.

- Việc bố trí đầu phun trong giá phụ thuộc vào:

+ Loại giá lưu trữ (một hàng, hai hàng hoặc nhiều hàng),

+ Loại hàng hóa,

+ Chiều cao trần tối đa của khu vực lưu trữ,

+ Khoảng hở tối thiểu theo chiều dọc giữa đỉnh lưu trữ và tán đầu phun trong giá (150 mm).

- Bố trí đầu phun sprinkler trong giá theo phương dọc

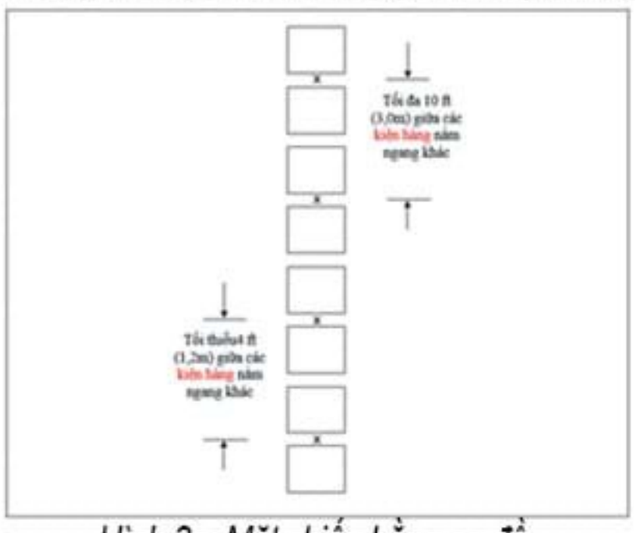
Số lượng đầu phun Sprinkler lắp đặt theo chiều dọc của giá lưu trữ phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm cháy của hàng hóa và kích thước kệ lưu trữ. (Khoảng cách tối đa giữa 2 đầu phun theo chiều dọc là 9m, chiều cao của kệ hàng lưu trữ cao hơn đầu phun sprinkler trong giá ở mức trên cùng tối đa 3m).

(1). Bố trí IRAS(EO)

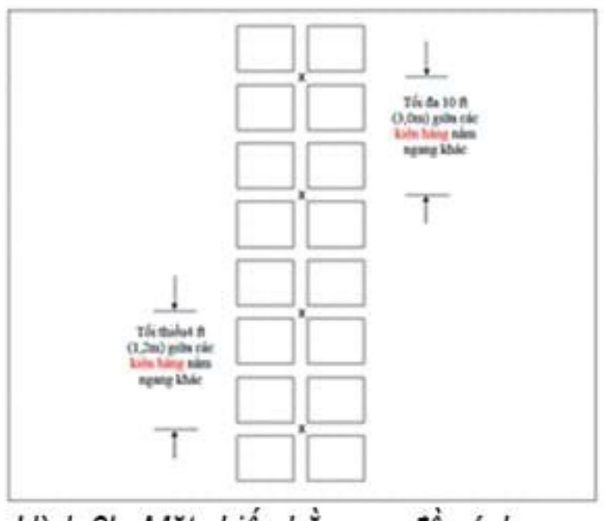
Hình 3a, 3b và 3c thể hiện vị trí của đầu phun trong giá IRAS (EO) trên giá một hàng, hai hàng và nhiều hàng.

- Hình 3b áp dụng cho giá hai hàng có chiều rộng dưới 2,7m; khoảng hở tối thiểu giữa tán đầu phun và đỉnh lưu trữ là 150mm.

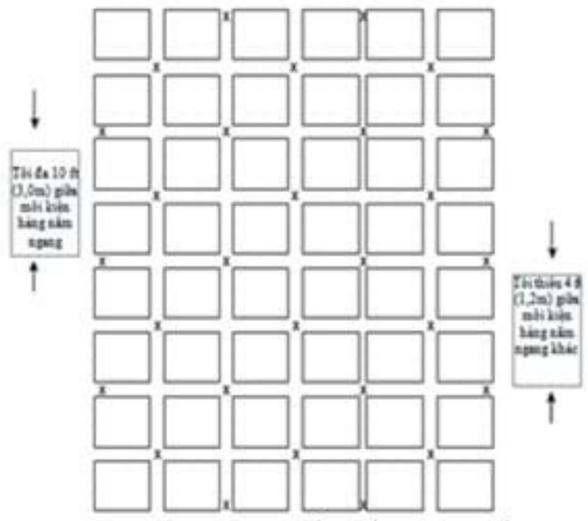
- Khoảng cách giữa các kiện hàng nằm ngang từ 1,2 - 3,0m.



Hình 3a: Mặt chiếu bằng sơ đồ cách lắp đặt đầu phun trong giá IRAS(EO) cho giá một hàng.



Hình 3b: Mặt chiếu bằng sơ đồ cách lắp đặt đầu phun trong giá IRAS(EO) cho giá hai hàng.



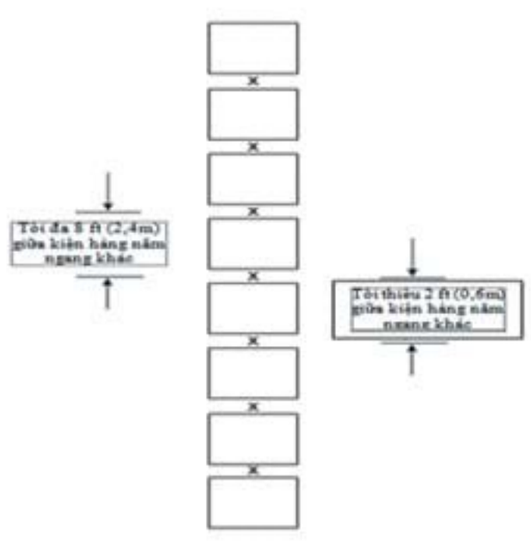
Hình 3c: Mặt chiếu bằng sơ đồ cách lắp đặt đầu phun trong giá IRAS(EO) cho giá nhiều hàng.

(2). Bố trí IRAS(E)

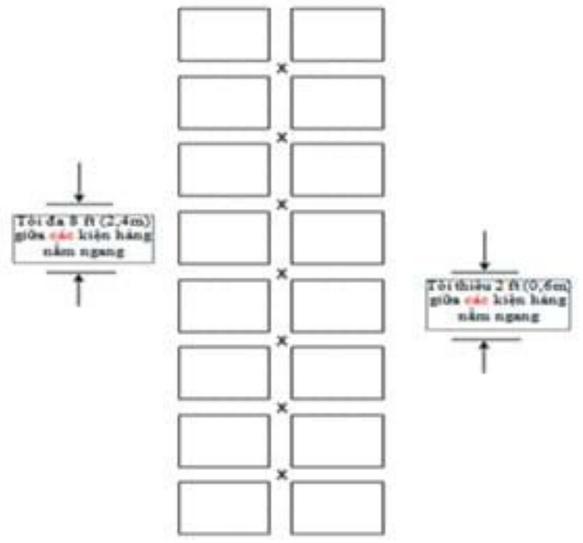
Hình 4a, 4b, 4c và 4d thể hiện cách bố trí IRAS (E) đối với giá một hàng, hai hàng và nhiều hàng.

- Việc bố trí đầu phun trong giá theo hình 4b cho giá hai hàng cao từ 2,7 - 3,6m, chiều cao trần dưới 9,0m. Đối với giá hai hàng khung mở cao từ 2,7m - 3,6m không được trang bị các rào chắn ngang dưới trần cao trên 9,0m, sử dụng cách lắp đặt đầu phun theo hình 4c.

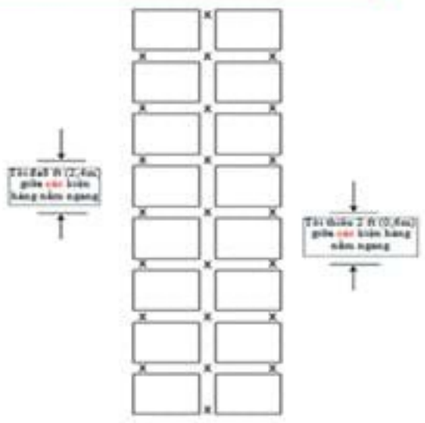
- Khoảng cách giữa các kiện hàng ngang từ 0,6 - 2,4m. Nếu khoảng cách ngang giữa mỗi kiện hàng trên 2,4m, lắp đặt các đầu phun nằm ngang trong giá tại điểm giữa của không gian trống giữa các kiện hàng sao cho khoảng cách giữa các đầu phun trong giá không vượt quá 2,4m.



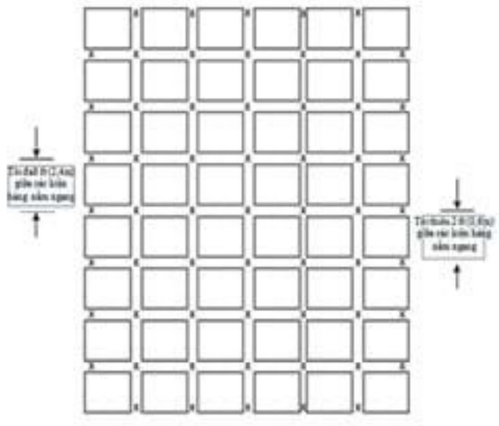
Hình 4a: Mặt chiếu bằng sơ đồ cách lắp đặt đầu phun trong giá IRAS(E) cho giá một hàng.



Hình 4b: Mặt chiếu bằng sơ đồ cách lắp đặt đầu phun trong giá IRAS(E) tại khoảng trống giữa các kiện hàng theo chiều dọc cho giá hai hàng.



Hình 4c: Mặt chiếu bằng sơ đồ cách lắp đặt đầu phun trong giá IRAS(E) cho giá hai hàng.



Hình 4d: Mặt chiếu bằng sơ đồ cách lắp đặt đầu phun trong giá IRAS(E) cho giá nhiều hàng.

Chú thích: hình vuông đại diện cho pallet tiêu chuẩn 2m²

3. Mô phỏng đánh giá hiệu quả làm việc của các phương pháp lắp đặt đầu phun Sprinkler

3.1. Kịch bản mô phỏng

- Khu vực bảo vệ là kho chứa sản phẩm nhựa có đặc điểm: Kích thước (15x15x8,5)m, sử dụng giá đỡ hai hàng loại 3 tầng để lưu trữ hàng hóa, kích thước giá đỡ: (5,5x2,8x5,1)m.
- Lắp đặt các đầu phun Sprinkler có đặc điểm như sau:

+ Đầu phun sát trần: Khoảng cách giữa các đầu phun 2.5m, từ đầu phun đến trần 0.3m, hệ số lưu lượng K 11.2gpm/psi$^{1/2}$, nhiệt độ làm việc 68^{0}C .

+ Đầu phun trong giá: khoảng cách giữa các đầu phun theo phương ngang 1.01m, hệ số lưu lượng K 22.4gpm/psi$^{1/2}$, nhiệt độ làm việc 68^{0}C.

- Mô phỏng sự làm việc của đầu phun Sprinker trong 2 trường hợp:

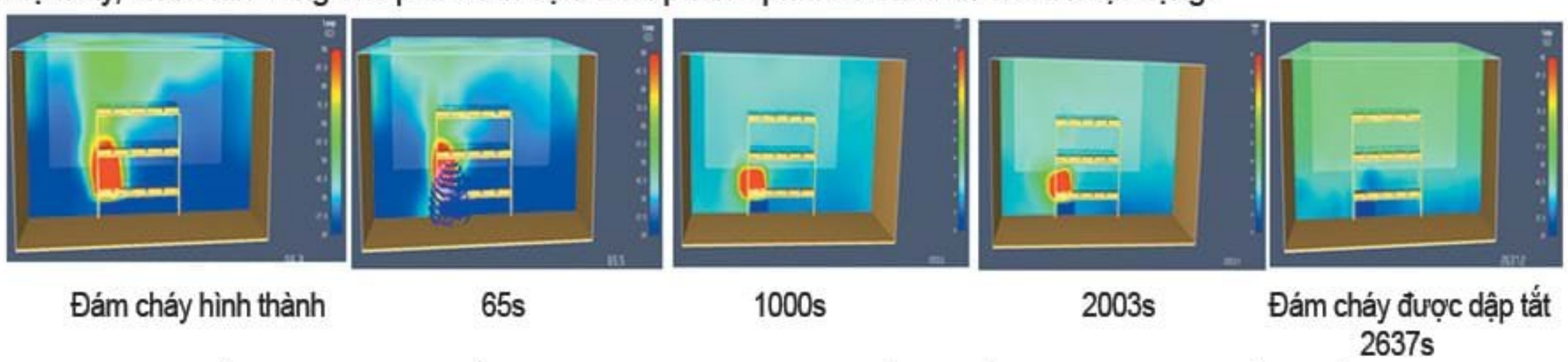
+ Trường hợp 1: Hệ thống chữa cháy Sprinkler sử dụng kết hợp đầu phun Sprinkler sát trần và đầu phun Sprinkler trong giá.

+ Trường hợp 2: Hệ thống chữa cháy Sprinkler chỉ sử dụng đầu phun Sprinkler sát trần.

- Đám cháy phát sinh tại tầng thấp nhất của giá đỡ.
- Công cụ mô phỏng: Phần mềm Pyrosim.

3.2. Kết quả mô phỏng

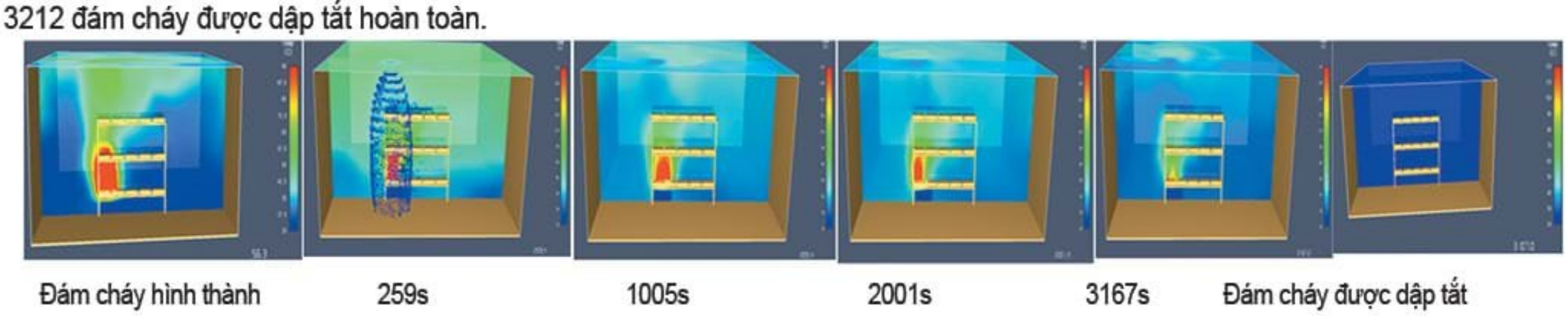
- Trường hợp 1: Khi đám cháy hình thành và phát triển, đến giây 65 đầu phun Sprinkler trong giá của tầng đầu tiên kích hoạt. Đám cháy tiếp tục phát triển và đến giây 2637 thì đám cháy được dập tắt hoàn toàn. Diện tích đám cháy bị khống chế trong phạm vi pallet bị cháy, chưa lan sang các pallet lân cận. Đầu phun Sprinkler sát trần chưa hoạt động.



Đám cháy hình thành | 65s | 1000s | 2003s | Đám cháy được dập tắt 2637s

Hình 5: Quá trình dập tắt đám cháy của hệ thống chữa cháy Sprinkler sử dụng kết hợp đầu phun Sprinkler sát trần và đầu phun Sprinkler trong giá.

- Trường hợp 2: Khi đám cháy hình thành và phát triển, 259 giây sau đầu phun Sprinkler sát trần đầu tiên hoạt động. Đám cháy tiếp tục phát triển sang một phần hai pallet lân cận theo phương ngang hai phần ba pallet phía trên theo phương đứng. Đến giây 3212 đám cháy được dập tắt hoàn toàn.



Đám cháy hình thành | 259s | 1005s | 2001s | 3167s | Đám cháy được dập tắt 3212s

Hình 6: Quá trình dập tắt đám cháy của hệ thống chữa cháy Sprinkler sát trần.

4. Kết luận

Kết quả mô phỏng ở trên cho thấy với việc lắp đặt bổ sung các đầu phun Sprinkler trong giá rõ ràng đã làm tăng hiệu quả chữa cháy đáng kể cho hệ thống chữa cháy Sprinkler truyền thống đối với loại hình kho chứa hàng hóa dạng xếp chồng, theo đó ngọn lửa được dập tắt trong khoảng thời gian ngắn đồng thời ngọn lửa không lan sang các pallet lân cận và lan vào lối đi đến giá tiếp theo, do đó giảm tối đa thiệt hại do cháy gây ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *TCVN 3890: 2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.*
2. *TCVN 7336:2003 Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, yêu cầu thiết kế và lắp đặt.*
3. *FM Global Property Loss Prevention Data Sheets, Storage Of Class 1, 2, 3, 4 And Plastic Commodities.*

MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC NHỮNG SỰ CỐ, TAI BIẾN THƯỜNG GẶP TRONG CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ DƯỚI NƯỚC

Thượng úy LÊ ĐÌNH VĨNH – Trung úy VƯƠNG VĂN KHÔI
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Theo thống kê của các Bộ, Ngành, mỗi năm trung bình ở nước ta xảy ra trên 20.000 vụ việc liên quan đến cháy, nổ và các sự cố, tai nạn khác. Trong đó, số vụ tai nạn liên quan đến nước chiếm một tỷ lệ không nhỏ và có chiều hướng gia tăng phức tạp. Thực tế đó đã và đang đặt ra cho lực lượng cứu nạn, cứu hộ (CNCH) những nhiệm vụ rất khó khăn và phức tạp, các chiến sỹ phải làm việc trong môi trường tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy hiểm, ẩn chứa các nguy cơ có thể gây ra những sự cố, tai biến ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của các chiến sỹ và hiệu quả công tác CNCH dưới nước.

Để tránh những sự cố đáng tiếc có thể xảy ra trong hoạt động CNCH dưới nước, trước hết công tác chuẩn bị phải được quan tâm đúng mức, mọi sự chuẩn bị phải được tiến hành bài bản và có quy trình. Từ khâu nạp khí cho bình khí lặn, khí phải đảm bảo sạch, không lẫn những tạp khí độc hại, dầu máy nén khí... hàm lượng các chất khí khi nạp phải đảm bảo về tỷ lệ (Oxy 21%, Nitơ và các khí khác 79%). Lựa chọn thiết bị phù hợp và đảm bảo về chất lượng, trước khi sử dụng thiết bị lặn phải thực hiện việc kiểm tra theo thứ tự các bước: kiểm tra áo phao (BCD); kiểm tra dây đai chì; kiểm tra các đai khóa; kiểm tra khí; kiểm tra tổng thể thiết bị.



Phương tiện, thiết bị lặn cứu nạn, cứu hộ dưới nước .

Khi thực hiện việc tìm kiếm dưới nước, trước hết phải nắm bắt được cụ thể các đặc điểm của khu vực tìm kiếm như: đặc điểm về dòng chảy (chảy thẳng, uốn cong, chảy cuộn, có xoáy nước,...), độ sâu của nước, nhiệt độ môi trường nước, đặc điểm về địa hình khu vực tìm kiếm, từ đó áp dụng cách triển khai đội hình phù hợp, kết hợp các biện pháp đảm bảo an toàn, đảm bảo công tác CNCH đạt hiệu quả tốt nhất. Trong môi trường nước, cơ thể con người sẽ chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó nguyên nhân chủ yếu gây các tai biến, sự cố là do sự thay đổi áp lực tác động lên cơ thể con người theo độ sâu lặn. Áp lực dưới nước thay đổi nhanh hơn nhiều trên cạn vì tỷ trọng của nước lớn hơn không khí. Do đó khi có sự thay đổi về độ sâu lặn cơ thể con người sẽ phải chịu áp lực thay đổi nhanh, cụ thể, áp suất nước tỷ lệ thuận với độ sâu, khi độ sâu tăng thêm 10m thì áp suất sẽ tăng thêm 1atm, nếu sự thay đổi này diễn ra đột ngột có thể sinh ra các bệnh, tai biến như: đau tai, rách màng nhĩ; tai biến đau tạng rỗng - ép xoang; vỡ phổi; bệnh bọt khí (bệnh giảm áp); ngộ độc Nitơ; ngộ độc Oxy;...

Đau tai, rách màng nhĩ; tai biến đau tạng rỗng - ép xoang: nguyên nhân chủ yếu do sự chênh lệch áp suất giữa bên trong và bên ngoài cơ thể khi lặn xuống. Khi lặn xuống, áp lực nước tác động lên cơ thể sẽ tăng dần, trong khi đó áp suất bên trong cơ thể không thay đổi sẽ tạo ra sự chênh lệch áp suất. Có thể kể đến một số vị trí khoang trống trong cơ thể bị ép khi lặn xuống như: lỗ tai, xoang mũi, phổi, mắt kính.

Để khắc phục tình trạng này, chiến sỹ lặn phải biết cách làm cân bằng áp suất ở các khoang rỗng trong cơ thể với áp lực nước bên ngoài môi trường, có nghĩa là phải thêm khí vào các khoang rỗng trong cơ thể khi lặn xuống. Phổi của chiến sỹ lặn sẽ tự động cân bằng áp suất với áp suất nước bên ngoài cơ thể khi hít thở không khí lấy từ thiết bị lặn. Lỗ tai và xoang mũi nối liền với cuống họng, vì thế việc cân bằng áp suất có thể thực hiện bằng cách lấy khí từ phổi (bịt mũi, thở mạnh ra bằng mũi đến khi áp suất được cân bằng). Với việc sử dụng kính lặn, khi lặn xuống phần khí trong khoang trống của kính lặn sẽ bị ép, gây đau buốt trán, mặt, để cân bằng áp suất khí trong kính lặn với áp suất nước bên ngoài rất đơn giản, chỉ cần thở ra bằng mũi đến khi cảm thấy hết sức ép của kính lên trán, mặt.

Tai nạn vỡ phổi: Hiện tượng vỡ phổi xảy ra khi mà áp suất bên ngoài môi trường giảm nhanh mà áp suất khí trong phổi không thay đổi hoặc thay đổi không theo kịp áp suất bên ngoài.

Để đảm bảo phổi không bị tổn thương khi lặn lên, chiến sỹ lặn cần điều chỉnh cho áp suất trong phổi giảm đều và cân bằng áp suất bên ngoài, điều này có thể thực hiện bằng cách thở ra đều và và luôn để khí thoát ra từ miệng, không được nín thở, không lên quá nhanh.



Bệnh bọt khí (bệnh giảm áp): Trong lúc lặn, việc gia tăng áp lực là nguyên nhân tích tụ Nitơ trong máu qua đường hô hấp, lượng Nitơ tích tụ trong máu tùy thuộc vào độ sâu và thời gian lặn, nếu lặn càng sâu thì lượng Nitơ tích tụ càng nhiều.

Khi nổi lên, áp lực xung quanh bắt đầu giảm, Nitơ trong máu cũng bắt đầu giảm. Việc giảm Nitơ trong máu phải được tiến hành một cách chậm rãi, từ từ qua đường hô hấp. Không giống như Oxy, cơ thể con người không hấp thụ Nitơ, nên nó phải được thải ra.

Khi lặn quá lâu, lượng Nitơ trong cơ thể tích tụ nhiều dần và bắt đầu có bọt khí trong máu và mô của người lặn. Khi nổi lên nhanh và không dừng giảm áp, những bọt khí này sẽ nở ra và gây hại cho cơ thể, nó được gọi là bệnh bọt khí. Bọt khí có thể tồn tại ở nhiều nơi trên cơ thể, triệu chứng của bệnh bọt khí rất đa dạng, như: tê liệt, chấn động thần kinh, yếu sức, choáng váng, hoa mắt, ngứa ngoài da, khó thở... trường hợp nặng có thể dẫn đến tử vong.

Triệu chứng của bệnh bọt khí thường xảy ra sau khi lặn từ 15 phút đến 12 giờ, đôi khi muộn hơn, hầu hết triệu chứng đều từ từ và dai dẳng. Khi có các triệu chứng về bệnh bọt khí, chiến sỹ lặn: không được lặn khi đang có các triệu chứng; đến ngay cơ sở y tế gần nhất để hỏi và chữa trị. Hầu hết các trường hợp của bệnh bọt khí phải được chữa trị bằng cách tái nén nạn nhân trong buồng tái nén, việc tái nén được thực hiện sau khi đã chữa trị bằng thuốc, không nên chữa trị bằng cách đưa nạn nhân xuống nước trở lại vì kết quả có thể tệ hơn và nguy hiểm hơn. Nếu như phát hiện chiến sỹ lặn bị bệnh bọt khí, chúng ta cần đặt chiến sỹ nằm yên và đưa đến phòng tái nén. Khi cấp cứu phải trấn an chiến sỹ, cho thở ôxy (nếu có), hô hấp nhân tạo, ép tim trong trường hợp cần thiết.

Bệnh bọt khí rất nguy hiểm nhưng chúng ta có thể đề phòng bằng cách lặn theo thời gian và độ sâu cho phép theo bàn tính lặn thể thao, khi nổi lên với tốc độ chậm (không quá 18m/phút) và ngừng ở mức an toàn (ngừng ở độ sâu 5m, thời gian ít nhất 3 phút).

Nhiễm độc khí Nitơ: Dưới điều kiện làm việc ở áp suất cao do thở không khí nén các phân tử khí Nitơ xâm nhập vào cơ thể từ phổi vào máu và vào các cơ quan tổ chức khác. Nitơ hòa tan vào trong cơ thể như một tác nhân kích thích bình thường do hoạt động sinh lý con người, không làm ảnh hưởng rối loạn đến chức năng sống của người. Nhưng khi người lặn càng xuống sâu, lượng Nitơ càng được hòa tan thêm vào cơ thể cho tới ngưỡng nhất định nào đó. Sự xâm nhập thêm Nitơ vào cơ thể sẽ trở thành tác nhân kích thích gây rối loạn về tâm sinh lý hay bệnh lý cho người lặn.

Trạng thái nhiễm độc Nitơ có dấu hiệu như say rượu nên người ta thường gọi là say Nitơ hay nhiễm độc Nitơ. Say Nitơ kéo dài, thời gian phản xạ, tư duy, khả năng chú ý giảm xuống sau đó ức chế thần kinh trung ương, rối loạn tri giác, nặng thì mất tri giác, nạn nhân chết như ngộ độc chất gây mê quá liều.

Dự phòng nhiễm độc Nitơ:

Khi lặn cần chú ý xác định độ sâu cho phép khi dùng bình không khí nén và quy định cường độ hoạt động dưới nước ở các độ sâu khác nhau. Tùy theo sức khỏe, khả năng, kinh nghiệm của chiến sỹ lặn mà lặn được ở độ sâu khác nhau.

Muốn xuống được sâu cần sử dụng hỗn hợp không khí như sau: HeO_2N_2 với các tỉ lệ pha trộn nhằm rút bớt phân áp Nitơ để làm tăng độ an toàn cho lặn sâu.

Trong giai đoạn gần mê, bản thân người chiến sỹ lặn phải tự điều chỉnh giảm độ sâu tới mức an toàn, làm các triệu chứng trở lại bình thường và có thể làm việc hoặc quay lại mặt nước nhưng thực hiện giảm áp chủ động đúng quy định; Trong các trường hợp mê nặng, cần cho chiến sỹ lặn khác xuống đặt lại van nhu cầu thở cho nạn nhân rồi kéo lên mặt nước nhưng phải thực hiện giảm áp.

Trong công tác CNCH dưới nước, các mối nguy hiểm đến có thể do nhiều nguyên nhân, có nguyên nhân do sự chủ quan của con người và có những nguyên nhân khách quan khác. Tuy nhiên, khi biết được những nguyên nhân này chúng ta hoàn toàn có thể khắc phục, hạn chế được những sự cố, tai biến thường gặp trong công tác CNCH dưới nước đảm bảo an toàn cho các chiến sỹ trong công tác huấn luyện và thực tế chiến đấu của lực lượng CNCH.■

AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ TẠI HIỆN TRƯỜNG SẬP ĐỔ CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG

Thiếu tá, ThS. PHẠM VIẾT TIẾN - Thượng úy, ThS. NGUYỄN ĐỨC DŨNG
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tại hiện trường sập đổ công trình dân dụng, luôn tiềm ẩn các yếu tố nguy hiểm đe dọa trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người bị nạn và lực lượng thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ (CNCH), như nguy cơ sập đổ thứ cấp, phát sinh khí cháy, nổ... Chính vì vậy, để đảm bảo an toàn cho người bị nạn và lực lượng CNCH, cần phải áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thích hợp. Bài viết này đề cập đến một số biện pháp đảm bảo an toàn trong công tác CNCH khi sập đổ công trình dân dụng.



Hình ảnh vụ sập đổ nhà tại 43, Cửa Bắc, Hà Nội.

Công trình xây dựng là sản phẩm được tạo thành bởi sức lao động của con người, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình, được liên kết định vị với đất, có thể bao gồm phần dưới mặt đất, phần trên mặt đất, phần dưới mặt nước và phần trên mặt nước, được xây dựng theo thiết kế [5, K10, Đ3]. Theo quy định tại Tiểu mục 1.5, Mục 1, *QCVN 03:2012/BXD*: Công trình dân dụng là công trình xây dựng bao gồm các loại nhà ở, nhà và công trình công cộng [2].

Công trình dân dụng rất đa dạng, bao gồm: nhà ở, nhà chung cư, trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc, nhà văn hóa, nhà thi đấu thể thao… Vì vậy, khi xảy ra sập đổ công trình dụng thường gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Trong thời gian vừa qua, ở Việt Nam xảy ra nhiều vụ sập đổ công trình, riêng trong năm 2018, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện 3.815 vụ CNCH, trong đó có 44 vụ CNCH sập đổ công trình (chiếm 1,15%). Những vụ sập đổ công trình dân dụng điển hình có thể kể đến như: Vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 04/8/2016, xảy ra sự cố sập đổ tại căn nhà số 43 phố Cửa Bắc, Hà Nội. Hậu quả làm cho 02 người chết và 03 người bị thương; vào khoảng 19 giờ ngày 13/6/2018, xảy ra sự cố sập đổ nhà đang xây dựng ở thôn Đồng Lư, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội. Hậu quả làm 04 người chết; vào ngày 18/11/2018 xảy ra sự cố sập nhà tại thôn Thành Phát, xã Phước Đồng, TP Nha Trang. Nguyên nhân xảy ra sập đổ, do mưa lớn làm lở núi khiến một số nhà dân bị sập. Hậu quả làm 04 người bị chết, một số căn nhà bị sập hoàn toàn; vào hồi 22 giờ ngày 22/11/2018 xảy ra sự cố đổ sập tại căn nhà 04 tầng tại số nhà 25/21 đường Tôn Thất Tùng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Căn nhà đang trong quá trình sửa chữa bị sập một phần mái phía trước, hậu quả làm 01 chết và 01 người bị thương...

Qua thực tế công tác CNCH đối với các vụ sập đổ công trình dân dụng ở Việt Nam thấy rằng, số vụ sập đổ công trình chiếm tỷ nhỏ, nhưng thường gây thiệt hại nghiêm trọng về người, việc tổ chức công tác CNCH gặp rất nhiều khó khăn, đòi hỏi lực lượng CNCH ngoài việc phải huy động nhiều lực lượng, phương tiện CNCH chuyên dụng để nhanh chóng giải cứu người bị nạn thoát khỏi hiện trường sập đổ, còn phải triển khai, áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn nhằm phòng tránh xảy ra các sự cố, tai nạn thứ cấp ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người bị nạn và cán bộ, chiến sỹ tham gia CNCH.

Khi xảy ra sự cố sập đổ công trình dân dụng, có thể phát sinh các yếu tố nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người bị nạn và cán bộ, chiến sỹ tham gia CNCH, điển hình như:

Một là, nguy cơ xảy ra sập đổ thứ cấp: Khi xảy ra sập đổ công trình dân dụng, cấu kiện xây dựng bị sập đổ sẽ tạo ra một đống đổ nát lớn vùi lấp người bị nạn, tính ổn định của đống đổ nát này có thể bị mất đi khi thực hiện các hoạt động CNCH (như cắt, phá các cấu kiện xây dựng để cứu người bị nạn); trong trường hợp sập đổ một phần công trình, một số bộ phận chịu lực chính của công trình như tường, dầm, cột chưa bị sập đổ, có thể bị hư hỏng, rạn, nứt, giảm khả năng chịu lực, dẫn tới nguy cơ xảy ra sập đổ thứ cấp rất cao. Đặc biệt dưới tác động của ngoại lực xuất hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CNCH tại hiện trường như việc cắt, phá, di chuyển, loại bỏ cấu kiện xây dựng… làm tăng nguy cơ sập đổ thứ cấp. Trong công tác CNCH khi sập đổ công trình dân dụng, sập đổ thứ cấp là yếu tố nguy hiểm nhất, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác CNCH cũng như sức khỏe, tính mạng của người bị nạn và lực lượng tham gia CNCH.

Hai là, tại hiện trường sập đổ công trình dân dụng có thể phát sinh hóa chất độc hại, các chất dễ cháy, nổ. Trong công trình dân dụng có thể tồn tại các chất dễ cháy, nổ như: xăng, dầu, cồn, khí gas, hóa chất… khi xảy ra sự cố sập đổ, dưới tác động của ngoại lực và cấu kiện xây dựng bị sập đổ làm cho thiết bị chứa các chất dễ cháy, nổ bị hư hỏng gây ra tình trạng rò rỉ các chất dễ cháy, nổ trong hiện trường.



Hình ảnh vụ sập đổ nhà tại 43, Cửa Bắc, Hà Nội.

Khi thực hiện nhiệm vụ, lực lượng CNCH có thể tạo ra các nguồn nhiệt, gây ra cháy, nổ thứ cấp (nguồn nhiệt gây cháy, nổ xuất hiện do phát sinh tia lửa khi cắt, phá cấu kiện xây dựng).

Ba là, khi xảy ra sự cố sập đổ công trình dân dụng, hệ thống điện, nước của công trình bị hư hỏng. Khi hệ thống nước trong công trình bị rò rỉ gây ra tình trạng ngập tại các vị trí thấp trong hiện trường, điều này đặc biệt nguy hiểm khi tại các vị trí này có người bị nạn, có thể dẫn đến tình trạng nạn nhân tử vong do ngập nước. Hệ thống điện trong công trình hư hỏng có thể dẫn đến tình trạng nhiễm điện trong hiện trường sập đổ, dẫn đến nguy cơ bị điện giật đối với lực lượng CNCH khi thực hiện nhiệm vụ là rất lớn.

Bốn là, tại hiện trường sập đổ công trình dân dụng, nạn nhân có thể bị kẹt trong các khoảng không gian hẹp được tạo bởi các cấu kiện xây dựng (tường, sàn, mái…). Ở những vị trí này có thể thiếu oxy, do điều kiện trao đổi khí kém. Đây cũng chính là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người bị nạn và lực lượng CNCH.

Năm là, hội chứng vùi lấp đối với người bị nạn. Nạn nhân trong hiện trường sập đổ công trình, trước khi được tìm thấy và giải cứu có thể bị các vật dụng, cấu kiện xây dựng có khối lượng lớn vùi lấp hoặc đè ép lên chi thể trong thời gian dài dẫn đến tổn thương các tế bào cơ. Tế bào cơ khi bị tổn thương sẽ sản sinh và phóng thích các chất độc vào hệ thần kinh, hệ tuần hoàn như myoglobin tạo kết tủa ở ống thận gây suy thận; acid lactique gây toan huyết và rối loạn nhịp tim, các chất điện giải như: phosphate, thromboplastin, creatine và creatine kinase trong đó tăng phosphtase làm kết tủa calci trong máu, dẫn đến hạ calci máu và rối loạn nhịp tim... Khi nạn nhân được giải thoát khỏi sự đè ép từ các vật thể nặng, độc tố sẽ được giải thoát và tự do đi khắp trong hệ tuần hoàn, gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với cơ thể người bị nạn, có thể dẫn đến tử vong mặc dù nạn nhân đã được giải thoát khỏi hiện trường sập đổ.

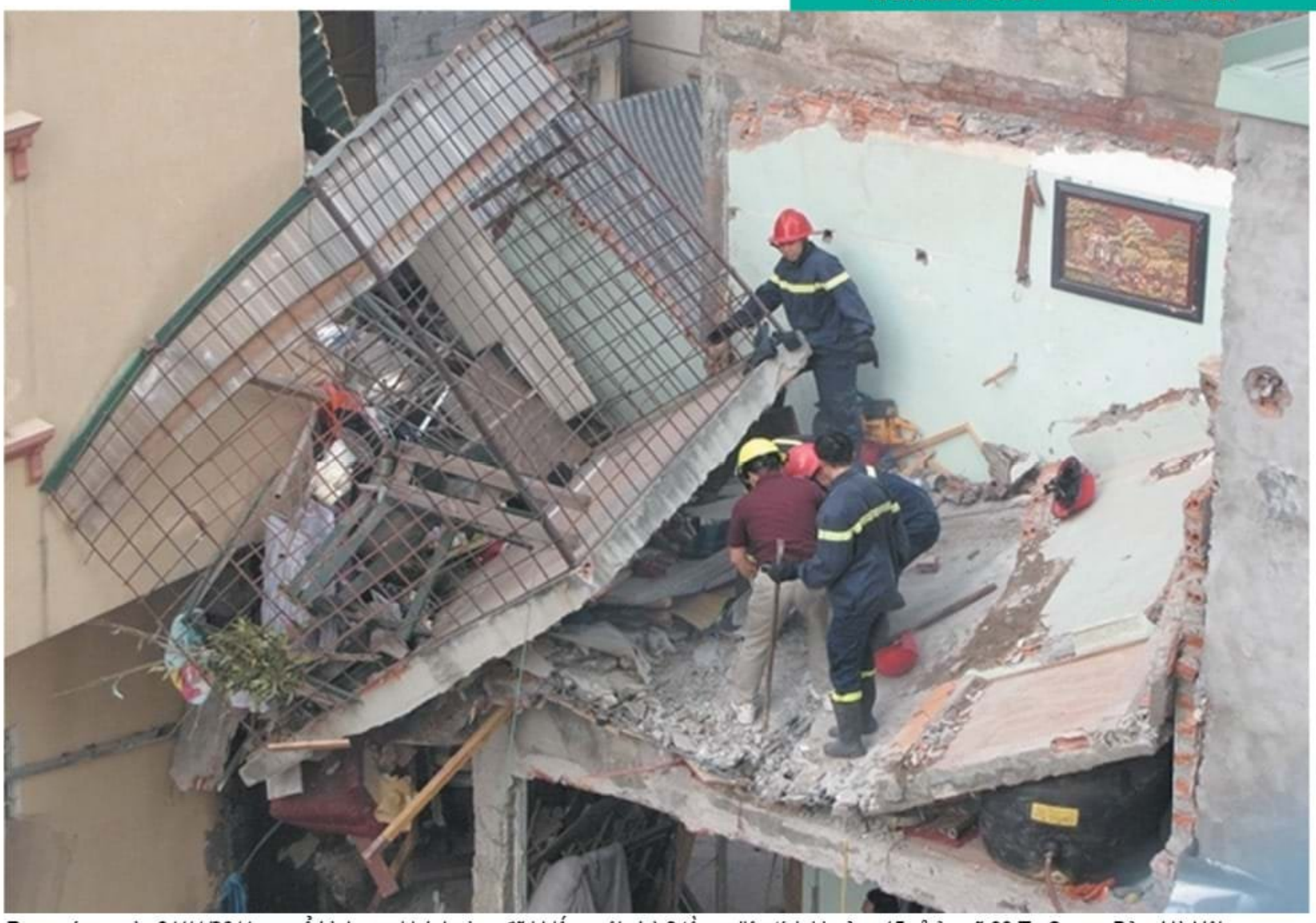
Ngoài ra khi thực hiện nhiệm vụ giải cứu người bị nạn khỏi đống đổ nát, lực lượng CNCH có thể phải hoạt động ở nơi chật hẹp, thiếu không khí, thiếu ánh sáng, phải thực hiện tư thế làm việc bò, cúi thấp người với thời gian kéo dài, dẫn đến mệt mỏi; mặt khác lực lượng CNCH có thể phải tiếp xúc với các hóa chất độc hại, bụi, khí độc…

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường sập đổ công trình dân dụng luôn phải đối mặt với rất nhiều yếu tố nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng. Để đảm bảo an toàn cho lực lượng CNCH và người bị nạn tại hiện trường sập đổ, cần thực hiện một số biện pháp sau đây:

Một là, khi thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường sập đổ công trình dân dụng, lực lượng CNCH cần phải được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cá nhân như: mũ, quần áo, giầy, găng tay, kính bảo hộ, đai an toàn, bộ lót gối, thiết bị phòng chống khí độc... Đồng thời, cần phải nhanh chóng tiến hành khoanh vùng hiện trường để đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện tham gia CNCH tại hiện trường sập đổ, cũng như đảm bảo cho công tác CNCH diễn ra theo đúng phương án, kế hoạch đã đề ra. Khi khoanh vùng hiện trường sập đổ cần đảm bảo có ba vùng cơ bản: Vùng 1 là khoảng không gian chứa công trình bị sập đổ và một phần không gian tiếp giáp với công trình sập đổ, là nơi diễn ra các hoạt động của lực lượng CNCH. Vùng 2 là khoảng không gian tiếp giáp với vùng 1, trong vùng 2 có bố trí các khu vực để phương tiện CNCH phù hợp nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động CNCH, khu vực sơ cấp cứu ban đầu cho người bị nạn, khu vực đảm bảo hậu cần, đảm bảo thông tin, ánh sáng phục vụ công tác CNCH. Vùng 3 là khoảng không gian tiếp giáp với vùng 2, đây là vùng hoạt động của các lực lượng hỗ trợ cho lực lượng CNCH thực hiện nhiệm vụ, vùng để các phương tiện dự phòng phục vụ công tác CNCH như: thiết bị dự phòng cho hoạt động CNCH, xe chữa cháy, xe cứu thương… lực lượng CNCH có thể kết hợp với lực lượng Cảnh sát như: Cảnh sát cơ động, Cảnh sát khu vực… để bảo hệ hiện trường. Tại vùng 3 phải thiết lập danh giới với bên ngoài, cấm những người không có nhiệm vụ vào trong khu vực CNCH. Trong một số trường hợp, giữa vùng 2 và vùng 3 có thể thiết lập hàng rào bảo vệ để đảm bảo an toàn.

Hai là, phòng ngừa sập đổ thứ cấp. Khi tiếp cận hiện trường sập đổ công trình dân dụng, ngoài việc nhanh chóng xác định vị trí, số lượng, tình trạng người bị nạn, lực lượng CNCH cần phải đánh giá hiện trường sập đổ một cách kỹ lưỡng, chính xác, nhằm xác định vị trí có nguy cơ sập đổ thứ cấp. Phải tiến hành gia cố chống sập đổ hoặc phá dỡ an toàn những vị trí đang có nguy cơ sập đổ thứ cấp, đảm bảo an toàn trước khi lực lượng CNCH vào thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, khi làm việc ở khu vực này cần phải bố trí lực lượng, phương tiện CNCH ở mức thấp nhất có thể nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả công tác CNCH. Khi thiết lập các thanh chống, khung chống sập đổ phải được thực hiện đúng kỹ thuật, đảm bảo khả năng chịu lực và hạn chế đến mức thấp nhất việc tác động ngoại lực vào vị trí có nguy cơ sập đổ thứ cấp.

Ba là, xác định và loại bỏ các chất độc hại, dễ cháy, nổ ở hiện trường sập đổ công trình: Xem xét, đánh giá hiện trường, sử dụng các thiết bị do nồng độc, nồng độ oxi, để xác định các yếu tố nguy hiểm tại hiện trường. Trước khi thực hiện nhiệm vụ, lực lượng CNCH phải xác định được khả năng tồn tại các loại hóa chất độc hại, chất dễ cháy, nổ và nồng độ của chúng trong hiện trường, để có biện pháp CNCH phù hợp, an toàn như thực hiện các biện pháp làm giảm nồng độ các chất dễ cháy, nổ, độc hại, sử dụng các thiết bị chuyên dụng như: quạt thổi khí sạch, bình



Rạng sáng ngày 31/11/2011, vụ nổ bình gas kinh hoàng đã khiến ngôi nhà 2 tầng, diện tích khoảng 15m² ở ngõ 22 Tạ Quang Bửu, Hà Nội đổ sập hoàn toàn. *Ảnh: Mai Lam*

chứa khí sạch… để cấp khí sạch, thông khí làm loãng nồng độ các chất khí độc, nồng độ các chất dễ cháy, nổ, sử dụng thiết bị phòng chống khí độc phù hợp, có phương án sử dụng thiết bị bảo hộ dự phòng cho người bị nạn khi tiếp cận và đưa người bị nạn ra ngoài. Chú ý, đối với các khu vực tồn tại các chất dễ cháy, nổ, khi thực hiện nhiệm vụ lực lượng CNCH tuyệt đối không được để phát sinh nguồn nhiệt gây cháy, nổ, không được cắt bê tông, kim loại, không sử dụng ngọn lửa trần… khi chưa có phương án xử lý sự cố phù hợp.

Bốn là, cắt điện, nước khu vực sập đổ. Ngay khi xác nhận tin báo CNCH sập đổ công trình, lực lượng CNCH phải thông báo cho các đơn vị có liên quan để thực hiện cắt điện, cắt nước tại khu vực xảy ra sự cố sập đổ. Tại hiện trường, chỉ huy CNCH xác nhận điện, nước trong hiện trường đã được cắt, đảm bảo an toàn trước khi điều động cán bộ, chiến sỹ vào thực hiện nhiệm vụ CNCH. Nếu khu vực tồn đọng nước có nguy cơ ảnh hưởng đến người bị nạn, hoạt động CNCH thì chỉ huy CNCH phải yêu cầu sử dụng phương tiện chuyên dụng bơm, hút nhằm đảm bảo an toàn khi thực hiện nhiệm vụ.

Năm là, phòng ngừa ảnh hưởng của hội chứng vùi lấp đối với người bị nạn. Khi thực hiện nhiệm vụ giải cứu nạn nhân bị vùi lấp, bị vật thể nặng đè ép lên chi thể, lực lượng CNCH phải tiên liệu được khả năng nạn nhân bị hội chứng vùi lấp. Việc phòng ngừa những biến chứng của hội chứng vùi lấp cần được bắt đầu trước khi nạn nhân được giải thoát khỏi sự đè ép. Đặt một garo sát trên chỗ bị chèn ép, mục đích là ngăn các chất độc sinh ra do chi thể bị đè ép, không được nuôi dưỡng xâm nhập ồ ạt vào cơ thể, hạn chế máu tĩnh mạch từ đó trở về tim và máu động mạch dồn mạnh xuống đoạn chi, dẫn tới tăng phù nề và sốc. Ngoài ra, đặt garo còn làm giảm khả năng chảy máu ồ ạt tại miệng vết thương trong quá trình chi thể được giải phóng khỏi sự đè ép. Sau đó lực lượng CNCH sử dụng các thiết bị CNCH chuyên dụng như: bộ gôi hơi, kìm banh thủy lực, kích thủy lực… để nâng vật thể nặng giải cứu nạn nhân, di chuyển họ một cách thận trọng đến vị trí sơ cấp cứu, đối với nạn nhân bị chấn thương cổ, cột sống cần phải được cố định trước khi di chuyển và nhanh chóng chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất. Chú ý đối với phần chi đã garo phải được để lộ, cần phải nới lỏng garo theo quy định.

CNCH khi sập đổ công trình dân dụng là công việc hết sức khó khăn, phức tạp và nguy hiểm đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Vì vậy, việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tại hiện trường sập đổ công trình dân dụng là yếu tố quan trọng, quyết định đến sự an toàn của người bị nạn, lực lượng, phương tiện tham gia CNCH và hiệu quả của công tác CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng (2012), QCVN 03:2012/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

2. Chính Phủ (2017), Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018), Báo cáo tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2018 và chương trình công tác năm 2019.

4. Nguyễn Gia Bình (2003), Đặc điểm lâm sang, sinh học và điều trị suy thận cấp do tiêu cơ vân cấp, Luận án Tiến sỹ y học, Trường Đại học Y Hà Nội.

5. Phạm Viết Tiến (2017), Tổ chức hoạt động CNCH khi sự cố công trình, Trường Đại học PCCC, Hà Nội.

6. Quốc Hội (2014), Luật Xây dựng.

PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ TRONG PHÒNG GÂY RA BỞI HIỆN TƯỢNG BACKDRAFT

Thiếu tá, TS. NGUYỄN TUẤN ANH - Đại úy, ThS. DƯƠNG VĂN NĂM

Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Dự đoán chính xác sự phân bố nhiệt độ trong quá trình cháy là một vấn đề quan trọng đối với công tác chữa cháy và thoát nạn. Hiện nay, nhiều thí nghiệm cháy, nổ đã được tiến hành, nhưng hầu hết các thí nghiệm này được tiến hành trong phòng kín với các cửa cố định; các nghiên cứu về sự phát triển của đám cháy và phân bố nhiệt độ bùng nổ do Backdraft gây ra không nhận được đủ sự chú ý. Để nghiên cứu hiện tượng bùng nổ gây ra bởi ngọn lửa, một thí nghiệm toàn diện được tiến hành trong một tòa nhà văn phòng bị bỏ hoang. Quy trình phát triển cháy và phân bố nhiệt độ trong phòng và hành lang được ghi nhận riêng trong quá trình thử nghiệm. Thí nghiệm cho thấy sự phát triển của lửa trong phòng bị ảnh hưởng chặt chẽ bởi sự thông gió của phòng. Những kết luận và dữ liệu thử nghiệm thu được trong bài báo này có thể giúp mô phỏng ngọn lửa, đánh giá nguy cơ xảy ra cháy, nổ và trong thiết kế về phòng cháy chữa cháy.

1. Giới thiệu

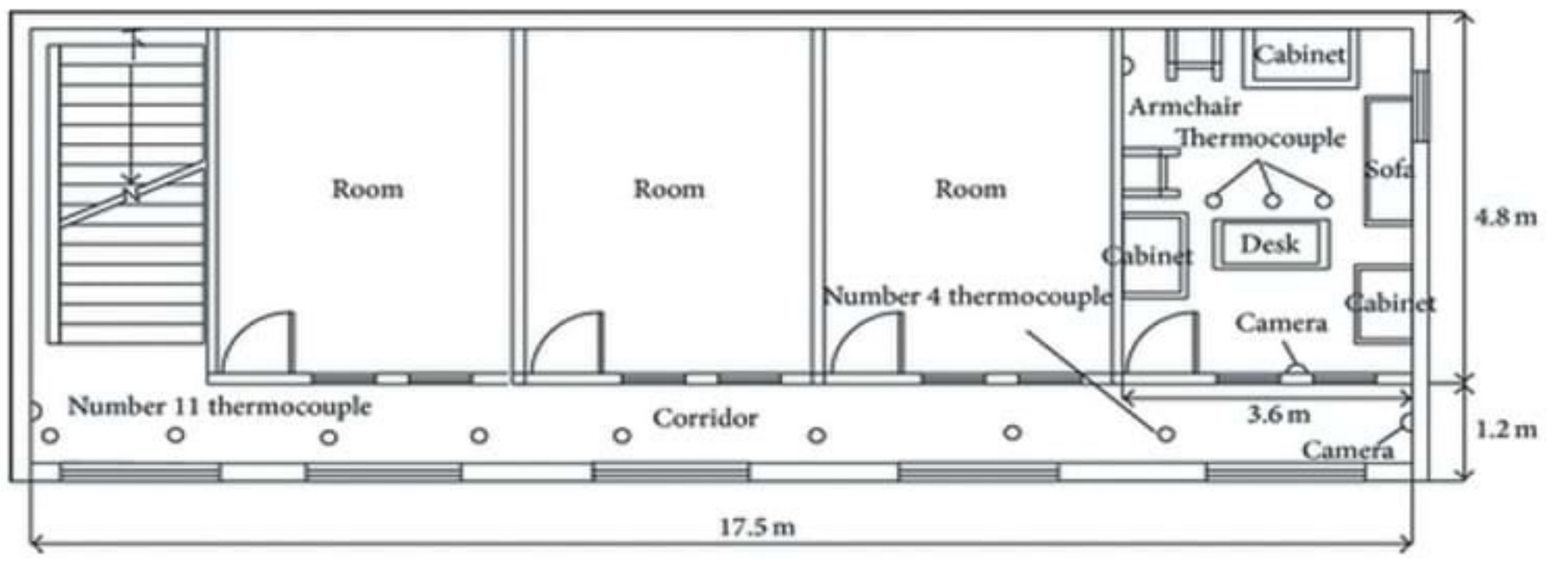
Hiện tượng Backdraft (lửa cháy ngược trở lại): Đó là hiện tượng xảy ra ở những đám cháy trong phòng kín, khi một lượng lớn oxy đột ngột được bổ sung vào phòng làm cho hỗn hợp cháy và hơi khí nóng bùng cháy, giải phóng nhiệt kèm theo song nổ và các mảnh vỡ.

Cơ chế xảy ra hiện tượng Backdraft: Backdraft xảy ra khi có khói nóng (hơi khí cháy và sản phẩm cháy không hoàn toàn) trong một không gian kín với điều kiện trao đổi khí bị hạn chế. Trong không gian đó quá trình cháy bị làm giảm cường độ. Sản phẩm cháy chưa hoàn toàn cùng các sản phẩm phân hủy nhiệt và muội khói vẫn có nhiệt độ cao hơn nhiệt độ tự bắt cháy của hỗn hợp nhiên liệu. Khi oxy được tiếp một cách đột ngột vào không gian đó (thông qua việc mở cửa, đục phá tường, khiến một luồng không khí mới từ ngoài tràn vào), đám cháy sẽ được tái kích hoạt, ngọn lửa lại bùng lên mạnh mẽ và gây ra một vụ nổ lớn. Backdraft thường xảy ra ở giai đoạn cháy tự do và giai đoạn tắt dần.

Thông thường, đám cháy luôn được duy trì bởi oxy trong không khí ở mức 20,8%. Tuy nhiên, trong một không gian hẹp, lửa sẽ đốt sạch chỗ oxy trong không khí, tạo ra một lượng lớn carbon monoxide và những hạt nhiên liệu chưa cháy hết khác. Khi oxy xuống dưới mức 16%, lửa sẽ cháy nhỏ dần lại nhưng một khi oxy mới ập vào, vụ nổ backdraft (hay còn gọi là khói nổ) sẽ rất mạnh.

2. Thí nghiệm

Thí nghiệm cháy được thực hiện bởi Guowei Zhang tại một tòa nhà văn phòng ba tầng (17.5m * 6.0m * 10.0m) ở Trung Quốc. Phòng thí nghiệm có kích thước (3.6m * 4.8m) nằm ở phía đông của tòa nhà với tường bê tông dày 0,2m như trong Hình 1.



Hình 1: Bản vẽ mặt bằng xây dựng.

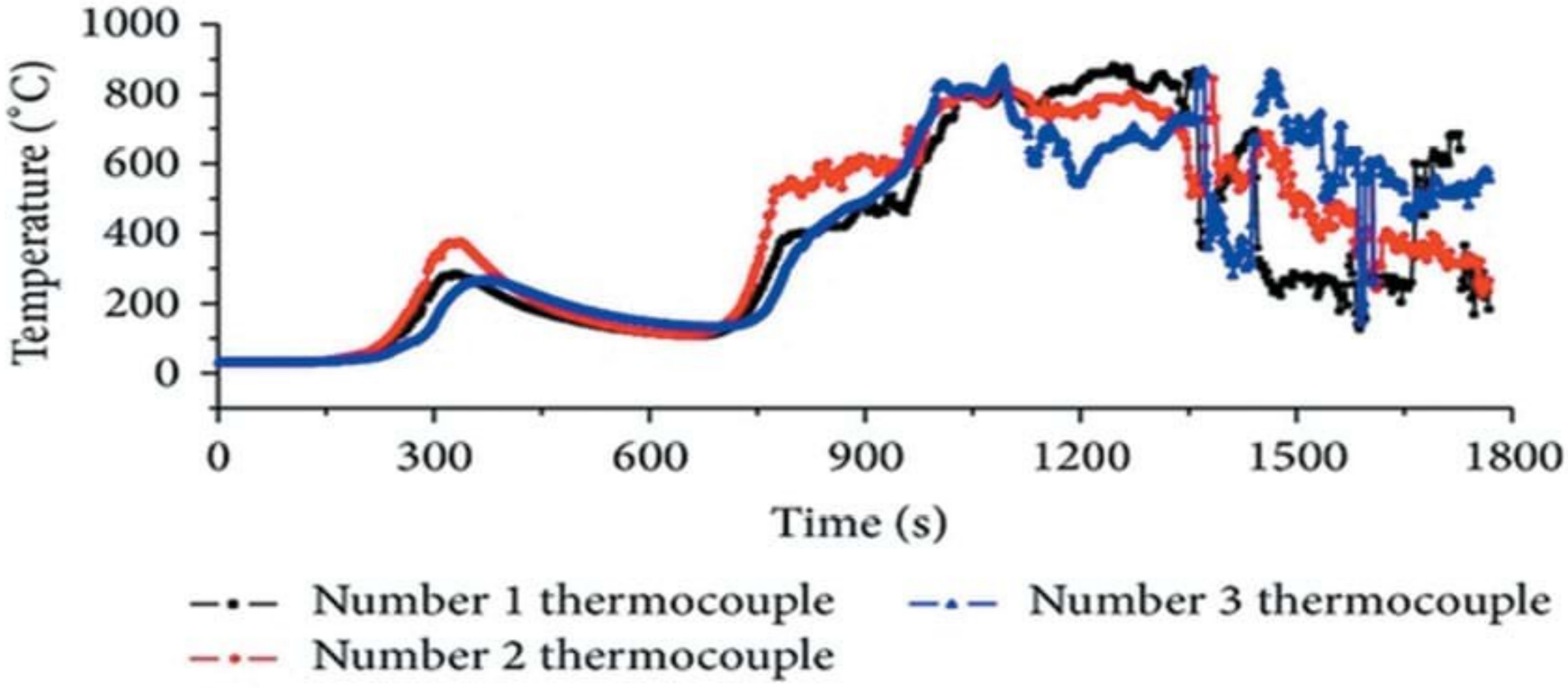
Đồ đạc được sắp xếp trong phòng thí nghiệm là một ghế sofa da nặng 21,5 kg, một bàn gỗ nặng 49,2kg, hai ghế bành da nặng 32,3kg) ba tủ gỗ (mỗi tủ có trọng lượng 84,7kg), một số giấy tờ (nặng 14,1kg), và quần áo (nặng 15,7kg).

3. Kết quả thí nghiệm

Thí nghiệm được tiến hành trong khoảng 1800s, từ khi đánh lửa đến lúc đám cháy tắt hoàn toàn. Kết quả đạt được như sau: Vào lúc 10s, một cái chăn nằm trong tủ ở phía bắc đã được đốt cháy và cửa phòng đã được đóng lại. Tại 112s, lửa lan truyền từ chăn đến tủ và rồi lửa ngừng phát triển. Tại 675s, kính cửa sổ phía đông bắc bị vỡ và lửa lan truyền toàn bộ tủ. Vì vậy, backdraft đã xảy ra. Lúc này, ngọn lửa cháy ra khỏi cửa. Tại 825s, một lỗ nhỏ bị vỡ xuất hiện ở một trong những kính cửa sổ phía nam. Tại

907s, lửa lan truyền từ tủ đến ghế sofa gần nhất. Lúc 930s, sự bùng nổ xảy ra trong phòng và tất cả các vật liệu dễ cháy xung quanh đều bị cháy. Tại 932s, tất cả các kính của cửa sổ phía Nam đã bị phá vỡ và rất nhiều khói tràn qua hành lang. Sau khi chớp sáng, đám cháy phòng phát triển thành giai đoạn phát triển hoàn toàn và ngọn lửa mở rộng ra ngoài qua khe hở. Tại 1075s, một lớp khói dày 0,7 m đã hình thành ở hành lang. Khi nhiên liệu bị đốt cháy, tốc độ giải phóng năng lượng giảm và đám cháy bước vào giai đoạn phân rã.

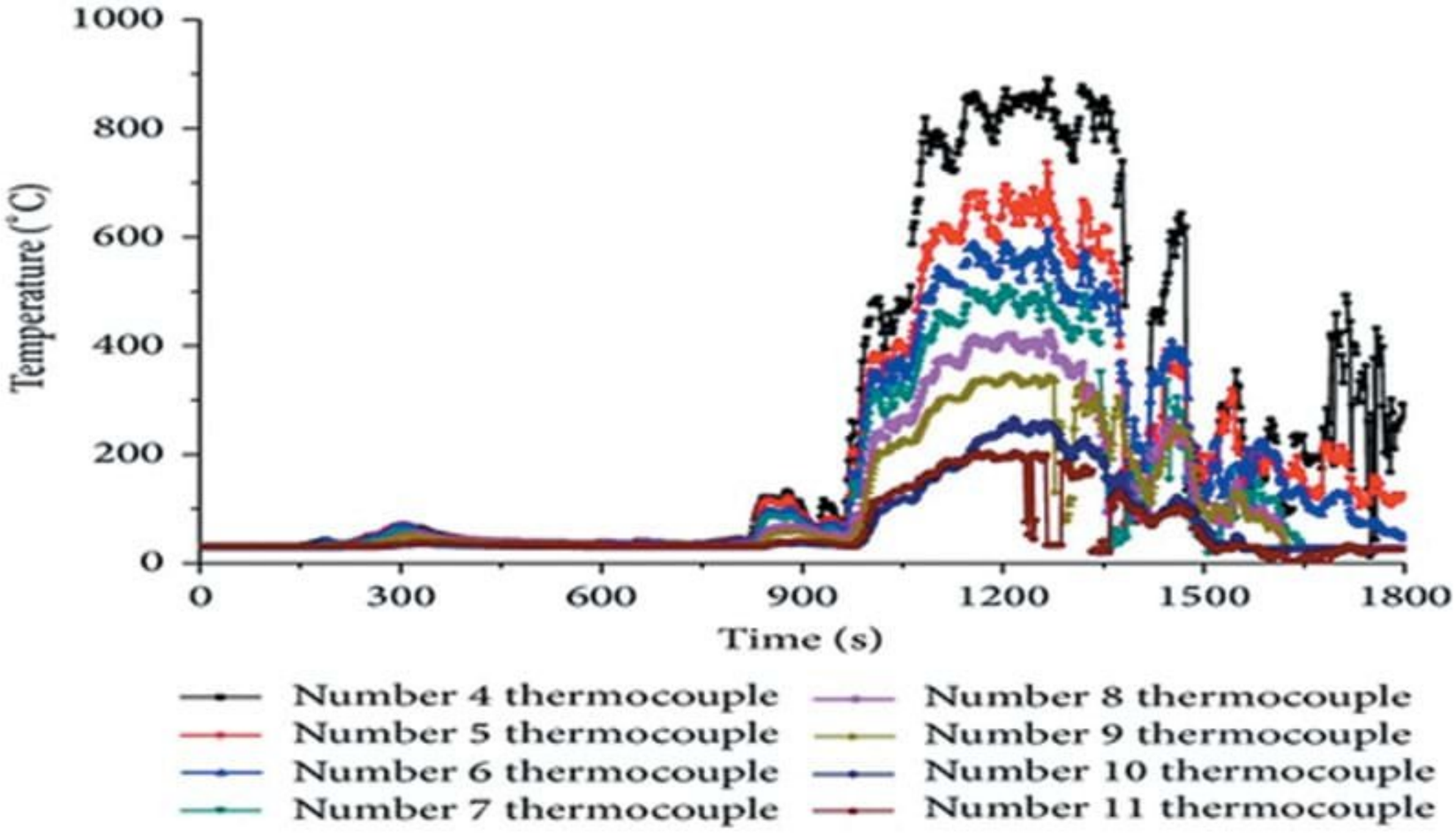
Dựa trên kết quả của thí nghiệm, tác giả đã xây dựng được biểu đồ phân bố nhiệt độ ngăn cháy và nhiệt độ hành lang như hình 2 và hình 3.



Hình 2: Nhiệt độ ngăn cháy trong thí nghiệm.

(Nguồn: Thực nghiệm của Guowei Zhang - Khoa Kỹ thuật An toàn, Đại học Công nghệ và Khai thác Trung Quốc)

Tại hình 2, ta thấy được nhiệt độ ngọn lửa tăng nhanh ở 200s và nhanh chóng đạt tới đỉnh nhiệt độ đầu tiên khoảng 374°C ở 336s. Sau đó, nhiệt độ giảm xuống còn 111°C khi thiếu oxy ở 632s.

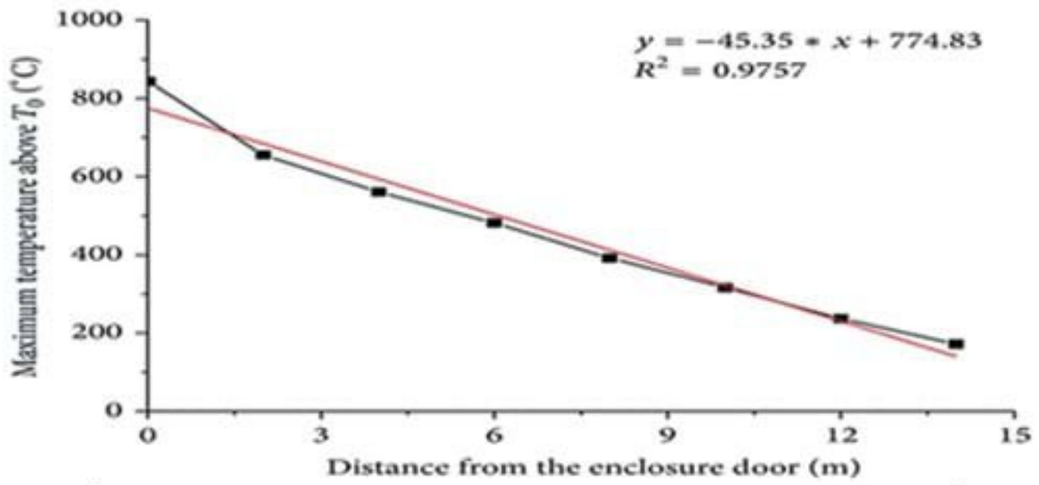


Hình 3: Nhiệt độ hành lang trong thí nghiệm.

(Nguồn: Thực nghiệm của Guowei Zhang - Khoa Kỹ thuật An toàn, Đại học Công nghệ và Khai thác Trung Quốc)

Như trong hình 3, nhiệt độ hành lang tăng nhanh ở 825s do sự xuất hiện của một lỗ nhỏ bị vỡ. Trong khi đó, do sự bùng nổ, nhiệt độ hành lang tăng trở lại và nhanh chóng đạt tới đỉnh nhiệt độ tối đa vào khoảng 1200s.

Nhiệt độ tối đa trong hành lang là một thông số quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến việc di tản và lan truyền lửa. Nhiệt độ tối đa ở các vị trí khác nhau được hiển thị trong hình 4.



Hình 4: Nhiệt độ tối đa trên hành lang tương ứng với khoảng cách đến cửa phòng bị cháy.

4. Mô hình toán học

Như đã nói ở trên, trong lửa cháy do Backdraft, nhiệt độ phòng có nhiều hơn một đỉnh nhiệt độ, trong khi nhiệt độ hành lang tăng sau một thời gian nhất định sau khi cháy. Dựa trên đường cong nhiệt độ ở trên ta có thể đưa ra một mối tương quan thực nghiệm được đề xuất để dự đoán đường cong nhiệt độ trong lửa cháy do backdraft theo công thức sau:

$$T = T_0 + \Delta T_m e^{-\ln(t/t_m)^2/s_c}.$$

T_0 là nhiệt độ môi trường xung quanh (°C); ΔT_m là nhiệt độ tối đa tại hành lang tương ứng thời điểm T_0 (°C);
t_m là thời gian mà ΔT_m xảy ra (phút); S_c là hằng số không đổi cho đường cong; $S_c = 1$.

5. Nhận xét, đánh giá

Không giống như hầu hết các đường cong nhiệt độ hiện có chỉ có một đỉnh nhiệt độ, nhiệt độ trong lửa cháy do backdraft gây ra có nhiều hơn một đỉnh nhiệt độ do nguồn cung cấp oxy không ổn định. Khi hệ số thông gió bằng 0, nhiệt độ trong đám cháy trước hết sẽ tăng và sau đó giảm vì thiếu oxy. Khi một số lỗ hở được tạo ra, nhiệt độ sẽ tăng trở lại và sau đó đạt đến đỉnh nhiệt độ tối đa sau khi chớp. Nhiệt độ tối đa trong phòng khi bùng nổ khoảng 887°C. Vì vậy, nếu lính cứu hỏa cần phải xác định xem có cần thiết phải phá cửa ra vào hoặc cửa sổ để chữa cháy hay không, thời điểm và vị trí cần phá dỡ để trách các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình chữa cháy.

Hiện tượng backdraft xuất hiện tại thời điểm 675s, sau khi các cửa kính bị vỡ. Thông số này rất quan trọng và cần thiết để người lính chữa cháy xác định được thời điểm và vị trí xảy ra các hiện tượng nổ do backdraft, từ đó có thể trách được các rủi ro khi tiếp cận chữa cháy bên trong một ngôi nhà bị cháy.

Từ mối tương quan thực nghiệm chúng ta có thể dự đoán được nhiệt độ trong đám cháy tại thời điểm trước và sau khi xuất hiện backdraft. Từ đó để đưa ra cách bố trí lực lượng, phương tiện, chất chữa cháy phù hợp để nhanh chóng dập tắt được đám cháy mà không gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tham gia chữa cháy.

Nhiệt độ hành lang tăng sau một thời gian nhất định sau khi đám cháy diễn ra. Do sự bùng nổ và khe hở được tạo ra, khói nóng sẽ lan vào hành lang và sau đó nhiệt độ sẽ nhanh chóng tăng lên đến đỉnh nhiệt độ tối đa. Dựa vào sự phân bố nhiệt độ trên hành lang, bộ phận ngăn cháy mà chúng ta xác định được khoảng cách tiếp cận với đám cháy, hướng đi chuyển, tấn công vào đám cháy, trách tiếp xúc với các tác nhân có thể gây ra các hiện tượng nguy hiểm.

Hiện nay, lính chữa cháy của Việt Nam chưa được trang bị đầy đủ các dụng cụ, phương tiện, đồ bảo hộ cá nhân cần thiết để trực tiếp đi vào khu vực cháy tham gia chữa cháy. Thông qua thí nghiệm này cũng một phần yêu cầu người trực tiếp vào tiếp cận đám cháy phải được trang bị thêm các cảm biến nhiệt hoặc máy đo nhiệt từ xa để có thể nhận biết được nhiệt độ của từng khu vực, từ đó quyết định được thời điểm tiếp cận đám cháy bên trong và thời điểm cần phải ra ngoài thông qua các thông số về sự phân bố nhiệt độ bên trong khu vực cháy.

6. Kết luận

Thông qua kết quả thu được từ bài báo này có thể giúp chiến sỹ chữa cháy xác định được hướng tiếp cận đám cháy, thời điểm phá dỡ cấu kiện xây dựng cũng như lựa chọn loại lăng chữa cháy phù hợp nhất để làm giảm nồng độ hơi khí cháy, từ đó làm giảm khả năng xảy ra các vụ nổ có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tính mạng người trực tiếp tham gia chữa cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Ngọc Tuấn (2002), Giáo trình Cơ sở lý hóa qua trình phát triển và dập tắt đám cháy, Nxb Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

2. Trương Đình Hồng, Bùi Trọng Đồng (2010), Giáo trình Chiến thuật chữa cháy một số cơ sở kinh tế - văn hóa – xã hội, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.

3. Lê Việt Hải - Bùi Văn Vũ: Hiện tượng backdraft và phương pháp tiếp cận chữa cháy đám cháy trong phòng. Tạp chí PC&CC số 111, tháng 10/2018.

4. L. C. Tsai and C. W. Chiu, "Full-scale experimental studies forbackdraft using solid materials," Process Safety and Environmen-tal Protection, vol. 91, no. 3, pp. 202–212, 2013.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ VỤ CỨU NẠN, CỨU HỘ THÀNH CÔNG XE BỒN CHỞ 42M^3 XĂNG E5 DO TAI NẠN GIAO THÔNG BỊ LẬT TẠI NINH BÌNH

Đại tá ĐẶNG VĂN LINH
Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2019, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình nhận được tin báo xảy ra vụ tai nạn lật xe bồn chở xăng: đầu kéo BKS 29C - 993.98, Rơmooc BKS 15R - 021.84 thuộc Công ty TNHH Hà Sơn, địa chỉ khối 2, Phú Minh, Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội đang lưu thông theo hướng Ninh Bình đi Hà Nội. Địa điểm xảy ra tai nạn trên đường 477, địa phận Thôn Phú Lăng, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Bước đầu xác định đây là vụ tai nạn nghiêm trọng do xe bồn chở lượng xăng rất lớn, bị lật nghiêng, lượng xăng chảy tràn ra ngoài tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến nổ và cháy lớn, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người tài sản và môi trường. Trước tình hình đó, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình đã nhanh chóng điều động 04 xe chữa cháy và xe chuyên dùng cùng các trang thiết bị và 32 cán bộ, chiến sỹ tới hiện trường để triển khai các biện pháp phòng ngừa sự cố nổ bồn chứa xăng, dẫn đến cháy lớn; đồng thời phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức triển khai công tác cứu nạn.

Khi đến hiện trường vụ tai nạn, chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quan sát thấy lái xe và phụ xe bị thương đã được đưa ra khỏi cabin xe, lái xe bị thương nhẹ, tiếp tục ở lại phối hợp giải quyết vụ việc, phụ xe bị gẫy chân được đưa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình cấp cứu, xác định không còn người bị nạn mắc kẹt trên xe nên không tổ chức công tác cứu người bị nạn.

Xe bồn chở khoảng 42m^3 xăng E5 bị lật, nằm chắn ngang đường 477, xăng từ bồn chứa đang chảy tràn ra đường qua miệng các khoang chứa, chảy xuống rãnh thoát nước bên lề đường và chảy xuống kênh nước dẫn vào khu dân cư. Trong điều kiện thời tiết nắng nóng, nhiệt độ môi trường cao, lượng xăng bốc hơi nhanh kết hợp với oxy không khí tạo thành hỗn hợp khí nguy hiểm cháy, nổ, rất dễ xảy ra vụ nổ với công suất lớn phá hủy toàn bộ và gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người và phương tiện trong phạm vi bán kính xung quanh khu vực, do mật độ giao thông ở khu vực này đang rất đông.

Nhận thức rõ được mối nguy hiểm có thể xảy ra, trong quá trình tổ chức công tác cứu nạn, cứu hộ, lãnh đạo, chỉ huy cùng toàn thể cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với tinh thần dũng cảm, không ngại khó khăn, nguy hiểm, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tính sáng tạo đã đưa ra các biện pháp phòng ngừa nguy cơ xảy ra nổ hỗn hợp hơi xăng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện trong suốt quá trình xử lý sự cố. Với nhiệm vụ trọng tâm là tập trung ngăn chặn không để phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt trong khu vực xảy ra tai nạn đồng thời hạn



Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình triển khai công tác cứu nạn trong vụ lật xe bồn chở xăng đầu kéo BKS 29C - 993.98, Romooc BKS 15R - 021.84 khi lưu thông theo hướng Ninh Bình đi Hà Nội.
Ảnh: Nguyệt Minh

chế tối đa lượng hơi xăng bốc hơi; chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã quyết định tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ triển khai đội hình 02 lăng phun bọt hòa không khí, phun bọt phủ lên bồn chứa, đầu kéo xe chở xăng và toàn bộ bề mặt xăng dầu bị chảy tràn ra ngoài nhằm cách ly bề mặt chất cháy (hơi xăng) với oxy trong không khí để ngăn hình thành môi trường có nguy hiểm cháy, nổ cao.

Bên cạnh đó, việc đảm bảo không để tiếp tục xảy ra tai nạn giao thông giữa các phương tiện khác gây phát sinh tia lửa trong khu vực hiện trường xe bồn bị lật là cần thiết và cấp bách, lãnh đạo đơn vị đã phối hợp với cán bộ, chiến sỹ Phòng PC08 thực hiện điều tiết, phân luồng giao thông tạo hành lang khu vực an toàn cấm người và các phương tiện không có nhiệm vụ tiếp cận hiện trường vụ tai nạn đảm bảo an toàn cho người và phương tiện đang tham gia cứu hộ; đồng thời đề nghị Công an huyện Hoa Lư huy động 02 xe chở cát và 16m^3 đá mạt tạo đê thấm xăng và ngăn không để xăng tiếp tục chảy tràn ra các khu vực lân cận; hạn chế hình thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ rộng hơn.

Sau khi đã thực hiện các biện pháp cách ly, lãnh đạo đơn vị tiếp tục phối hợp với lực lượng PC08, Công an huyện Hoa Lư, Công an TP Tam Điệp huy động 02 xe cẩu sử dụng cáp lụa để nâng xe bồn bị lật lên không để xăng tiếp tục chảy tràn ra ngoài và huy động 02 xe cứu hộ giao thông kéo đầu kéo bị tai nạn ra ngoài, yêu cầu công ty chủ quản thay đầu kéo khác để di chuyển rơ-mooc chứa xăng ra khu vực an toàn.

Để đảm bảo an toàn tuyệt đối trong suốt quá trình thực hiện cẩu xe bồn bị lật, lãnh đạo đơn vị đã tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ tiếp tục triển khai 02 lăng phun bọt Fire Ade của Mỹ tổ chức phun bọt liên tục vào các đầu móc nối, điểm tiếp xúc giữa các phương tiện nhằm ngăn chặn phát sinh tia lửa do ma sát dẫn đến nổ toàn bộ khu vực gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Sự mưu trí, dũng cảm của cán bộ, chiến sỹ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện tham gia cứu nạn.

Sau khi phương tiện bị tai nạn được đưa ra khu vực an toàn, nhận thấy lượng xăng chảy tràn ra các khu vực vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh cháy, do vậy cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị tiếp tục ở lại hiện trường phun bọt nhằm đảm bảo không còn khả năng gây cháy, sau đó tiến hành phun nước, rửa đường (do lượng xăng chảy tràn ra, mặt đường trơn trượt, dễ xảy ra tai nạn) để giảm thiểu nguy cơ xảy ra tai nạn cho các phương tiện giao thông khi lưu thông qua đoạn đường này.

Từ vụ cứu nạn, cứu hộ thành công xe bồn chở 42m^3 xăng E5 do tai nạn giao thông bị lật tại Ninh Bình, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Khi nhận tin báo phải nhanh chóng xác minh và đưa ra nhận định chính xác qua đó hình thành quy trình cứu nạn, cứu hộ một cách hợp lý, khoa học, huy động lực lượng phương tiện tham gia xử lý sự cố.

Phải có sự phối hợp chặt chẽ kịp thời của các lực lượng tham gia CNCH: phối hợp với lực lượng Cảnh sát Giao thông, Công an huyện sở tại và các lực lượng khác.

Phải có sự chỉ huy điều hành thống nhất trong công tác CNCH.

Đặc biệt, xăng là chất dễ cháy, nổ, tồn tại số lượng lớn lại nằm trong khu vực có nhà dân, công trình công cộng, trên đường giao thông huyết mạch phải đưa ra giải pháp chiến thuật CNCH kịp thời đặc biệt là ngăn chặn không để phát sinh tia lửa trong khu vực CNCH, dùng hóa chất chữa cháy từng bước loại trừ làm loãng nồng độ hơi xăng tiến đến triệt tiêu môi trường nguy hiểm cháy, nổ.

Chỉ huy CNCH và cán bộ, chiến sỹ tham gia CNCH phải dũng cảm, bình tĩnh; mệnh lệnh đưa ra phải dứt khoát, người thực hiện mệnh lệnh phải triệt để tuân thủ theo ý kiến của chỉ huy, nếu không thực hiện đúng chỉ sơ suất nhỏ cũng cực kỳ nguy hiểm cho tính mạng và tài sản của các lực lượng tham gia CNCH.■



Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình triển khai công tác cứu nạn trong vụ lật xe bồn chở xăng đầu kéo BKS 29C - 993.98, Romooc BKS 15R - 021.84 khi lưu thông theo hướng Ninh Bình đi Hà Nội.

Ảnh: Nguyệt Minh

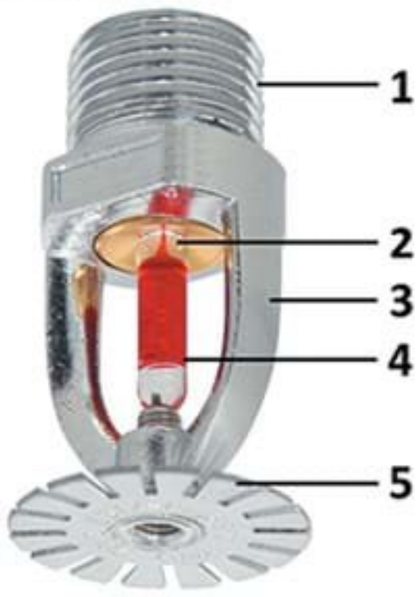
NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO MÔ HÌNH THIẾT BỊ KIỂM TRA ÁP SUẤT LÀM VIỆC CỦA VÒI PHUN SPRINKLER

Đại uý, ThS. NGUYỄN HỮU DŨNG - Đại úy, ThS. LẠI THỊ VÂN ANH
Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH, Trường Đại học PCCC

Theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, các phương tiện PCCC phải được kiểm định về chất lượng, chủng loại, mẫu mã trước khi lắp đặt vào công trình. Theo quy định đó, vòi phun sprinkler cũng sẽ phải trải qua nhiều bước kiểm tra, thử nghiệm nhằm kiểm định, đánh giá các thông số, chỉ tiêu kỹ thuật bao gồm: Ngưỡng tác động, diện tích bảo vệ, hệ số lưu lượng qua vòi phun, áp suất làm việc cho phép… Trong đó, áp suất làm việc cho phép là một thông số kỹ thuật quan trọng đảm bảo độ bền cơ học và tính toàn vẹn của vòi phun dưới tác động của áp suất trong hệ thống chữa cháy tự động sprinkler. Do đó, để có cơ sở phân tích, kiểm tra, đánh giá chính xác thông số kỹ thuật này, góp phần nâng cao độ tin cậy và duy trì sự hoạt động ổn định cho hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, bài báo đề xuất và chế tạo mô hình thiết bị kiểm tra áp suất làm việc cho phép đối với vòi phun Sprinkler.

1. Tổng quan về vòi phun Sprinkler [3]

Vòi phun Sprinkler là một thành phần của hệ thống chữa cháy tự động bằng nước có nhiệm vụ cảm biến nhiệt và phân bố nước để đập tắt đám cháy. Vòi phun Sprinkler có nhiều loại khác nhau, tuy nhiên chủ yếu được phân loại theo cấu tạo của tán vòi phun gồm: vòi phun hướng lên; vòi phun hướng xuống và vòi phun hướng ngang. Vòi phun có cấu tạo (hình 1) gồm các bộ phận chính như sau:



Hình 1:
Cấu tạo vòi phun Sprinkler điển hình.
1. Đầu nối; 2. Nút bịt; 3. Quai giữ;
4. Cảm biến (Bầu thuỷ tinh có chất lỏng);
5. Tán vòi phun

- Vòi phun có các loại đường kính 8; 10; 12; 15; 17; 20; 22mm.
- Cảm biến bao gồm 2 loại: hợp kim dễ nóng chảy hoặc bầu thủy tinh chứa chất lỏng (hình 1).
- Nút bịt: giữ không cho nước bị rò rỉ ra bên ngoài trong điều kiện thường trực.
- Tán vòi phun: là tấm kim loại có tác dụng phân tán nước vào đám cháy và quy định hướng chuyển động của dòng tia nước.

Để thiết kế, chế tạo các vòi phun Sprinkler cần phải quan tâm đến các thông số kỹ thuật cơ bản sau :

- *Ngưỡng tác động*: là giá trị nhiệt độ xác định mà tại đó cơ cấu hãm của vòi phun được mở ra. Giá trị này trong khoảng từ 57^0C đến 182^0C và được ghi ở tán của vòi phun hoặc được phân biệt dựa trên bằng màu sắc trong bầu thuỷ tinh.
- *Diện tích bảo vệ:* Là diện tích chữa cháy hiệu quả của vòi phun sprinkler, thường từ 9 - 12m^2.
- *Hệ số lưu lượng K:* Là hệ số lưu lượng nước qua vòi tại áp suất tiêu chuẩn, hệ số này phụ thuộc vào đường kính của vòi phun.
- *Áp suất làm việc của vòi phun*: là giá trị áp suất nước tác động lên vòi phun trong các điều kiện làm việc của hệ thống.

Trong quá trình làm việc, áp suất tác động lên vòi phun Sprinkler bao gồm 2 trạng thái: áp suất ở trạng thái thường trực và áp suất khi vòi phun hoạt động. Áp suất ở trạng thái thường trực phụ thuộc chủ yếu vào cột áp thủy tĩnh của hệ thống; áp suất khi vòi phun hoạt động phụ thuộc vào cột áp nguồn cung cấp và chiều cao hình học. Trong bất kỳ trường hợp nào, vòi phun đều phải chịu được áp suất tác động của hệ thống và đảm bảo độ bền cơ học cũng như tính toàn vẹn để duy trì chức năng hoạt động của vòi phun. Do đó, nội dung kiểm tra áp suất làm việc là một trong những yêu cầu quan trọng của công tác kiểm định thông số kỹ thuật vòi phun Sprinkler.

Căn cứ Điều 6.8 và Điều 7.5 TCVN 6305-1:2007 [2]: Sprinkler không được có bất kỳ dấu hiệu rò rỉ nào khi được thử tại áp suất 3MPa (30Bar) trong 2 giây; và Sprinkler không bị rò rỉ, phá hủy, bất cứ chi tiết hoặc bộ phận nào của sprinkler cũng không được hư hỏng hoặc bị long ra khi được thử tại áp suất 4,8MPa (48Bar) trong 1 phút. Do đó, để đảm bảo khả năng chịu áp suất làm việc, bất kỳ vòi phun nào sử dụng trong hệ thống chữa cháy Sprinkler phải chịu được áp suất tối thiểu 30Bar ở trạng thái thường trực và 48Bar ở trạng thái hoạt động.

2. Thiết kế, chế tạo thiết bị kiểm tra áp suất làm việc của vòi phun Sprinkler

a. Yêu cầu thiết kế

- Bộ thiết bị phải đo kiểm tra được nhiều chủng loại, kích cỡ vòi phun.
- Dải áp suất thử nghiệm của thiết bị phải đáp ứng theo tiêu chuẩn 6305-1:2007[2] nằm trong dải [30 – 48Bar].
- Thiết bị có độ tin cậy cao, nhỏ gọn, cơ động, dễ thao tác, đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành.

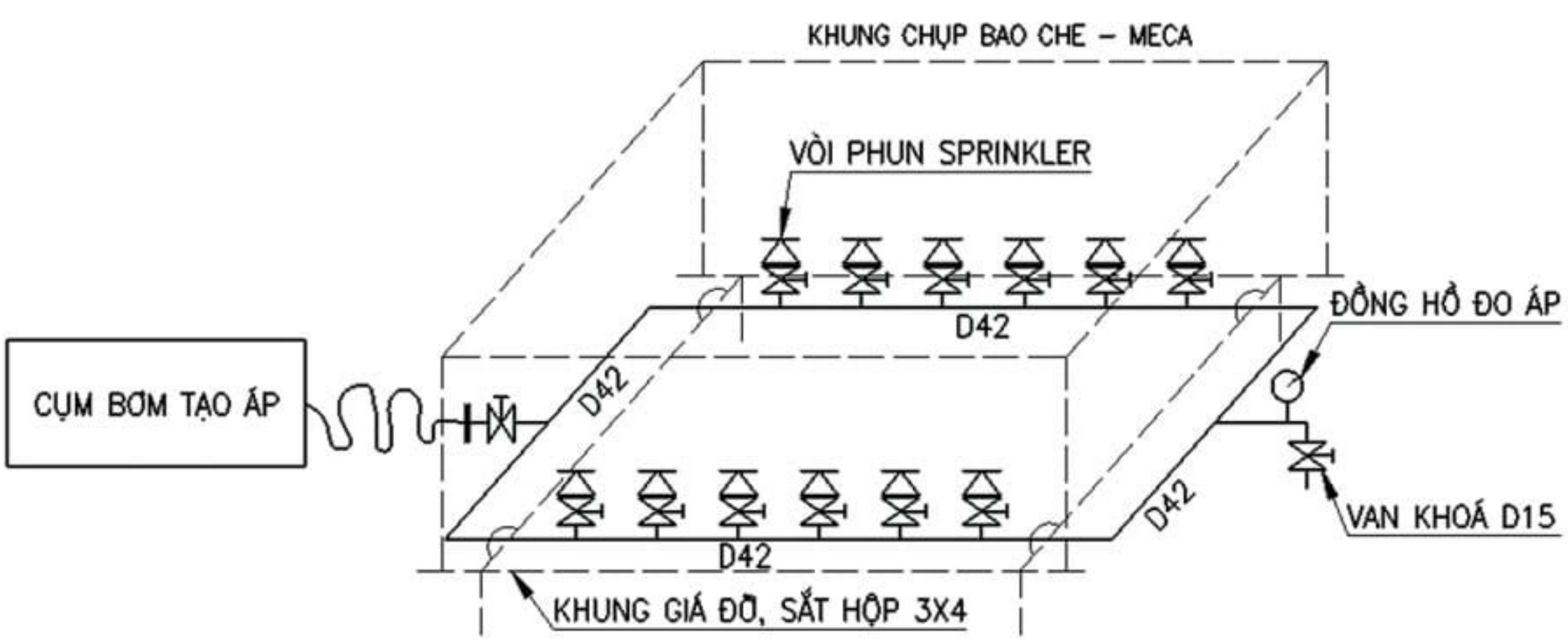
b. Mô hình thiết bị đề xuất

Mô hình thiết bị bao gồm 3 nhóm chức năng chính (hình 2):

- *Nhóm thiết bị tạo áp:* Làm nhiệm vụ tạo áp suất trong hệ thống, sử dụng máy bơm điện có áp làm việc đến 50Bar. Máy bơm động cơ điện có công suất: 5kW; Nguồn điện: 220V/50Hz; Tốc độ vòng quay: 1450v/p; Lưu lượng: 30 - 45 l/p; Áp suất: 25 - 50Bar.

- *Nhóm thiết bị đường ống:* có nhiệm vụ phân phối áp suất từ nhóm thiết bị tạo áp tới các vòi phun thử nghiệm. Các vòi phun sẽ được lắp đặt trực tiếp trên nhóm thiết bị này. Nhóm thiết bị đường ống sử dụng vật liệu thép tráng kẽm và các van khóa, phụ kiện. Khung đường ống chính D42, đường ống nhánh D15, kích thước (50 x 80)cm. Đồng hồ đo áp suất với dải đo từ 0Bar đến 50Bar có độ ổn định và chính xác cao.

- *Nhóm thiết bị phụ trợ:* bao gồm khung bảo vệ, giá đỡ nhằm đảm bảo không gian thao tác và an toàn cho người vận hành.



Hình 2: Sơ đồ thiết kế bộ thiết bị đo.

Cụm thiết bị sau khi chế tạo (hình 3):



Hình 3: Cụm thiết bị lắp đặt hoàn chỉnh.
1. Động cơ; 2. Đầu bơm tạo áp; 3. Khung đường ống;
4. Đồng hồ đo áp suất; 5. Vòi phun Sprinkler; 6. Khung giá đỡ.

3. Thực nghiệm và đánh giá kết quả

• Quy trình thử nghiệm

- Bộ thiết bị được đặt trên mặt nền cứng, ổn định. Có vị trí thoát nước. Chuẩn bị nguồn nước, nguồn điện phục vụ thử nghiệm. Kiểm tra bơm đã được kết nối với nguồn nước, đã đấu nối với bộ thiết bị thử. Kiểm tra các vị trí kết nối ren (vòi phun, van, đồng hồ…) dùng tay kiểm tra bằng cách vặn nhẹ thử. Kiểm tra các van khoá đều mở.

- Kiểm tra áp suất rò rỉ của vòi phun: Kết nối bơm với nguồn điện. Mở van xả khí, và đón van sau khi không còn khí trong bộ thiết bị. Tăng áp suất từ 0MPa đến 3MPa (0Bar đến 30Bar) với tốc độ (0,1 ± 0,03) MPa/s [(1 + 0,3) Bar/s], duy trì áp suất ở 3MPa (30Bar) trong thời gian 3 phút và sau đó cho phép giảm tới 0. Sau khi áp suất đã giảm tới 0 lại tăng áp suất lên 0,05MPa (0,5Bar) trong khoảng thời gian không lớn hơn 5 giây. Duy trì áp suất này trong 15 giây và sau đó lại tăng áp suất lên đến 1MPa (10Bar) với tốc độ tăng (0,1 ± 0,03) MPa/s [(1 ± 0,25) Bar/s] và duy trì áp suất này trong 15 giây. Quan sát, ghi chép lại vị trí vòi phun và áp suất hệ thống khi xuất hiện vòi phun bị rò rỉ và thực hiện ngay ngừng quá trình tăng áp.

- Kiểm tra tính toàn vẹn của vòi phun: Kết nối bơm với nguồn điện. Mở van xả khí, và đón van sau khi không còn khí trong bộ thiết bị. Tăng áp suất đến 4,8MPa (48Bar) với tốc độ không vượt quá 2,0MPa/min (20Bar/min). Duy trì áp suất mức 4,8MPa (48Bar) trong 1 phút. Quan sát, ghi chép lại vị trí vòi phun khi xuất hiện rạn nứt, biến dạng hay không đảm bảo tính toàn vẹn của thiết bị.

• *Kết quả thực nghiệm*



Hình 4: Hình ảnh thử nghiệm

Bảng 1: Kết quả kiểm tra áp suất rò rỉ của vòi phun

Lần thử nghiệm	Số vòi phun thử nghiệm	Loại vòi phun	Áp suất thử	Số vòi phun rò rỉ
1	10	D15 - Tyco - Anh (UL)	30 Bar	0
2	10	D15 - Trung Quốc - thân vòi bằng thép mạ	8,6 Bar	2
3			15 Bar	4
4	10	D15 - Trung Quốc - thân vòi bằng đồng (UL)	30 Bar	0

Bảng 2: Kết quả thử nghiệm tính toàn vẹn của vòi phun

Lần thử nghiệm	Số vòi phun thử nghiệm	Loại vòi phun	Áp suất thử	Số vòi phun vỡ bầu không toàn vẹn
1	10	D15 - Tyco - Anh (UL)	48 Bar	0
2	10	D15 - Trung Quốc - thân vòi bằng đồng (UL)	48 Bar	0

Kết quả thử nghiệm, cho thấy trong 3 loại vòi phun lựa chọn để thử nghiệm, có 02 loại vòi phun đảm bảo các tiêu chí về áp suất, 01 loại không đảm bảo. Các vòi phun đảm bảo áp suất làm việc tại 48Bar đều là các vòi phun có giấy chứng nhận xuất xưởng, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất theo tiêu chuẩn UL. Ngược lại với loại vòi phun D15 - Trung Quốc - thân vòi bằng thép mạ, hiện tượng rò rỉ xuất hiện tại áp suất 8.6Bar và bị nứt vỡ phần tử cảm biến khi đạt áp suất 15Bar cho thấy việc không đáp ứng được yêu cầu về áp suất của thiết bị.

4. Kết luận

Bài báo tập trung phân tích cơ sở khoa học, ý nghĩa thực tiễn quá trình kiểm tra áp suất làm việc của vòi phun Sprinkler đối với hệ thống chữa cháy tự động, từ đó đề xuất ra mô hình thiết bị thử nghiệm phù hợp.

Qua các kết quả thử nghiệm, mô hình đã đánh giá được khả năng chịu áp suất của các loại vòi phun khác nhau có mặt trên thị trường. Bộ thiết bị hoạt động với độ tin cậy cao, an toàn, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và dễ vận hành, do đó hoàn toàn có khả năng ứng dụng trong thực tiễn công tác kiểm tra, thử nghiệm thiết bị của lực lượng Cảnh sát PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TCVN 7336:2003 "Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống Sprinkler tự động – yêu cầu thiết kế và lắp đặt".

2. TCVN 6305-1:2007 ISO 6182-1:2004 "Phòng cháy chữa cháy - hệ thống Sprinkler tự động - Phần 1: Yêu cầu và phương pháp thử đối với Sprinkler"

3. Bùi Đình Thành, Trần Đình Tường, Nguyễn Đức Ánh (2005), "Báo cháy và chữa cháy tự động", Trường Đại học PCCC, Hà Nội.

TRIỂN LÃM SECUTECH VIETNAM 2019

Được sự ủng hộ, phối hợp của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an, Cục Quản lý Công nghiệp An ninh và Doanh nghiệp - Tổng cục Hậu cần Kỹ thuật - Bộ Công an và các Bộ, Ban, Ngành hữu quan; Công ty Cổ phần Hội chợ Triển lãm và Quảng cáo Việt Nam - VIETFAIR phối hợp với Công ty Messe Frankfurt New Era Business Media thuộc Tập đoàn Messe Frankfurt tổ chức "Triển lãm Quốc tế về kỹ thuật, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và thiết bị an ninh, an toàn, bảo vệ năm 2019 - Fire Safety & Rescue Vietnam - Secutech Vietnam 2019".

Triển lãm diễn ra từ ngày 14 - 16/8/2019 tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC) - 799 Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Quận 7, TP Hồ Chí Minh với quy mô hơn 500 gian hàng của các cơ quan, tổ chức, nhà sản xuất, cung cấp hàng đầu đến từ 20 quốc gia và vùng lãnh thổ như: Anh, Ấn Độ, Croatia, Đài Loan, Đức, Hà Lan, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Hồng Kông, Indonesia, Italia, Malaysia, Nhật Bản, Pháp, Singapore, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, UAE, Việt Nam,…

Theo chủ đề "Cuộc sống tiện ích, an toàn hơn", triển lãm gồm các khu vực trưng bày chính: An ninh an toàn - Secutech Vietnam; Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Fire Safety & Rescue Vietnam; Tòa nhà thông minh - Smart Home; điện, tự động hóa - E&A Vietnam; sẽ tập trung giới thiệu các giải pháp mới nhất về an ninh an toàn, phòng cháy chữa cháy, tự động hóa ứng dụng cho giao thông, xây dựng, nhà máy, khách sạn thành phố, tòa nhà và nhà ở thông minh…



Triển lãm tiếp tục là nơi gặp gỡ uy tín đối với các nhà sản xuất, nhà cung cấp thương hiệu Quốc tế, Châu Á và Việt Nam với các nhóm sản phẩm tiêu biểu như: phương tiện chữa cháy; phòng cháy chữa cháy chủ động và bị động; thiết bị cứu hộ phòng chống thiên tai; bảo hộ lao động; kiểm định tư vấn và thi công lắp đặt; thiết bị giám sát; hệ thống giám sát; giải pháp nâng cấp cho hệ thống giám sát dựa trên nền tảng cơ bản đã có; kiểm soát vào ra; sinh trắc học; máy in thẻ, máy chấm công; khóa điện tử và thẻ thông minh; báo động đột nhập và thiết bị ngoại vi; thiết bị điện, tự động hóa; thiết bị truyền dẫn tín hiệu, tự động hóa tòa nhà; kính, cửa an toàn; thiết bị bảo hộ cá nhân…

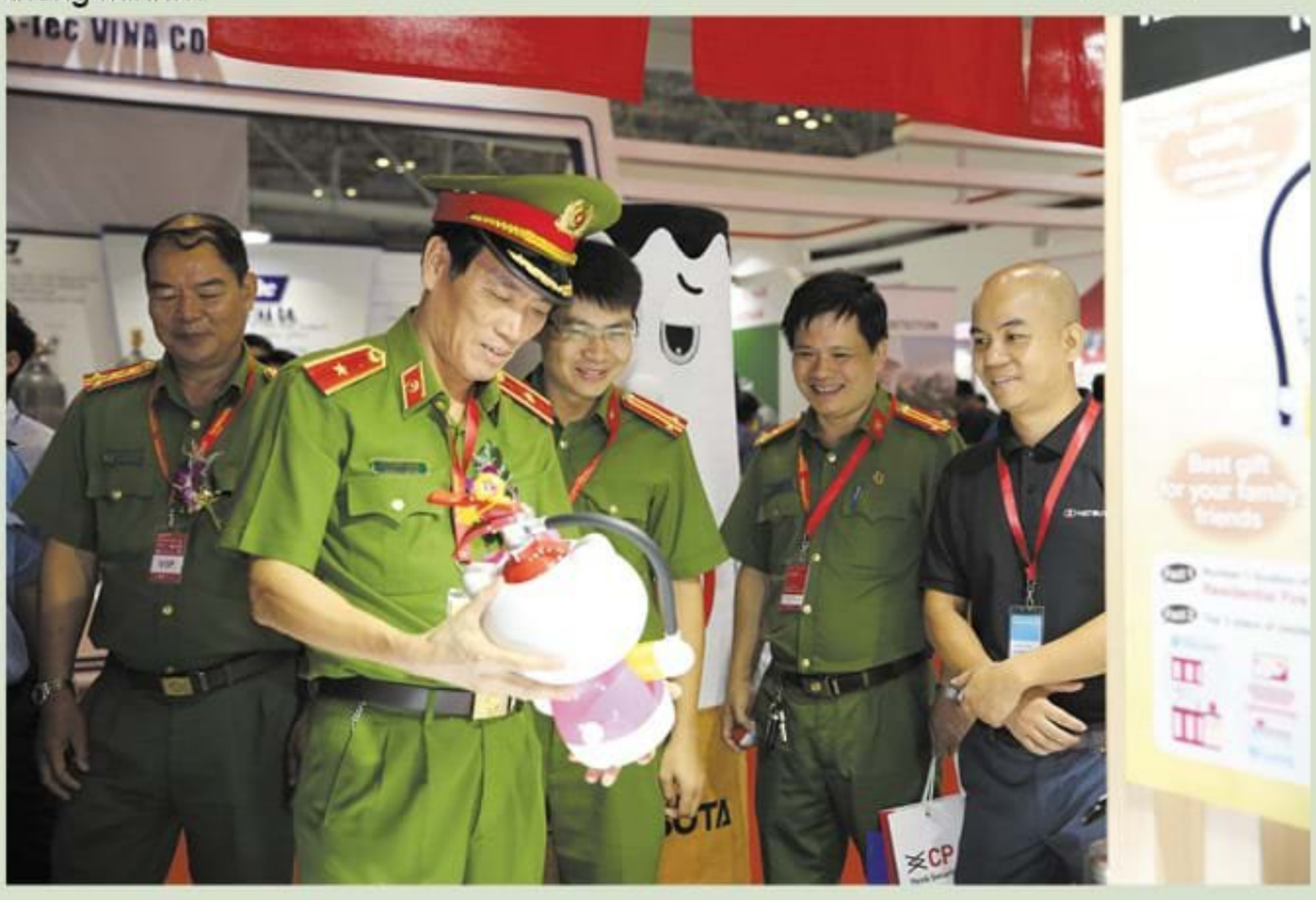
Trong khuôn khổ triển lãm Cục Cảnh sát PCCC&CNCH chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, giới chuyên môn trong nước và quốc tế tổ chức các chuyên đề hội thảo về an ninh, an toàn, PCCC và diễn đàn giới thiệu về các giải pháp thông minh trong lĩnh vực xây dựng, giao thông, nhà máy, tòa nhà - nhà thông minh với chủ đề "Giải pháp thông minh tại Việt Nam - Smart Solutions Vietnam"...

Triển lãm được doanh nghiệp, giới chuyên môn trong nước và quốc tế đánh giá là nền tảng quan trọng để nghiên cứu, đầu tư phát triển lĩnh vực công nghiệp an ninh, an toàn, PCCC&CNCH tại Việt Nam. Triển lãm trở thành hoạt động xúc tiến thương mại không thể thiếu giúp các nhà sản xuất, nhà cung cấp trong và ngoài nước tiếp cận xu hướng, ứng dụng mới, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác quốc tế, phục vụ cho nhu cầu ngày càng tăng về sản phẩm bảo mật giám sát, an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ với công nghệ tiên tiến.

Đối với người tiêu dùng không có điều kiện tìm hiểu, tham quan Triển lãm chuyên ngành tại quốc gia khác, đây là một cơ hội không thể bỏ lỡ; tại Triển lãm, khách tham quan sẽ được khám phá các dòng sản phẩm công nghệ từ đơn giản dễ sử dụng đến giải pháp mới nhất về an ninh an toàn, phòng cháy chữa cháy, thiết bị điện, tự động hóa tòa nhà và nhà ở thông minh, thiết bị bảo hộ cá nhân…

Thông tin chi tiết: www.secutechvietnam.com www.firesafetyvietnam.vn

Hotline: Ms Thu Hà: 0904 547711 / Ms Khánh Trân: 0938 170289.





Các cụm thi đua trong Công đoàn CAND ký giao ước thi đua tại Lễ Phát động hưởng ứng "Tháng Công nhân" và "Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động" năm 2019. *Ảnh: Trịnh Lan*



Giảng viên Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC thực hiện bài thi, dạy giỏi tại Hội giảng cấp trường, học kỳ II, năm học 2018 - 2019.
Ảnh: Việt Hương


TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
CÔNG ĐOÀN CÔNG AN NHÂN DÂN
LỄ PHÁT ĐỘNG
HƯỞNG ỨNG THÁNG CÔNG NHÂN
VÀ THÁNG HÀNH ĐỘNG VỀ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2019
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2019